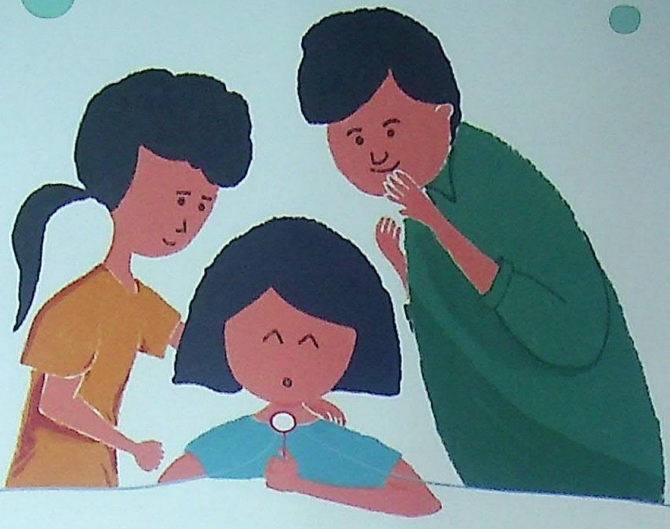

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

BIÊN SOẠN:
TH.S PHOENIX HO (HỒ PHỤNG HOÀNG)
TH.S TRẦN THỊ THU

Cùng con định hướng ...
STK-007239

SAIGONBOOKS
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Th.S Phoenix Ho (Hồ Phụng Hoàng)

Trưởng đại diện hội APCDA (Asia Pacific Career Development Association – Hội chuyên nghiệp Phát triển nghề nghiệp trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương) tại Việt Nam.

Thạc sĩ tham vấn, chuyên ngành Phát triển nghề nghiệp, Đại học Santa Clara, Hoa Kỳ, với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, quản lý và tư vấn hướng nghiệp.

Th.S Trần Thị Thu

Thạc sĩ về Quản lý Văn hóa - Giáo dục với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục hướng nghiệp. Hiện đang tham gia biên soạn sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp từ cấp tiểu học đến cấp THPT theo chương trình giáo dục phổ thông mới cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CÙNG CON
ĐỊNH HƯỚNG
NGHỀ NGHIỆP

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Biên soạn:
TH.S PHOENIX HO (HỒ PHỤNG HOÀNG)
TH.S TRẦN THỊ THU

Bản quyền © 2020, Hướng nghiệp Sông An / Song An Career Development

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản,
sao chụp, phân phối dưới dạng văn bản in ấn hoặc văn bản điện tử,
đặc biệt là hành vi phát tán hơn 10% nội dung ấn phẩm
trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả
đều vi phạm pháp luật.

Họa sỹ minh họa: Trương Xuân Ngọc
Biên tập từ Sông An: Lê Đào Anh Khương, Đặng Phương Uyên

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

BIÊN SOẠN:
TH.S PHOENIX HO (HỒ PHỤNG HOÀNG)
TH.S TRẦN THỊ THU

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
THƯ VIỆN

SAIGONBOOKS
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

DANH MỤC CÁC ĐƯỜNG DẪN TRONG SÁCH

Để thuận tiện hơn cho độc giả khi tham khảo các đường dẫn do các tác giả đề cập trong sách, nhóm biên tập đã tổng hợp tất cả đường dẫn thành **Danh mục các đường dẫn trong sách**, cũng như bổ sung các **hình ảnh màu** và đăng tải danh mục này trên kênh tài nguyên Hướng nghiệp của Sông An.

1. Đường dẫn truy cập: *https://huongnghiepsongan.com/hncc/*
2. Mã QR:

* Hướng dẫn quét mã QR để truy cập nhanh vào đường dẫn:

Bước 1: Tải ứng dụng quét mã QR trên Android hoặc iOS (Google Play và App Store)

Bước 2: Mở ứng dụng quét mã QR vừa tải, hướng camera của điện thoại về đoạn mã QR cần quét, ngay sau đó, màn hình điện thoại sẽ truy cập nhanh vào **Danh mục**.

TÁC GIẢ

Th.S Phoenix Ho (Hồ Phụng Hoàng)

Được nuôi dạy trong một gia đình truyền thống Việt và chịu ảnh hưởng của nền giáo dục Mỹ, Phoenix Ho đã tự rèn luyện để trở thành một người thành thạo hai ngôn ngữ Anh – Việt cũng như hiểu để sống tốt với cả hai nền văn hóa Việt – Mỹ. Hành trình phát triển nghề nghiệp của Phoenix kéo dài 12 năm trước khi cô từ từ tìm được câu trả lời cho sự nghiệp phù hợp với mình. Cô làm việc trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp với mong ước giúp cho thế hệ trẻ Việt Nam khám phá các kỹ năng tạo động lực và tìm được nghề nghiệp phù hợp ở từng giai đoạn cuộc sống.

Th.S Trần Thị Thu

Tốt nghiệp đại học sư phạm năm 1975 và có bằng thạc sĩ về Quản lý Văn hóa – Giáo dục. Có 45 năm kinh nghiệm trong ngành giáo dục và gần 20 năm trong lĩnh vực giáo dục hướng nghiệp. Là cán bộ nghiên cứu về chương trình, sách giáo khoa và giữ chức trưởng phòng Hướng nghiệp trong thời gian công tác tại Trung tâm Lao động – Hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện đang tham gia biên soạn sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp từ cấp tiểu học đến cấp Trung học Phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới cho Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Luôn tâm huyết, đam mê với việc nghiên cứu, biên soạn tài liệu và chia sẻ những hiểu biết của bản thân về hướng nghiệp với cha mẹ học sinh, các thầy, cô giáo và những người quan tâm.

Lời ngỏ

Kính gửi quý độc giả,

Cuốn sách này ra đời như một phản hồi đến rất nhiều yêu cầu của cha mẹ đã dự các buổi chia sẻ ngắn hạn hay lớp học dài hạn về phát triển nghề nghiệp (gọi tắt là hướng nghiệp) mà tôi (Phoenix) có dịp dẫn dắt trong hơn 10 năm hành nghề tại Việt Nam. Quý cha mẹ thường kể với tôi rằng khi ngồi nghe tôi nói thì họ hiểu hết, nhưng lúc về nhà chia sẻ hay áp dụng với con thì quên rất nhiều kiến thức đã học được trong lớp.

Vì lý do trên, tôi cùng đồng tác giả Trần Thị Thu viết cuốn sách này nhằm giúp cho tất cả quý cha mẹ mới bắt đầu hành trình hướng nghiệp cùng con, cha mẹ đã dự những buổi chia sẻ ngắn (từ 120 đến 180 phút) hoặc lớp học dài (10 tiếng) có một tài liệu để sử dụng trong hành trình hướng dẫn con phát triển nghề nghiệp.

Chúng tôi chia cuốn sách thành ba phần:

- Phần 1: Giúp con hiểu bản thân
- Phần 2: Giúp con hiểu ngành nghề
- Phần 3: Giúp con lập kế hoạch nghề nghiệp

Ở đầu mỗi phần chúng tôi kể một hoặc hai câu chuyện có thật, rút ra từ trải nghiệm làm tham vấn hướng nghiệp (của Phoenix) cho các bạn trẻ và gia đình họ trong hơn 10 năm qua. Tất cả thông

tin cá nhân bao gồm tên, tuổi, nơi ở đều đã được thay đổi để bảo mật cho nhân vật trong các câu chuyện. Từ kinh nghiệm hành nghề của chúng tôi, việc sử dụng câu chuyện làm minh họa và giải thích giúp cho độc giả hiểu và kết nối với phần lý thuyết tốt hơn.

Cuốn sách này được thiết kế để cho cha mẹ không cần phải đọc từ trang đầu đến trang cuối mà vẫn tìm được câu trả lời cho thắc mắc liên quan đến việc hướng nghiệp cho con. Chúng tôi biết cha mẹ đều rất bận rộn, nên chúng tôi đã sắp xếp những phần cuốn sách sao cho cha mẹ có thể đọc quyển sách này từ đầu cho đến hết HOẶC cũng có thể chỉ đọc những chương mình ưa thích/ mong muốn xem trước (tham khảo **mục lục** và chọn đọc phần mình cần). Nhờ vậy, quý cha mẹ có thể sẽ đóng quyển sách lại lúc này hoặc lúc khác nhưng rồi sẽ mở ra khi thực sự cần. Cha mẹ có thể chia sẻ nội dung trong quyển sách với nhau và cả với con mình.

Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả những cha mẹ mà chúng tôi đã được tiếp xúc trong hơn 10 năm qua – họ là người cho chúng tôi chất liệu và động lực hoàn tất cuốn sách này.

Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn những bạn trẻ và cha mẹ của họ, những nhân vật trong 5 câu chuyện trong cuốn sách này. Nhờ họ mà chúng tôi tiếp tục tin vào sứ mạng trong công tác giáo dục và tư vấn hướng nghiệp của mình.

Cuối cùng, chúng tôi biết ơn bạn, những độc giả đang cầm trên tay cuốn sách này. Nếu có bất kỳ thông tin nào chưa chính xác hoặc thiếu rõ ràng, chúng tôi rất mong nhận được những phản hồi và ý kiến đóng góp để ngày càng hoàn thiện và gửi đến cộng đồng nhiều sản phẩm chất lượng và ý nghĩa. Địa chỉ email liên hệ: *hi@huongnghiepsongan.com*

MỤC LỤC

Danh mục các đường dẫn trong sách 4

Tác giả 5

Lời ngỏ 7

Quan điểm giáo dục hướng nghiệp 13

Câu chuyện của Trung 16

Câu chuyện của Mai 21

Hành trình hiểu mình 28

PHẦN 1a

TÌM HIỂU SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG TỰ NHIÊN, ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CỦA CON

1. Lý do cần tìm hiểu sở thích, khả năng của con 35
2. Cách tìm hiểu sở thích, khả năng tự nhiên của con 39
   2.1. Gần gũi, trò chuyện với con và quan sát con hàng ngày 39
   2.2. Làm trắc nghiệm tìm hiểu sở thích, khả năng 42
   a. Giới thiệu lý thuyết mật mã Holland 42
   b. Ứng dụng lý thuyết Holland để xác định sở thích, khả năng tự nhiên của con 44
   c. Chia sẻ sau khi làm trắc nghiệm của cha mẹ 48
3. Nuôi dưỡng theo tự nhiên: Phát triển dựa trên điểm mạnh 51

PHẦN 1b

TÌM HIỂU CÁ TÍNH CỦA CON

1. Lý do cha mẹ cần phải tìm hiểu cá tính của con khi cùng con định hướng nghề nghiệp 57
2. Lý thuyết MBTI và công cụ tìm hiểu cá tính của trẻ – MBTI 60
   2.1. Lý thuyết MBTI 60
   2.2. Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI 61
3. Trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp Holland và cá tính MBTI 80
   3.1. Sự tương đồng 80
   3.2. Sự khác biệt 80
   3.3. Sử dụng Holland – MBTI trong việc hỗ trợ con định hướng nghề nghiệp 81

Câu chuyện của Yên 84

Câu chuyện của Kiên 91

Hành trình hiểu nghề 98

PHẦN 2

KHÁM PHÁ NHÓM NGÀNH HỌC VÀ NGHỀ NGHIỆP CÓ THỂ PHÙ HỢP VỚI CON

1. Giới thiệu bản đồ thế giới nghề nghiệp và danh mục ngành nghề 105
   1.1. Giải thích về bốn nhiệm vụ công việc cơ bản trên bản đồ thế giới nghề nghiệp 106
   1.2. Giải thích và hướng dẫn sử dụng bản đồ thế giới nghề nghiệp 107

2. Mối tương quan giữa bản đồ thế giới nghề nghiệp với lý thuyết mật mã Holland 113
3. Khám phá nhóm ngành học và nghề nghiệp có thể phù hợp với con 118
4. Những điều cha mẹ nên nhớ khi cùng con định hướng nghề nghiệp 120

Câu chuyện của Phi 128

Hành trình lập kế hoạch nghề nghiệp 133

PHẦN 3

CÙNG CON LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

1. Vì sao cha mẹ nên cùng con lập kế hoạch nghề nghiệp? 139
2. Lập kế hoạch hướng nghiệp cụ thể cho con 142
3. Ví dụ về một kế hoạch nghề nghiệp 145
   I. Các bước tìm hiểu 145
   II. Các bước hành động 146

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1a. Công cụ sở thích nghề nghiệp theo Holland 151
Phụ lục 1b. Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ theo học thuyết MBTI 164
Phụ lục 2. Danh mục ngành nghề sắp xếp theo bản đồ thế giới nghề nghiệp 171
Phụ lục 3. Cùng con lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp 180

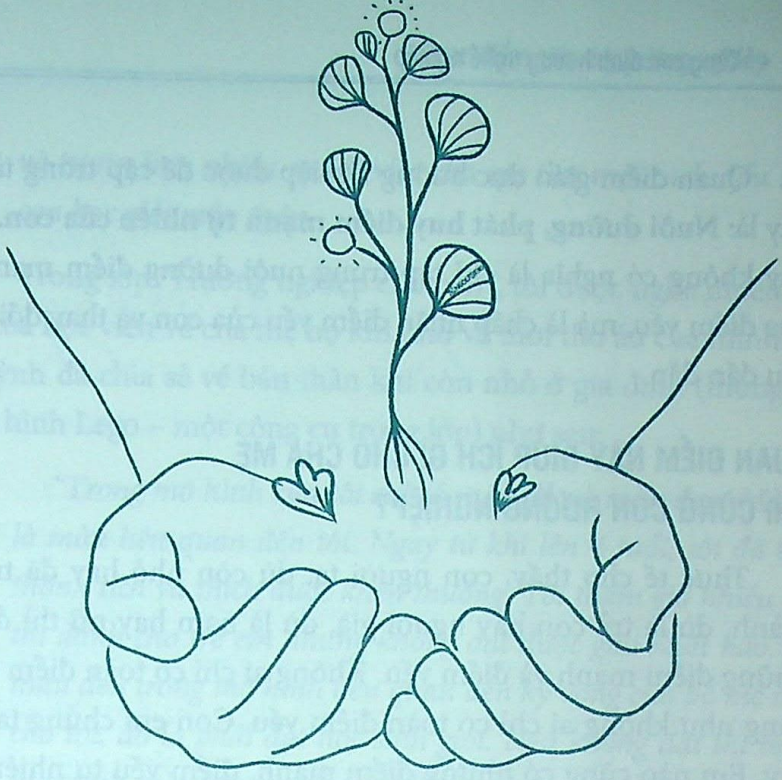

QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

Quan điểm giáo dục hướng nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng cách suy nghĩ và cách xem xét để giải quyết các vấn đề và ra quyết định hành động trong hướng nghiệp. Nếu không có quan điểm giáo dục hướng nghiệp nhất quán, những người làm hướng nghiệp dễ bị mất phương hướng trong việc đưa ra các quyết định, cũng như lựa chọn các phương án định hướng nghề nghiệp sao cho phù hợp. Vì vậy, trước khi đi vào những việc làm cụ thể để cùng con định hướng nghề nghiệp, chúng tôi đề nghị quý cha mẹ tìm hiểu và thống nhất quan điểm giáo dục hướng nghiệp.

Quan điểm giáo dục hướng nghiệp được đề cập trong tài liệu này là: **Nuôi dưỡng, phát huy điểm mạnh tự nhiên của con.** Điều này không có nghĩa là chỉ tập trung nuôi dưỡng điểm mạnh, bỏ qua điểm yếu, mà là chấp nhận điểm yếu của con và thay đổi điểm yếu dần dần.

QUAN ĐIỂM NÀY GIÚP ÍCH GÌ CHO CHA MẸ KHI CÙNG CON HƯỚNG NGHIỆP?

Thực tế cho thấy, con người ta, dù còn nhỏ hay đã trưởng thành, dù là trẻ con hay người già, dù là nam hay nữ thì đều có những điểm mạnh và điểm yếu. Không ai chỉ có toàn điểm mạnh cũng như không ai chỉ có toàn điểm yếu. Con em chúng ta cũng vậy. Em nào cũng có những điểm mạnh, điểm yếu tự nhiên. Thế nhưng, nhiều cha mẹ khi thấy những điểm yếu của con, nhất là điểm yếu trong học tập, thường rất lo lắng và tìm mọi cách đầu tư để khắc phục điểm yếu sao cho con bằng bạn bằng bè. Điều này là rất sai lầm vì khoa học và thực tế đã chứng minh: Nếu ai đó biết được điểm mạnh của con và đầu tư vào điểm mạnh, con sẽ tự tin, tiến bộ nhanh hơn và có cơ hội phát triển tốt hơn. Còn nếu đầu tư vào điểm yếu thì con sẽ phát triển ít hơn, tiến bộ chậm hơn. Không những vậy, khi cha mẹ tập trung đầu tư vào điểm yếu, con sẽ dễ bị so sánh với người xung quanh và dễ gây tâm lý tự ti.

Ví dụ: Khi phát hiện thấy con mạnh về các hoạt động xã hội nhưng yếu về toán, mà toán lại là môn thi vào đại học của rất nhiều khối nên có thể cha mẹ sẽ lo lắng vì sợ con không thi được vào đại học. Trong trường hợp này, nếu cha mẹ thực hiện theo quan điểm giáo dục hướng nghiệp nói trên, đầu tư cho con để con phát triển điểm mạnh thì con sẽ có cơ hội phát triển tốt hơn

và tự tin hơn nhiều so với việc cha mẹ tìm mọi cách đầu tư để con học giỏi môn toán.

Trong lớp "Hướng nghiệp cho con", tôi được nghe nhiều chia sẻ của học viên về cha mẹ họ khi nhớ về thời thơ ấu của mình. Chị Quỳnh đã chia sẻ về bản thân khi còn nhỏ ở gia đình (thông qua mô hình Lego – một công cụ trong lớp) như sau:

"Trong mô hình của tôi chỉ có màu đỏ và màu đen. Màu đỏ là màu liên quan đến tôi. Ngay từ khi lên 4 tuổi, tôi đã thích thành tích và thích được khen thưởng. Tôi tham gia nhiều cuộc thi dành cho trẻ em nhưng không đạt được giải nhất nào. Còn màu đen trong mô hình liên quan đến kỳ vọng của bố mẹ dành cho tôi, đó là phải đạt học sinh giỏi. Nếu không đạt thì bị cha mẹ trách móc bằng những lời lẽ không hay. Lúc đó, tôi ghét bố mẹ". Sau khi được hỏi sâu hơn, chị Quỳnh đã nói rằng phải chi chị được cha mẹ ghi nhận nhiều hơn khả năng tự nhiên của chị trong vẽ, sự nhạy cảm với màu sắc và thời trang thì có lẽ chị đã tự tin hơn nhiều.

Để thực hiện được quan điểm giáo dục hướng nghiệp, cha mẹ phải hiểu được điểm mạnh, điểm yếu của con liên quan đến hướng nghiệp thông qua việc quan sát, trò chuyện cùng con, tìm hiểu con. Những câu chuyện sau đây phần nào giúp ta hiểu hơn về ý nghĩa của việc con trẻ cần hiểu mình trước khi bắt đầu hành trình hướng nghiệp của bản thân.

Câu chuyện của Trung

Trung là một trong rất nhiều em học sinh cấp 3 đã chủ động email cho tôi để xin tư vấn hướng nghiệp từ xa. Câu chuyện của em ở hoài trong ký ức tôi vì các đặc điểm sau. Em chủ động xin giúp. Em chịu khó làm bài tập tôi giao. Em sẵn sàng ra quyết định. Và quan trọng nhất là sau khi ra quyết định, em đã thực sự hành động như đã dự tính.

Như bao nhiêu học trò khác, thư đầu của em gửi tôi cụt ngủn như sau:

"Cô ơi cô tư vấn về môn thi thứ 4 trong kì thi THPT quốc gia cho con với".

Và cũng như với bao email khác, tôi trả lời cộng với yêu cầu chính em phải tự tìm hiểu trước khi tôi giúp bước kế tiếp. Đây là yếu tố cốt lõi **khi đồng hành cùng con trong quá trình phát triển nghề nghiệp – tôi và bao bậc cha mẹ sẽ không bao giờ làm thay việc cho các em.** Lẽ đương nhiên là các em nào chịu làm bài tập, chịu khó tìm tòi nghiên cứu, sẽ thấy ngay kết quả trong quá trình hướng nghiệp cho bản thân. Em nào thụ động chỉ muốn đợi câu trả lời từ người khác thì y như rằng sẽ hối hận vì quyết định của mình sau này.

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
THƯ VIỆN

Tôi trả lời em như sau:

"Con ơi,

Trước khi giúp con, cho cô hỏi:

– Con đã làm trắc nghiệm Holland chưa (6 nhóm sở thích nghề nghiệp); nếu rồi thì cho cô xin kết quả nhé.

– Con tự thấy lực học mình thuộc loại nào: giỏi, khá, trung bình, yếu; tính cách con tự tin không?

– Ngoài học văn hóa, con thấy mình trong các lĩnh vực khác có cái nào nổi trội không? Con có sở thích nào mấy năm rồi chưa thay đổi không?

– Con có ước mơ gì trong cuộc sống? Muốn sau này làm gì? Muốn 10 năm nữa cuộc đời con sẽ ra sao?".

Những trao đổi sau đó giữa Trung và tôi khá thú vị. Em kể về sở thích trong và ngoài lớp học, năng lực học tập, ước mơ của em. Em cũng kể về hoàn cảnh gia đình, về những hoạt động trải nghiệm em làm ngoài thời gian lên lớp. Những lời tâm sự của Trung cho thấy:

- Em có sở thích trong hai nhóm đặc tính nghề Kỹ thuật và Nghiên cứu theo lý thuyết Holland.
- Em đã có trải nghiệm đủ để xác định bản thân cũng có khả năng trong hai nhóm đặc tính nghề Kỹ thuật và Nghiên cứu.
- Em thích ngành Y, thích giúp đỡ người khác, thích tìm hiểu và mày mò học từ trên mạng để tự chữa và chữa chấn thương nhẹ cho bạn bè, thích tìm hiểu và mày mò học thêm về các vị thuốc Nam.

Sau khi tìm hiểu về các ngành học theo bài viết "Các bước chọn ngành và chọn trường"[1] mà tôi viết riêng cho học sinh lớp 12, Trung đã quyết định thi vào ngành Dược hệ Cao đẳng tại một trường Cao đẳng gần nhà. Tôi khuyên em nên tiếp tục học thêm về thuốc Nam cũng như các phương pháp và kiến thức Y học cổ truyền khác trong lúc học cao đẳng.

Có vài lý do đằng sau lời khuyên trên mà tôi dành cho Trung. Thứ nhất, chỉ học những môn học trong trường thường không chuẩn bị đủ cho một bạn trẻ để họ bước chân vào thị trường lao động. Suốt thời gian học, họ cần phải xây dựng những kiến thức và kỹ năng bên ngoài môn học – đây còn gọi là xây dựng năng lực hành nghề. Thứ hai, vì Trung đang thích và đã có cơ hội tìm hiểu về thuốc Nam, em nên trải nghiệm và tăng thêm kiến thức trong lĩnh vực em thích – ở đây là Y học cổ truyền để kết hợp với những gì em sẽ học trong chương trình Cao đẳng. Nếu làm tốt điều này, Trung sẽ có nhiều cơ hội nghề nghiệp hơn việc chỉ học chương trình Cao đẳng. Cuối cùng, việc tham gia và trải nghiệm bên ngoài chương trình học còn giúp Trung rất nhiều trong việc xây dựng những mối quan hệ chuyên nghiệp, tương lai dẫn đến việc giúp Trung có cơ hội việc làm tốt.

Nội dung trên là điều tôi thường nhấn mạnh với cha mẹ khi hỗ trợ họ giúp con hướng nghiệp. Lý thuyết và kinh nghiệm tham vấn cho thấy những học sinh, sinh viên nào làm được điều trên đều có lợi thế khi nộp đơn tìm việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

---

1. Phoenix Ho (2020). Các bước chọn ngành và chọn trường. Truy xuất từ *https://huongnghiepsongan.com/hieu-nganh/*

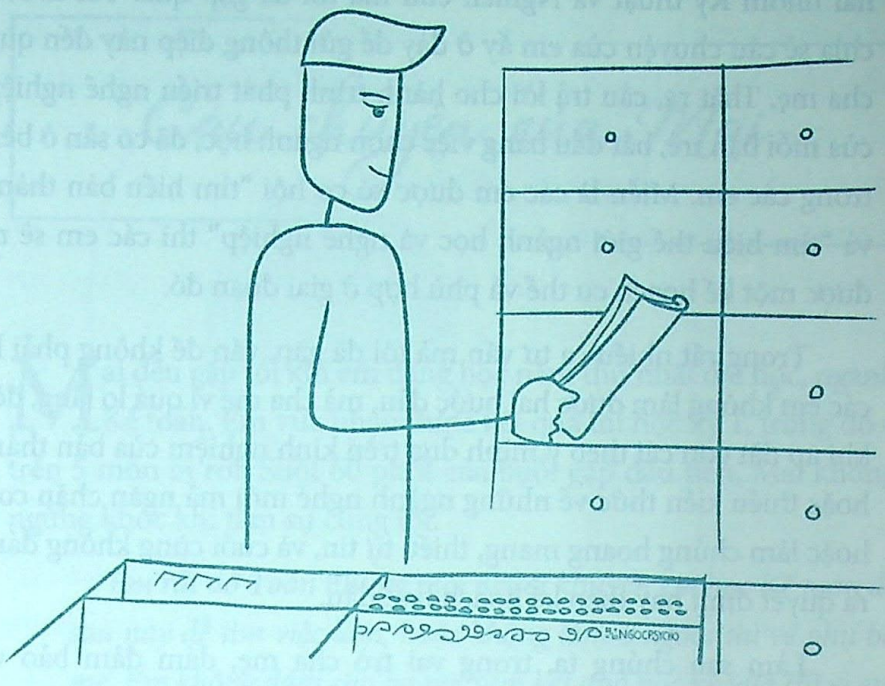

Một năm sau đó, tôi gửi thư hỏi thăm tình hình học của Trung, và em đã vui vẻ trả lời như sau:

Dạ con cảm ơn cô. Hiện tại thì con đang theo học ngành Dược hệ Cao đẳng chính quy của trường Cao đẳng Y tế XXX và con cũng đang phụ thêm nhà thuốc của chị vợ của anh họ con gần trường. Con vẫn hay lên thư viện trường và mượn đọc thêm các sách về thuốc Nam, con thấy dự định của con gần như đạt được 70%. Con đang cố gắng thiết kế ba năm học cao đẳng tuyệt vời và dự định liên thông đại học sau khi tốt nghiệp cao đẳng. Một lần nữa con cám ơn cô về việc tư vấn. Chúc cô thật nhiều sức khỏe và giúp thêm được nhiều bạn trẻ nữa.

Câu chuyện của Trung không hề kịch tính, chẳng có nước mắt, cứ nhè nhẹ và giản dị như rất nhiều cô cậu học trò khác thuộc

hai nhóm Kỹ thuật và Nghiên cứu mà tôi đã gặp qua. Tôi muốn chia sẻ câu chuyện của em ấy ở đây để gửi thông điệp này đến quý cha mẹ. Thật ra, câu trả lời cho hành trình phát triển nghề nghiệp của mỗi bạn trẻ, bắt đầu bằng việc chọn ngành học, đã có sẵn ở bên trong các em. Miễn là các em được có cơ hội "tìm hiểu bản thân" và "tìm hiểu thế giới ngành học và nghề nghiệp" thì các em sẽ ra được một kế hoạch cụ thể và phù hợp ở giai đoạn đó.

Trong rất nhiều ca tư vấn mà tôi đã gặp, vấn đề không phải là các em không làm được hai bước đầu, mà cha mẹ vì quá lo lắng, đôi khi áp đặt con cái theo ý mình dựa trên kinh nghiệm của bản thân, hoặc thiếu kiến thức về những ngành nghề mới mà ngăn chặn con hoặc làm chúng hoang mang, thiếu tự tin, và cuối cùng không dám ra quyết định hay theo kế hoạch ban đầu.

Làm sao chúng ta, trong vai trò cha mẹ, dám đảm bảo về những gì sẽ xảy ra trong thế giới nghề nghiệp ở tương lai, phải không ạ. Tôi hy vọng phần này của quyển sách này sẽ từng bước giúp các bậc cha mẹ đồng hành cùng con hiệu quả nhất để các em tìm ra con đường phù hợp nhất, mang lại hạnh phúc, sự tự tin, và chỗ đứng trong xã hội.

Câu chuyện của Mai

Mai đến gặp tôi khi em đang học năm thứ nhất đại học, ngành Kế toán. Em vừa nhận được kết quả thi học kỳ 1, trong đó 4 trên 5 môn bị rớt. Suốt 60 phút của buổi gặp đầu tiên, Mai không ngừng khóc khi tâm sự cùng tôi.

Em rất dở Toán nhưng mọi người khuyên em học Kế toán để sau này dễ tìm việc làm, hoặc không làm ở ngoài thì về phụ ba mẹ. Em không dám cho ba mẹ xem kết quả học kỳ vừa rồi vì em sợ ba mẹ sẽ thất vọng vì em. Em không biết phải làm gì bây giờ. Học kỳ 1 mà đã có kết quả tệ vậy thì 4 năm đại học em sẽ học ra sao. Em không ngủ được, cứ thức trắng đêm cố gắng học nhiều mà khi khi thì lại không làm bài được.

Buổi gặp đầu tôi chủ yếu lắng nghe em nói, im lặng khi em khóc, hỏi những niềm vui nho nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Qua câu chuyện em kể, có vẻ như gia đình em rất thương yêu nhau. Có vẻ như em thích và có năng khiếu vẽ từ lúc nhỏ nhưng đã ngừng khi chuẩn bị thi chuyển cấp. Có vẻ như em luôn tự so sánh mình và các anh chị khác trong gia đình lớn, rất thành công trong việc học và việc làm. Tôi kết luận em vừa có vấn đề trong định hướng phát triển nghề nghiệp vừa có vấn đề về cảm xúc trong tâm lý. Do đó, tôi yêu cầu em cho tôi gặp mẹ càng sớm càng tốt vì đây là trường hợp rất cần sự hỗ trợ từ phía gia đình.

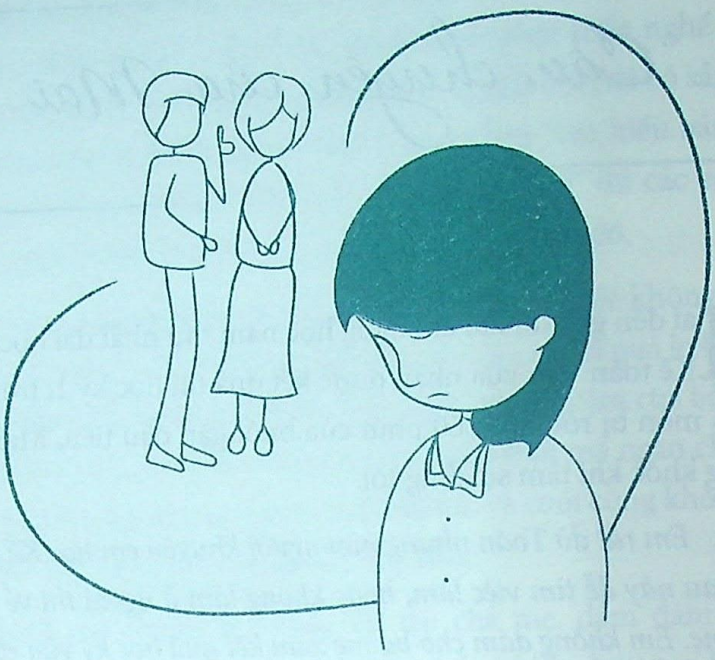

Đến bây giờ tôi vẫn nhớ ấn tượng mà chị Nguyệt, mẹ của Mai, để lại trong tôi. Chị có những đặc điểm điển hình của người phụ nữ Việt Nam, "đảm việc nhà, giỏi việc nước". Thành công trong kinh doanh, chị vẫn luôn để dành thời gian chăm sóc con cái. Anh không đến cùng chị vì một trong hai người phải ở nhà lo công việc làm ăn, nhưng trong cuộc trò chuyện, chị luôn cho tôi cảm giác cả gia đình luôn cùng nhau trong mọi quyết định.

Mai nó hiền lắm em ạ. Chị lo nó sau này không lăn lộn được ngoài kia. Chị hướng nó học Kế toán để sau này có gì còn về làm cho anh chị, chứ nó hiền vậy chị sợ nó ở ngoài bị người ta ăn hiếp. Trong nhà chị không lo mấy đứa kia, tụi nó lanh lắm. Chị chỉ lo cho mình bé Mai, em ạ.

Buổi nói chuyện đầu với người mẹ xác nhận những thông tin cũ và thêm nhiều thông tin mới. Gia đình Mai rất yêu thương nhau. Những áp lực Mai tự đặt lên chính bản thân phần lớn đến từ việc mong muốn làm cho ba mẹ, đặc biệt mẹ, hãnh diện. Mẹ xác nhận Mai vẽ rất đẹp khi còn nhỏ, cứ rảnh là lôi giấy bút ra vẽ. Mãi đến khi thi lớp 9 lên lớp 10, sợ em xao lãng nên mẹ khuyên em ngừng vẽ từ lúc ấy. Cuối buổi trò chuyện, tôi và chị Nguyệt cùng Mai ra được một kế hoạch hành động mà cả hai mẹ con đều nghĩ rằng sẽ phù hợp cho Mai ở lúc ấy. Thứ nhất, Mai tiếp tục học Kế toán thêm 1 học kỳ nữa. (Lưu ý: đây là quyết định của Mai. Em kiên quyết muốn thử lại. Em nghĩ mình đã chưa cố gắng đủ). Mẹ cho Mai tiền đi học lớp vẽ thiết kế đồ họa ở trung tâm bên ngoài. Hai mẹ con đều nghĩ điều này sẽ giúp Mai có động lực học ngành mình không yêu thích lắm. Mai hứa sẽ đi gặp chuyên viên tham vấn tâm lý bên ngoài để được hỗ trợ về cảm xúc để được ổn định và bình an hơn. Mẹ của em rất hỗ trợ việc này. Mai sẽ quay lại gặp tôi bất cứ lúc nào em cần. Chúng tôi chia tay nhau với lời dặn dò của tôi cho cả hai mẹ con là hãy liên lạc tôi bất cứ lúc nào cần, đừng ngại.

Ở thời điểm này, tôi đã nghĩ rằng Mai học sai ngành. Tuy nhiên, thứ nhất cả tôi, Mai, và mẹ đều thấy chưa có đủ chứng cứ để ra kết luận này vì chính Mai chia sẻ rằng có lẽ em bị vấn đề tâm lý cản trở việc học. Thứ hai, tôi rất mừng vì cả Mai lẫn mẹ đều đồng ý rằng Mai nên được trải nghiệm trong lĩnh vực em thích mà đã bỏ lâu – vẽ/thiết kế. Trong tư vấn phát triển nghề nghiệp, điều cốt lõi là chuyên gia không bao giờ được can thiệp hay ra quyết định giùm thân chủ. Chúng tôi chỉ là người dẫn đường, cho thông tin, đặt câu hỏi cho thân chủ và gia đình rõ hơn bức tranh về nghề nghiệp. Còn lại tất cả đều là quyết định của bạn trẻ và gia đình họ.

Bẵng đi một thời gian tôi không nghe từ Mai. Một năm sau em quay lại gặp tôi. Lúc ấy, tinh thần em có vẻ như rất gần biên giới của sự suy sụp. Gương mặt hốc hác, nước mắt không ngừng, em chia sẻ với tôi về một năm vừa qua.

Học kỳ thứ hai em cố hết sức cô ạ, và điểm số vừa đủ để qua các môn. Nhưng đến Học kỳ thứ ba thì em không cố được nữa. Cứ mở sách học hay máy tính ra làm bài là em muốn ói, nhức đầu. Em tự trách mình nhiều lắm, em thấy mình thật tệ, không ra gì, uổng công ba mẹ nuôi và lo cho em. Mà em không thay đổi được.

Tôi hỏi về quá trình tham vấn tâm lý, về những môn học thiết kế em theo học, về các mối quan hệ bạn bè cũng như thói quen hàng ngày của em.

Em gặp bên tâm lý một thời gian thì ổn cô ạ. Em thấy chỉ cần mình cố thôi nên em ngừng đi. Em thích các môn học thiết kế lắm. Mỗi lúc em thấy mình buồn, bị xuống tinh thần, chỉ có vẽ và làm bài tập bên thiết kế mới giúp cho em vượt qua. Nếu không có vẽ, chắc em đã suy sụp lâu rồi. Em không biết phải làm sao nên mới tới gặp cô lần nữa. Em nhớ cô nói em cứ đến khi cần, nên em đến.

Lần gặp này kéo dài 90 phút, là ngoại lệ trong tư vấn cá nhân dành cho sinh viên. Tôi ở với em cho đến khi em ổn định lại cảm xúc. Chúng tôi trò chuyện về những "cái gút" trong em, vì sao em cứ muốn học Kế toán dù biết mình không thích và học không được, vì sao em sợ nói thật với mẹ, vì sao biết mình học thiết kế tốt mà không dám quyết định đổi ngành học. Cuối buổi em đồng ý mời mẹ lên gặp tôi cũng như liên hệ để được tiếp tục tham vấn tâm lý.

Suốt đời này có lẽ tôi sẽ không bao giờ quên lần gặp thứ hai với mẹ của Mai, chị Nguyệt. Tôi tìm một căn phòng thật yên tĩnh, khóa lịch 120 phút để không bị quấy rầy, rồi hai chị em trò chuyện cùng nhau. Có lúc chị đã khóc òa lên và tôi cũng rơm rớm theo.

Chị không có ép con đâu em. Chị không hề. Khi tinh thần nó xuống, chị hỏi thăm và động viên, rồi nó lại nói con ổn rồi. Nó muốn học gì chị cũng cho tiền mà em. Chị phải lo kinh doanh, lại không ở gần, chỉ có thể gọi hỏi thăm qua điện thoại. Mà có lúc gọi nó không được, hoặc nó khóc, thì chị lại hoảng lên. Rồi hỏi con muốn gì, thì nó lại không nói được nó muốn gì em ạ. Chị sốt ruột mà lại không biết phải làm sao. Mấy đứa khác có vậy đâu em, sao nó lạ vậy không biết. Ngày xưa ba má chị có phải lo gì cho chị đâu, một mình tất tả cố gắng. Chị nhiều khi tức vì nó dễ nản lòng, rồi la xong lại thương vì thấy nó khổ.

Đây là lý do vì sao tôi tha thiết trong việc làm hướng nghiệp với cả gia đình thay vì chỉ với các bạn trẻ. Vì chỉ khi đi sát với họ, tôi mới nhận ra chẳng ai có lỗi cả. Trừ những trường hợp rất hiếm có, phần lớn các ca tôi gặp đều là con cố gắng, cha mẹ thương yêu và không ép uổng, nhưng vì rất nhiều yếu tố tác động từ bên ngoài, vì sự khác biệt giữa các thế hệ, vì cả những vấn đề tâm lý bên trong mỗi cá nhân, để dẫn đến kết quả là một quyết định nghề nghiệp phù hợp khó có thể xảy ra. Tôi đã hỏi chị Nguyệt hai câu hỏi mà tôi nghĩ đã thay đổi cách suy nghĩ và giúp chị thật nhiều từ hôm ấy.

Nguyệt ơi, em hỏi chị này, nếu Mai ráng hết sức để hoàn tất ngành Kế toán, với tính cách của em ấy, chị có nghĩ em ấy sẽ tồn tại và phát triển trong môi trường làm việc của ngành này không?

Nguyệt ơi, chị có gặp một bạn trẻ nào, hiền thật hiền, nhìn có vẻ dễ bị ăn hiếp, nhưng lại làm tốt việc chuyên môn của họ (như đi dạy, như thiết kế, như thông dịch,...) chưa? Chị thấy họ có được một vị trí việc làm tốt trong xã hội không – ít ra là có thể tự đi làm để nuôi bản thân không?

Sau đó, chị Nguyệt và tôi đã trò chuyện rất thẳng thắn về những quan sát quan trọng sau. Thứ nhất, Mai rõ ràng không hợp với bất cứ ngành học nào liên quan đến con số hay thương mại. Em rất hợp với các ngành thiết kế, dù vẽ trên giấy hay vẽ bằng máy tính đều làm rất tốt. Khi em học thiết kế, em quên ngày giờ và có nhiều động lực để làm bài tập. Khi em học thiết kế, em tự tin rất nhiều so với bình thường. Em chưa có khả năng ra quyết định, quyết liệt với quyết định, hay giỏi trong việc thuyết phục người khác. Do đó, trong trường hợp này, mẹ phải là người đồng hành với em rất sát sao. Lý do vì em có thói quen làm những gì em nghĩ người xung quanh muốn em làm. Vì vậy, dù biết rõ ngành học hiện tại không phù hợp, em vẫn không dám bỏ vì sợ sẽ làm gia đình thất vọng. Chị Nguyệt rất ngạc nhiên khi nghe nhận xét này từ tôi. Chị chia sẻ trước giờ chưa bao giờ nghĩ rằng sự mạnh mẽ của mình lại ảnh hưởng không tốt cho con như vậy.

Trong lần gặp cuối cùng giữa tôi với Mai và chị Nguyệt, em và gia đình ra được một kế hoạch cụ thể cho việc ngừng ngành học hiện tại, học tiếng Anh để thi IELTS và chuẩn bị hồ sơ du học ngành thiết kế. Em rất vui, mẹ cũng an lòng dù có thật nhiều câu hỏi và băn khoăn. Một năm sau khi đi học, Mai gửi thư chia sẻ với tôi là có lúc em đã lung lay muốn chuyển về học ngành liên quan đến thương mại vì người xung quanh cứ khuyên học thiết kế sao cạnh tranh lại dân bản xứ, sau này sao có việc làm, v.v. và v.v. Cũng may ba mẹ lúc này rất vững vàng bên em, nhắc em nhớ

lại hành trình trước đó đã khổ sở ra sao, bây giờ thoát ra được thì quay lại làm gì. Ba mẹ nói em cứ học đi, miễn em học được thì ba mẹ sẽ lo được. Còn việc làm thì từ từ tính sau. Chị Nguyệt thỉnh thoảng cũng chia sẻ với tôi niềm vui con gái học điểm tốt. Gia đình thỉnh thoảng vẫn lo, nhưng chị và anh biết mình đã giúp con đi đúng hướng.

Trong những lần trình bày tại hội nghị quốc tế hay trong những dự án với các bạn ở nước ngoài, tôi luôn nhấn mạnh trong chia sẻ với họ rằng công tác hướng nghiệp tại Việt Nam không thể thiếu sự hiện diện của cha mẹ. **Khi cha mẹ và con ở trên cùng một chiến tuyến, họ có thể vượt qua bất cứ khó khăn nào.** Và một trong những sứ mệnh tôi theo đuổi là giúp họ trở thành đồng đội ở bên một chiến tuyến. Chỉ khi bên nhau, hiểu nhau, cùng một mục đích, bạn trẻ mới bình an và phát triển nghề nghiệp hiệu quả. Khi điều này xảy ra thì chắc chắn xã hội luôn có một vị trí cho họ.

Mỗi lúc mệt mỏi vì nghề. Mỗi khi thấy số lượng cha mẹ theo học lớp hướng nghiệp ít hơn mong đợi, tôi sẽ nhớ lại câu chuyện của Mai, gương mặt của chị Nguyệt, để nhắc mình sự thay đổi không cần phải đến nhiều hay đến nhanh, nhưng cần chắc chắn và bền vững.

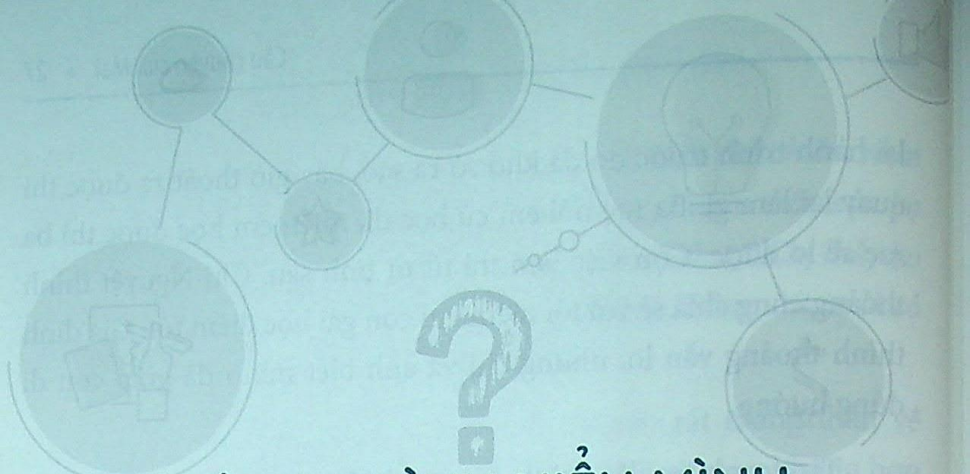

HÀNH TRÌNH HIỂU MÌNH

Trên đây là hai câu chuyện có thật trong rất nhiều câu chuyện hướng nghiệp mà tôi đã gặp qua trong hơn 10 năm hành nghề trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp. Mới nghe thì có thể mỗi câu chuyện nghề nghiệp sẽ phức tạp theo một cách khác nhau. Tuy nhiên, nếu cha mẹ nắm được quy trình lõi của quá trình phát triển nghề nghiệp thì sẽ dễ dàng hỗ trợ con mình tìm ra hướng đi phù hợp để phát triển tốt.

Nội dung cuốn sách này được viết dựa trên Mô hình chìa khóa phát triển nghề nghiệp, gồm ba giai đoạn quan trọng mà mỗi bạn trẻ và gia đình cần lưu ý. Thứ nhất là giai đoạn tìm hiểu bản thân, hay còn gọi nôm na là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi "Em là ai?". Thứ hai là giai đoạn tìm hiểu thế giới đào tạo/nghề nghiệp, hay còn gọi nôm na là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Em đang đi về đâu?". Và cuối cùng là giai đoạn lập ra kế hoạch cùng với thực hiện kế hoạch, hay còn gọi nôm na là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Làm sao để đi đến được nơi em muốn đến?".

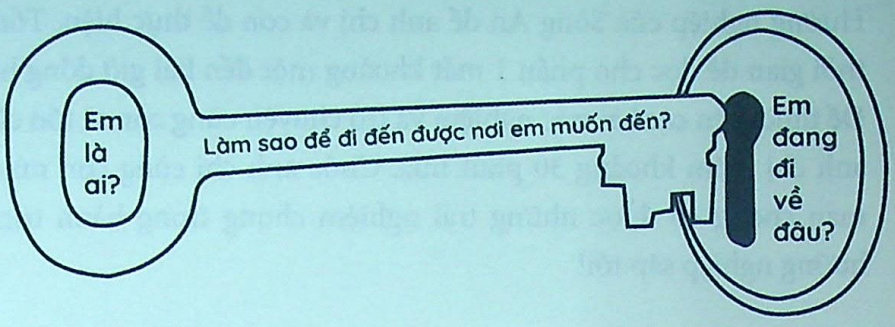

Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề

(Tác giả: Phoenix Ho, 2011)

Bản quyền nội dung thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Hai câu chuyện trên đây là ví dụ cụ thể cho quá trình tìm hiểu bản thân của hai bạn trẻ, cụ thể là tìm hiểu sở thích và khả năng tự nhiên của chính mình. Tôi giới thiệu hai câu chuyện này ở đây với mục tiêu dẫn vào phần lý thuyết đầu của cuốn sách, **PHẦN 1a: TÌM HIỂU SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG TỰ NHIÊN, ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CỦA CON** và **PHẦN 1b: TÌM HIỂU CÁ TÍNH CỦA CON**. Trong phần này, chúng tôi viết rất chi tiết các bước mà cha mẹ có thể sử dụng để hiểu con cũng như hỗ trợ chúng hiểu bản thân, nhằm trả lời được phần quan trọng của câu hỏi, "Con là ai?". Chúng tôi tin tưởng nếu cha mẹ theo hướng dẫn trong sách, rủ con cùng làm trắc nghiệm cũng như đối thoại với con thường xuyên, anh chị và con sẽ dần tìm ra được sở thích tự nhiên và khả năng tự nhiên của con. Từ đó đặt viên gạch đầu tiên và quan trọng nhất cho hành trình phát triển nghề nghiệp của con.

Vì cha mẹ luôn luôn bận rộn với muôn vàn công việc và vai trò khác nhau, nên khi viết phần 1 chúng tôi đã cố gắng viết sao cho giản dị, cụ thể, và dễ làm theo nhất. Chúng tôi cũng có chia sẻ đường dẫn đến công cụ trắc nghiệm miễn phí trên kênh tài nguyên

Hướng nghiệp của Sông An để anh chị và con dễ thực hiện. Tổng thời gian để đọc cho phần 1 mất khoảng một đến hai giờ đồng hồ. Để thực hiện các bài trắc nghiệm và trò chuyện cùng con sẽ tốn của anh chị thêm khoảng 30 phút nữa. Chúc anh chị cùng con mình mau chóng có được những trải nghiệm chung trong hành trình hướng nghiệp sắp tới!

Qua phần này, cha mẹ có thể:

1. Liệt kê các lý do con trẻ cần tìm hiểu về sở thích, khả năng.
2. Ghi nhận các cách tìm hiểu sở thích, khả năng tự nhiên của con.
3. Khám phá điểm mạnh, sở thích của con và qua đó giúp con hiểu bản thân, tăng sự tự tin và phát triển dựa vào ưu điểm của mình.
4. Xác định và cùng con khám phá các nhóm sở thích của con trẻ.

HÀNH TRÌNH HIỂU MÌNH

PHẦN 1a

TÌM HIỂU SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG TỰ NHIÊN, ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CỦA CON

1

Lý do cần tìm hiểu sở thích, khả năng của con

Trong hoạt động nghề nghiệp, sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp là những yếu tố có ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự thành đạt nghề nghiệp của mỗi người. Để giải thích về vai trò quan trọng của các yếu tố này đối với hoạt động nghề nghiệp, tác giả đã dựa vào lý thuyết *đặc tính cá nhân và đặc điểm nghề*[1] để đưa ra mô hình lý thuyết *cây nghề nghiệp* như sau:

1. **Lý thuyết đặc tính cá nhân và đặc điểm nghề** nhấn mạnh năng lực nhận biết và phát triển các đặc điểm cá nhân của mỗi người trong việc tìm môi trường công việc phù hợp với họ. Ví dụ điển hình của *nhóm lý thuyết cá nhân và đặc điểm nghề* là *lý thuyết mật mã Holland* (sẽ được nhắc đến trong mục sau).

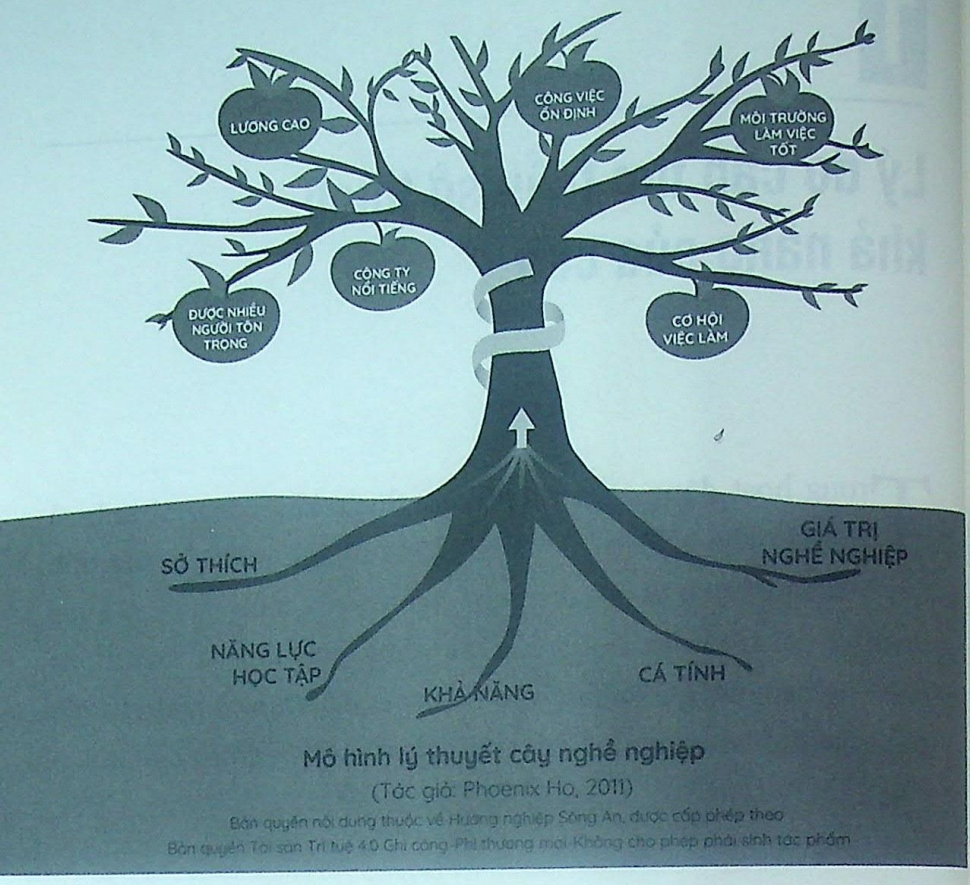

Mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp

(Tác giả: Phoenix Ho, 2011)

Bản quyền nội dung thuộc về Hướng nghiệp Sống An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trong mô hình trên, sở thích, năng lực học tập, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp[1] được coi là "rễ" của "cây nghề nghiệp". Khi chọn bất kỳ một ngành nghề nào, nhất thiết phải dựa vào hiểu biết về sở thích nghề nghiệp, năng lực học tập, khả năng tự nhiên, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân, tức là dựa vào "rễ" của "cây nghề nghiệp".

---

1. **Giá trị nghề nghiệp** là những điều được coi là quý giá, quan trọng, có ý nghĩa nhất mà mỗi người mong muốn đạt được khi tham gia lao động nghề nghiệp. Nói cách khác, giá trị nghề nghiệp là nhu cầu cốt lõi của mỗi người khi tham gia hoạt động nghề nghiệp. Mỗi người đều có giá trị nghề nghiệp riêng của mình. Giá trị nghề nghiệp của mỗi người rất khác nhau.

Nếu ai đó chọn được ngành học, nghề nghiệp mà bản thân yêu thích, họ sẽ luôn có cảm giác thoải mái, có động lực học tập, làm việc và đam mê với công việc. Chẳng thế mà từ xa xưa, Khổng Tử (551 - 497 TCN), nhà triết học đã có lời khuyên: "*Hãy chọn công việc bạn yêu thích, bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào trong cuộc đời của bạn*". Steve Jobs – Người sáng lập Apple (1955 - 2011) cũng có lời khuyên "*Cách duy nhất để làm tốt là yêu lấy công việc bạn đang làm. Nếu bạn chưa tìm thấy công việc yêu thích, hãy cứ tiếp tục. Đừng dừng lại. Sẽ đến lúc con tim chỉ cho bạn thấy bạn đã tìm được nó*".

Còn ai đó chọn được nghề nghiệp mà yêu cầu của nghề phù hợp với khả năng tự nhiên của bản thân thì họ sẽ dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ và phát huy được tối đa khả năng trong học tập, công việc; cống hiến được nhiều nhất cho cộng đồng, xã hội. Tiểu thuyết gia người Mỹ Pearl S. Buck (1892 - 1973) đã có câu triết lý: "*Bí mật của niềm vui trong công việc nằm ở cụm từ – sự xuất sắc. Thành thạo một công việc chính là tận hưởng nó*".

Vì lẽ đó, nếu một người quyết tâm theo đuổi ngành học, nghề nghiệp phù hợp với "rẽ" thì sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sẽ có nền tảng vững chắc để thu được những "quả ngọt" trong hoạt động nghề nghiệp như: có cơ hội việc làm cao, dễ dàng được tuyển dụng vào làm ở vị trí thích hợp tại các công ty, doanh nghiệp, tổ chức nổi tiếng, được làm việc trong môi trường tốt, được hưởng mức lương cao, được nhiều người tôn trọng...[1]

1. Nguồn: Tài liệu chuyên để Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2015.

Hiểu rõ mô hình trên, trong vai trò làm cha mẹ, mỗi người cần thường xuyên quan sát con, trò chuyện để tìm hiểu con ngay từ khi con còn nhỏ nhằm hiểu rõ hơn về sở thích nghề nghiệp, năng lực học tập, khả năng tự nhiên của con và giúp con nhận thức bản thân. Càng hiểu rõ về sở thích nghề nghiệp và khả năng tự nhiên của bản thân, con càng có cơ sở vững chắc để chọn nghề có cơ sở khoa học, đảm bảo thực hiện được hai nguyên tắc khi chọn nghề là "1/Chọn nghề mà bản thân yêu thích; 2/ Chọn nghề mà bản thân có khả năng tự nhiên để làm"; tránh tình trạng chọn ngành học, chọn nghề theo trào lưu chung, theo cảm tính.

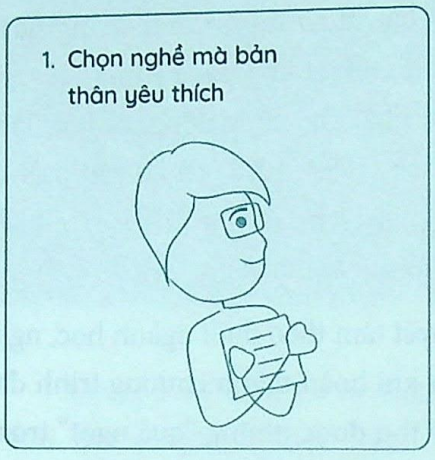

2

Cách tìm hiểu sở thích, khả năng tự nhiên của con

2.1. GẦN GŨI, TRÒ CHUYỆN VỚI CON VÀ QUAN SÁT CON HÀNG NGÀY

Cha mẹ không chỉ ảnh hưởng tới tính cách, sở thích, khả năng của con qua di truyền mà còn ảnh hưởng rất mạnh tới sự phát triển, lòng tự tin và những sự đam mê của con qua việc tiếp xúc, cách nuôi dưỡng và dạy dỗ con của mỗi người. Nhiều người phàn nàn rằng, con mình lúc nhỏ sao mà dễ thương, ngoan ngoãn, dễ bảo thế mà sao lớn nó thay đổi quá chừng. Mình nói gì nó cũng chống đối lại. Nhà không thiếu thứ gì, nó muốn gì mình cũng đáp ứng cho nó ngay, không bắt nó làm việc gì để nó tập trung vào học cho giỏi. Nhưng, nó chẳng chịu học hành gì cả, chỉ thích chơi game hoặc đi chơi với bạn bè. Thành tích học tập thì không thể chấp nhận được v.v và v.v... Nói tóm lại là con cái không được như kỳ vọng của cha mẹ, làm cha mẹ lúc nào cũng lo lắng nhưng không biết giải quyết cách nào.

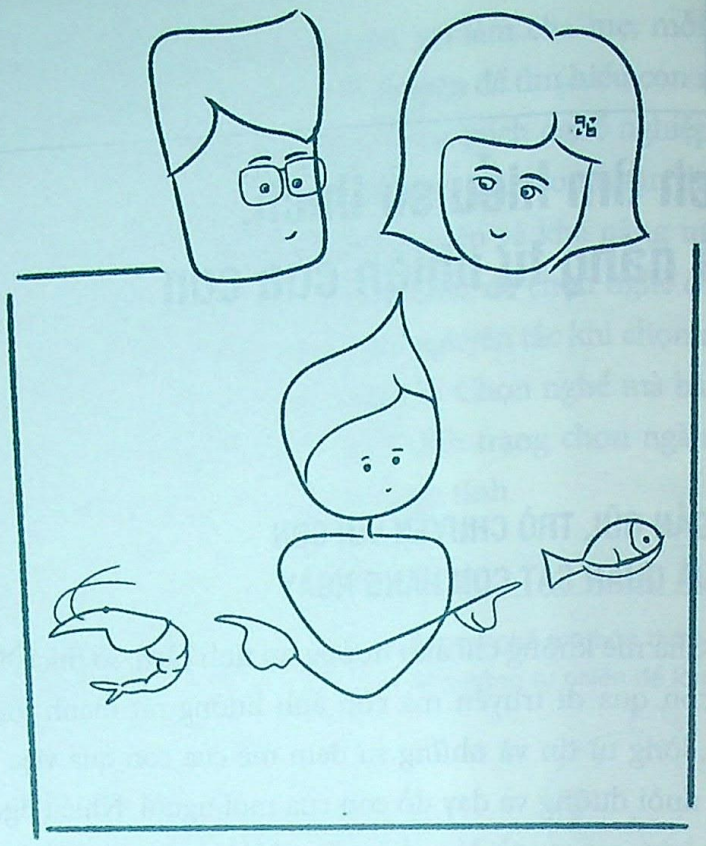

Về phía con, các em có nhận xét như thế nào về cha mẹ? Nhiều bạn trẻ đã tâm sự: "Mình biết cha mẹ mình rất thương mình, yêu quý mình và mong muốn những điều tốt đẹp cho mình nhưng cha mẹ chẳng hiểu được là mình thích gì, mình mong muốn điều gì và mình có thể làm tốt những việc gì. Cha mẹ luôn áp đặt những suy nghĩ, những điều cha mẹ muốn lên mình. Mình không thích điều đó".

Như vậy là giữa cha mẹ và con cái có nhiều suy nghĩ và nhận thức không tương đồng với nhau. Lý do có thể là do khoảng cách thế hệ, có thể là do cha mẹ bận lo toan với việc "cơm áo, gạo, tiền" hàng ngày nên không có thời gian gần gũi, quan sát, chia sẻ với

con. Ở nhiều gia đình, do tính chất công việc bận rộn, cha, mẹ và con chỉ gặp nhau vài ba lần mỗi tuần. Gặp nhau, bố mẹ thường chỉ quan tâm hỏi xem dạo này con học hành thế nào? Con đã làm những gì? Con đã ăn uống gì chưa? v.v... Cha mẹ ít có dịp quan tâm trò chuyện, chia sẻ, hỏi thăm cảm xúc của con. Một nghiên cứu ở Mỹ cho thấy, yếu tố gia đình có ảnh hưởng cực kỳ mạnh mẽ tới sự phát triển nhân cách và hướng nghiệp cho trẻ. Mỗi ngày cha mẹ chỉ cần ở cạnh con khoảng 20 phút có chất lượng, làm bạn cùng con, "luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu" để biết được những suy nghĩ, những cảm xúc, cảm nhận của con, những điều làm con thích và những điều con làm tốt, từ đó có sự động viên, khuyến khích và từng bước định hướng nghề nghiệp cùng con thì hiệu quả sẽ tốt hơn nhiều so với việc chỉ dùng mệnh lệnh và lấy vai trò của cha mẹ để áp đặt lên con.

Bên dưới là gợi ý những cách mà cha mẹ có thể sử dụng để tăng tương tác với con hàng ngày:

- Lắng nghe con chia sẻ trong chặng đường đưa đón con đi học mỗi ngày. Cố gắng không đưa ra ý kiến cá nhân hay sự đánh giá mà chỉ đơn giản gật gù lắng nghe và mỉm cười.
- Lắng nghe con chia sẻ câu chuyện cuối ngày trước giờ đi ngủ bằng cách cười với con, tỏ vẻ ngạc nhiên với câu chuyện, đặt câu hỏi để hiểu thêm nhưng tuyệt đối không đánh giá và cho ý kiến.
- Có những hoạt động gia đình hàng tuần như đi ăn ở ngoài, vận động thể thao, cùng học một lớp vẽ, chơi trò chơi ráp hình, v.v... Trong khi làm hoạt động, cha mẹ nên thả lỏng và vui chơi như trẻ con, tránh la mắng, dạy dỗ hay quá nghiêm túc.

2.2. LÀM TRẮC NGHIỆM TÌM HIỂU SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG

Làm trắc nghiệm là một trong những cách giúp ta tìm hiểu sở thích, khả năng một cách đơn giản, nhanh cho kết quả. Kết quả làm trắc nghiệm chỉ giúp cha mẹ có thêm cơ sở để định hướng nghề nghiệp cùng con chứ không phải là phương hướng có tính quyết định. Tuy nhiên, muốn làm được trắc nghiệm có kết quả chính xác, cha mẹ cần phải thực hiện được yêu cầu ở mục 2.1, đó là chịu khó quan sát, gần gũi, chia sẻ với con để biết được sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu của con.

Hiện nay, có rất nhiều trắc nghiệm tìm hiểu sở thích, khả năng. Cuốn sách này sẽ giới thiệu trắc nghiệm sở thích theo lý thuyết mật mã Holland. Đây là công cụ tự đánh giá đã được xây dựng cho người Việt dựa trên lý thuyết mật mã Holland, dễ hiểu, dễ sử dụng và đã được thử nghiệm ở nhiều nơi trên đất nước ta.

a. Giới thiệu lý thuyết mật mã Holland[1]

Lý thuyết Mật mã Holland được phát triển bởi nhà tâm lý học John Holland (1919 - 2008). Ông đưa ra một số luận điểm rất có giá trị trong hướng nghiệp, trong đó có hai luận điểm cơ bản là:

1. *Nếu một người chọn được công việc phù hợp với đặc tính nghề nghiệp của họ, thì họ sẽ dễ dàng phát triển và thành công trong nghề nghiệp*. Nói cách khác, những người làm việc trong môi trường tương tự như đặc tính nghề nghiệp của mình hầu hết sẽ thành công và hài lòng với công việc.

---

1. Phoenix Ho, Trần Thị Thu (2015). Tài liệu chuyên đề Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội

2. *Hầu như ai cũng có thể được xếp vào một trong sáu kiểu đặc tính nghề nghiệp và có sáu môi trường hoạt động tương ứng với sáu kiểu đặc tính nghề nghiệp*, đó là: Nhóm kỹ thuật (KT); Nhóm nghiên cứu (NC); Nhóm nghệ thuật (NT); Nhóm xã hội (XH); Nhóm quản lý (QL); Nhóm nghiệp vụ (NV).

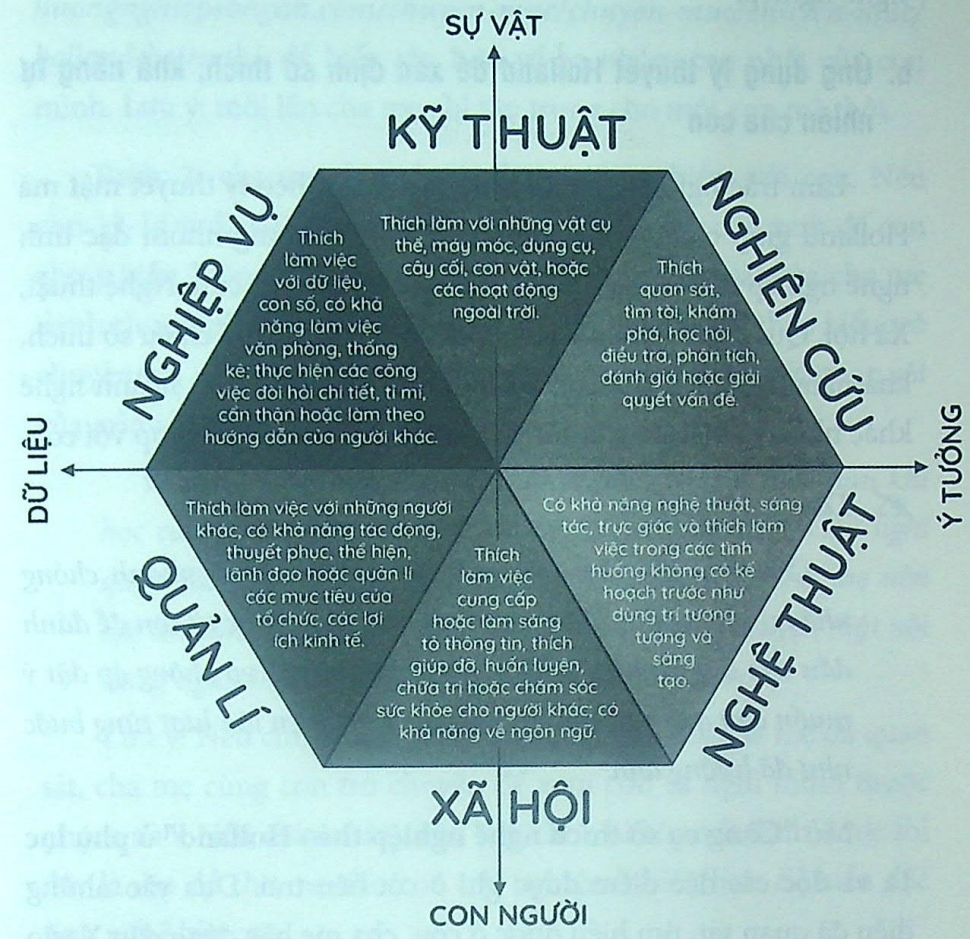

Mô hình mật mã Holland

Bản dịch của Phoenix Ho, 2011 (Tác giả: John L. Holland, 1997)

Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trong thực tế, đặc tính nghề nghiệp của nhiều người không bó gọn trong một nhóm mà thường là sự kết hợp của hai hoặc ba nhóm đặc tính nghề nghiệp, có khi còn nhiều hơn, ví dụ: Nghiên cứu – Kỹ thuật, Nghệ thuật – Xã hội. Vì vậy, khi tìm hiểu sở thích của con, có thể phải xem xét ở nhiều hơn một nhóm đặc tính nghề nghiệp.

b. Ứng dụng lý thuyết Holland để xác định sở thích, khả năng tự nhiên của con

Làm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland giúp cha mẹ biết được con thuộc những nhóm đặc tính nghề nghiệp nào trong 6 nhóm: Kỹ thuật, Nghiên cứu, Nghệ thuật, Xã hội, Quản lý, Nghiệp vụ. Nhờ đó, có cơ sở để đối chiếu sở thích, khả năng tự nhiên của con với yêu cầu của các nhóm ngành nghề khác nhau và biết được những ngành nghề có thể phù hợp với con.

✍ ***Làm trắc nghiệm***

Chú ý là khi làm trắc nghiệm, cha mẹ phải nhanh chóng nhớ lại những đặc điểm quan sát, tìm hiểu được từ con để đánh dấu vào ô thích hợp. Không suy nghĩ quá lâu và không áp đặt ý muốn chủ quan của mình vào đó. Thực hiện lần lượt từng bước như đã hướng dẫn.

Mở **"Công cụ sở thích nghề nghiệp theo Holland" ở phụ lục 1a** và đọc các đặc điểm được ghi ở cột bên trái. Dựa vào những điều đã quan sát, tìm hiểu được ở con, cha mẹ hãy đánh dấu X vào bất cứ ô nào mô tả đặc tính nghề nghiệp phù hợp với con mình. Mỗi ô được đánh dấu X tương ứng với 1 điểm.

Sau khi đã hoàn thành công cụ trắc nghiệm "Sở thích nghề nghiệp theo Holland", cha mẹ nên hoàn thành các bước sau để xác

định và hiểu thêm về sở thích nghề nghiệp của con mình vì không phải lúc nào trắc nghiệm cũng cho cha mẹ kết quả chính xác.

Bước 1: mời cha mẹ đọc thêm các bài viết về mỗi nhóm Holland ở trang này, *https://huongnghiepsongan.com/chuyen-muc/holland-theonhom/*, hoặc xem bộ tranh minh họa ở trang, *https://huongnghiepsongan.com/chuyen-muc/chuyen-muc/chuyen-muc/holland-botranh/*, để hiểu sâu hơn về ba nhóm cao nhất của con mình. Lưu ý: mỗi lần cha mẹ chỉ tập trung cho một con mà thôi.

Bước 2: cha mẹ chia sẻ nội dung trắc nghiệm với con. Nếu con 12-14 tuổi, có thể mở bài trắc nghiệm ra cho con xem để con cho ý kiến "đồng ý" hay "không đồng ý" với quan sát của cha mẹ dành cho mình. Nếu con dưới 12 tuổi, tốt nhất là nói theo kiểu trò chuyện với con cùng với mục tiêu xem con có đồng ý với quan sát của mình hay không.

Ví dụ, "Tuấn này, mẹ thấy con thường mất ít thời gian khi học cách chăm sóc, hiểu, và tương tác với thú nuôi. Con nghĩ quan sát này của mẹ có chính xác không con?". Cha mẹ nên lựa lúc con thoải mái, vui vẻ, và mỗi lần chỉ trò chuyện một nội dung ngắn thôi để con không thấy bị ép hay chán.

Lưu ý: Nếu con không đồng ý với kết quả mà cha mẹ đã quan sát, cha mẹ cùng con trò chuyện để xem con tự nghĩ mình thuộc nhóm nào. Nếu chính bản thân con chưa biết/quyết định được thì đây là dịp để cha mẹ cho con trải nghiệm nhiều hơn để hiểu đặc tính nghề của con.

Bước 3: mời cha mẹ đọc thêm các bài viết về các cặp Holland ở trang này, *https://huongnghiepsongan.com/chuyen-muc/holland-theocap/*, để hiểu sâu hơn về các tổ hợp nhóm đặc tính nghề cao nhất của con.

Bước 4: mời cha mẹ ngồi ghi ra tất cả những ví dụ cho thấy con thực sự thuộc về ba nhóm Holland cao nhất.

Cha mẹ cần chú ý rằng cho các con dưới 14 tuổi, việc hiểu rõ sở thích nghề nghiệp của con tùy thuộc rất nhiều vào cách cha mẹ nuôi dưỡng, quan sát, và chia sẻ quan sát của cha mẹ với con thường xuyên.

Những đối thoại hàng ngày như, "Mẹ thấy con mỗi khi về thì ít để ý thời gian. Con có thấy vậy không?", hoặc "Cha thấy con khi rảnh là lôi Lego ra chơi hoài không chán". Những lời nhận xét khách quan, dựa trên quan sát, không có phán xét hay dán nhãn rất quan trọng. Ở đây không cần khen hay chê, chỉ cần nhận xét. Lời nhận xét càng trung lập và chính xác càng tốt. Thay vì nói, "Ôi con làm toán nhẩm nhanh quá. Con mẹ thông minh quá" thì hãy nói, "Mẹ thấy con vừa thường hay tính nhẩm thay vì dùng máy tính. Có vẻ như con tưởng tượng được con số trong đầu con hả bé?".

Hướng nghiệp cho con là một hành trình dài từ khi con còn nhỏ, và cha mẹ là người sẽ làm công việc hỗ trợ con tốt nhất trong việc nhận ra những đặc tính nghề của con, những điểm mạnh và những điểm yếu của con. Khi con nghe được những lời nhận xét dựa trên chứng cứ, con từ từ tập đánh giá mình khách quan, không tự dán nhãn để hạ mình xuống, cũng không ảo tưởng sức mạnh nâng mình lên cao. Ở đây, cha mẹ lưu ý là nếu kết quả bài trắc nghiệm có hơn 7 câu "không rõ" cho mỗi phần, thì đây là lúc cha mẹ cần nhìn lại sự tương tác giữa mình và con, xem mình có đủ thời gian để hiểu, lắng nghe, và quan sát con chưa. Nếu chưa thì đây là dịp rất tốt để cha mẹ tăng thêm thời gian ở với con. Cha mẹ có thể xem lại phần **2.1. Gần gũi, trò chuyện với con** và

quan sát con hàng ngày để tự mình tạo cơ hội tìm hiểu về con nhiều hơn.

Vai trò quan trọng nhất của cha mẹ trong hướng nghiệp cho con là có thể chấp nhận điểm yếu của con, giúp con sống với điểm yếu đó, tồn tại với nó, và cùng lúc tập trung vào điểm mạnh tự nhiên. Điều cha mẹ cần phải để ý (và rất khó thực hiện nếu không để ý và tự nhắc nhau) là muốn con giỏi đều dẫn đến việc cho con tập trung học thêm những môn con yếu. Điều này dễ dẫn đến việc con mệt/căng thẳng khi phải cố gắng học lĩnh vực mình dở, mất động lực khi không được học lĩnh vực mình thích/có khả năng, tốn thời gian vì học thêm cái mình dở luôn mất thời gian hơn học thêm cái mình đang giỏi sẵn. Điều đáng buồn nhất là qua thời gian dài, con sẽ mất luôn sự tự tin là mình thật sự giỏi/thích một cái gì đó. Kết quả luôn là câu trả lời, "Con không biết?" khi được hỏi "Con thích/giỏi gì nè?".

Ví dụ cụ thể, bé A rất dở Toán và sợ con số, em thích và có năng khiếu viết văn và kể chuyện. Cha mẹ lo lắng em dở Toán sẽ không có tương lai nên cho em học thêm Toán thật nhiều. Kết quả là càng học càng căng thẳng, mệt mỏi, mất tự tin. Trong trường hợp này, nếu A được cha mẹ động viên, khích lệ học môn Toán nhưng với sự hiểu biết giữa cha mẹ và A là con chỉ cần qua lớp là được, Toán đối với con khó quá mà, nhưng nó cần thiết lắm nên thôi ráng học để lên lớp nghen. Bên cạnh đó, cha mẹ khuyến khích và cho phép con phát triển các trải nghiệm kể chuyện, viết văn, làm MC, viết blog, v.v... Điều này sẽ giúp A tự tin trong văn, hiểu mình không giỏi Toán nhưng ráng để qua lớp, và không tự dán nhãn mình "học dở, ngu Toán, v.v...".

Hành trình hướng nghiệp cùng con rất thú vị, đặc biệt là nếu cha mẹ có thể bắt đầu từ sớm. Theo kinh nghiệm của tôi trong vai

trò chuyên viên hướng nghiệp, khi con 4 tuổi thì cha mẹ đã bắt đầu có thể quan sát những đặc điểm nho nhỏ của con rồi. Chúc cha mẹ vui trong hành trình quan sát và hướng nghiệp cùng con.

Chú ý: Công cụ này mang tính tham khảo và không thay thế cho một quy trình tư vấn hướng nghiệp chuyên nghiệp.

c. Chia sẻ sau khi làm trắc nghiệm của cha mẹ

✍ **Con tôi có điểm cao nhất ở nhóm Kỹ thuật.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Khi còn nhỏ, con thường thích chơi với những đồ chơi như viên đá, chai nhựa, thích cây cối, thích động vật và thích máy móc. Con thích học qua chơi, học qua làm, không thích học những gì mang tính hàn lâm, sách vở. Ở lớp, con không thích các giờ học chỉ học toàn lý thuyết nhưng rất thích các giờ thực hành. Không thích thuyết phục người khác. Con có nhiều cảm xúc nhưng không thích tương tác với người khác. Nếu cha mẹ không hiểu mà bắt con học giỏi như các bạn sẽ rất dễ gây áp lực cho con. Tôi quan sát thấy con thường nghĩ mình khô khan, không hòa đồng nhưng thực tế bạn bè thấy con sống tình cảm và dễ thương".

✍ **Con tôi có điểm cao nhất ở nhóm Nghiên cứu.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Con tôi thích đọc sách, luôn đặt ra câu hỏi: Vì sao? Tại sao? Con chỉ tin vào những điều mà bản thân tự tìm hiểu, không tin những gì người khác nói. Con luôn học giỏi những môn yêu thích và luôn nổi bật trong lớp, trong trường. Điểm yếu của con là suy nghĩ nhiều nên dễ bị lo lắng. Tôi đã cố gắng kéo con ra khỏi sách vở, động viên con chơi thể thao hoặc những hoạt động nghệ thuật để khắc phục điểm yếu này".

✍ **Con tôi đạt điểm cao nhất ở nhóm Nghệ thuật.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Con thích những hoạt động nghệ thuật như múa, hát, vẽ, biểu diễn, thích diện và rất yêu quý ba (ba con thuộc nhóm Kỹ thuật). Từ 6 tuổi, con đã không thích đi học vì không thích nội quy và những quy tắc đặt ra (như mặc đồng phục, hoạt động theo kế hoạch, giờ giấc, kiểu đầu tóc), không được tự do và không được sáng tạo. Chỉ khi ở nhà, con mới cảm thấy vui vì có quyền được tự do sáng tạo và được sự đồng tình của ba (ba đóng kịch, biểu diễn cùng con). Tôi và chồng đã luôn tôn trọng sở thích của con, không can thiệp quá nhiều vào những việc làm của con vì biết rằng, nếu không cẩn thận, con sẽ dễ bị các vấn đề về tâm lý".

✍ **Con tôi có điểm cao nhất ở nhóm Xã hội.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Năm nay con 12 tuổi. Con thích giao tiếp với người khác, chiều lòng người khác, luôn muốn được người khác yêu quý mình, thương yêu mình. Rất sợ mất lòng người khác. Con rất nhạy cảm đối với bất kỳ điều gì liên quan đến con người. Con học giỏi các môn khoa học xã hội, không thích các môn khoa học tự nhiên. Con sẵn sàng làm những điều đem lại niềm vui cho ba mẹ và người khác. Tôi nhận thấy, cần phải giúp cho con hiểu được rằng, phải quan tâm đến bản thân mình như quan tâm đến người khác, nếu không rất dễ bị trầm cảm khi gặp một sự cố gì liên quan đến tình cảm. Cùng với đó, cần phải giúp con học cách từ chối để không gây áp lực cho bản thân".

✍ **Con tôi có điểm cao nhất ở nhóm Quản lý.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Con không thích nghe người khác ra lệnh nhưng thích thuyết phục người khác làm theo

ý mình. Ở gia đình hoặc trong nhóm bạn, con luôn là người nói trước, là người dẫn đầu và là người ra quyết định khi có đầy đủ thông tin. Con mê kiếm tiền và nghĩ quá nhiều việc để làm. Điểm yếu của con là dễ bị cô đơn dù có nhiều bạn nhưng ít bạn tâm giao".

✍ **Con tôi có điểm cao nhất ở nhóm Nghiệp vụ.**

Quan sát và ghi nhận của cha mẹ: "Con còn nhỏ nhưng nếu giao cho một việc thì con làm rất tốt. Con sống rất ngăn nắp, là người sống chết vì trách nhiệm, cầu toàn. Khi có chuyện gì sai xảy ra, con thường trách bản thân trước. Con ngoan, cha mẹ không phải nhắc nhở về việc học hành, thực hiện nội quy. Điểm yếu của con là dễ bị căng thẳng. Vì vậy, tôi thường phải giúp con biết chơi, kéo con ra khỏi nhà để con tham gia các hoạt động đem lại sự vui vẻ, thoải mái".

Xin được lưu ý: Kết quả làm trắc nghiệm chỉ nên được cha mẹ sử dụng như một "tài liệu tham khảo" khi cùng con định hướng nghề nghiệp vì không có trắc nghiệm nào là đúng hoàn toàn. Hơn nữa, sở thích và khả năng không phải là yếu tố bất biến. Sở thích của mỗi người có thể thay đổi theo thời gian do sự tác động của yếu tố chủ quan (như nhận thức, quan điểm, sức khỏe...) và yếu tố khách quan (như phương tiện truyền thông, công nghệ thông tin, cha mẹ, bạn bè, người thân, thần tượng, những người sống xung quanh, cộng đồng, môi trường tự nhiên, xã hội...). Khả năng ổn định hơn nhưng cũng có thể thay đổi do tác động của giáo dục đào tạo và sự rèn luyện bản thân của mỗi người. Do vậy, cha mẹ cần phải thường xuyên tìm hiểu con để kịp thời hiểu những thay đổi của con.

3

Nuôi dưỡng theo tự nhiên: Phát triển dựa trên điểm mạnh

Qua nghiên cứu và thực tiễn cho thấy: Người thuộc nhóm đặc tính nghề nghiệp nào cũng có điểm mạnh, điểm yếu, điểm mù và có những khía cạnh dễ bị tổn thương.

Ví dụ: Những người thuộc nhóm Kỹ thuật thường khéo tay, có khả năng làm việc tốt với những máy móc, cây cối hoặc con vật nhưng khả năng giao tiếp, tương tác với con người thường bị hạn chế. Những người thuộc nhóm Nghệ thuật mạnh về những hoạt động liên quan đến nghệ thuật và sáng tạo như hát, múa, sáng tác, chơi nhạc cụ, biểu diễn... nhưng không chịu được những hoạt động đòi hỏi tính kỷ luật, kế hoạch. Những người thuộc nhóm Xã hội mạnh về hoạt động giao tiếp, tương tác với con người, có sự đồng cảm và nhạy cảm trong ứng xử với người khác nhưng thường để người khác lên trước mình, dễ bị áp lực về tâm lý v.v...

Việc tìm hiểu sở thích, khả năng của con phải được tiến hành một cách kiên trì, từ từ, không thể nóng vội. Có thể ví việc cha mẹ tìm hiểu sở thích, khả năng của con như công việc của một nhà khảo cổ. Mỗi ngày phủi một lớp bụi để sở thích, khả năng của con dần bộc lộ. Khi đã hiểu được sở thích, khả năng của con, cha mẹ

hãy cố gắng xác định những điểm mạnh, điểm yếu của con để nuôi dưỡng sở thích, khả năng tự nhiên của con, phát triển dựa trên điểm mạnh theo quan điểm giáo dục hướng nghiệp "Nuôi dưỡng điểm mạnh tự nhiên. Chấp nhận điểm yếu và thay đổi từ từ". **Đừng dán nhãn hay đóng khung cho con. Hãy để con quyết định – cha mẹ quan sát và hỗ trợ khi cần thiết**. Hãy giúp con tăng sự tự tin, vượt qua nỗi sợ và nên nhớ rằng: **Thị trường lao động luôn có vị trí cho người có năng lực hành nghề, bao gồm kỹ năng thiết yếu, kỹ năng tạo động lực, và nhiều phẩm chất và kỹ năng khác.**

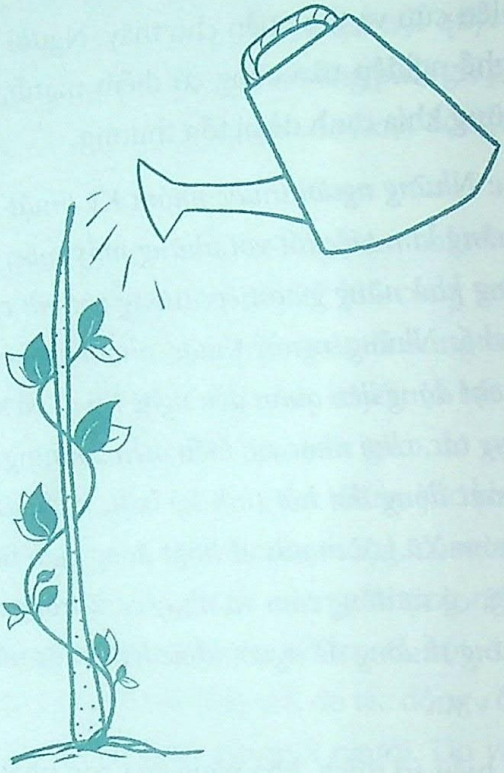

Để giúp xác định các điểm mạnh, điểm yếu của con, cha mẹ có thể tìm hiểu thêm về các nhóm Holland tại trang tài nguyên sau: *https://huongnghiepsongan.com/hieu-minh/*

Kết thúc phần này, tôi xin trích một đoạn trong cuốn "Cứ đi để lối thành đường" của mình: "*Tôi ước họ* (cha mẹ) *nghiêm túc với các em ở phương diện cho các em quyết định sớm hơn, buộc các em tự chịu trách nhiệm ngay từ khi tuổi còn nhỏ, để các em dần học được khả năng tìm hiểu thông tin, tìm hiểu bản thân, phân tích vấn đề và ra quyết định sao cho phù hợp với bản thân và gia đình nhất. Tôi ước họ hãy đặt ra những mong đợi cho các em dựa trên các giá trị nội tại đẹp đẽ (như có trách nhiệm, tôn trọng, hiểu về bản thân, yêu thương, hòa bình, có ý thức xây dựng cộng đồng, luôn luôn học hỏi...) chứ không tập trung vào các giá trị hướng ra bên ngoài (như phải giỏi nhất trong lớp, phải vào trường điểm, phải đạt IELTS 6.5, phải được thầy cô khen ngợi...). Tôi ước họ hãy kiềm chế nỗi sợ của họ, hãy ngừng trải những tấm nệm phòng hờ khi con ngã xuống, hãy ngừng làm đủ mọi cách để con không vấp ngã. Thay vào đó, họ hãy ở cạnh con, chỉ cho con thấy những con đường khác nhau, tôn trọng quyết định của con, im lặng khi con ngã, mỉm cười khuyến khích con đứng dậy, khi cần thì lấy băng dính dán lên vết thương cho con và khen ngợi những thành quả nho nhỏ, thực tế của con*".

Qua phần này, cha mẹ có thể:

5. Liệt kê các lý do con trẻ cần tìm hiểu về cá tính tự nhiên của con.
6. Ghi nhận các tìm hiểu cá tính tự nhiên của con.
7. Khám phá cá tính của con để nuôi dưỡng con thuận theo tự nhiên, giảm áp lực cho mình và cho con.
8. Xác định và cùng con khám phá những hạn chế do cá tính mang lại để có hướng khắc phục, phát huy điểm mạnh của bản thân.

PHẦN 1b

TÌM HIỂU CÁ TÍNH CỦA CON

1

Lý do cha mẹ cần phải tìm hiểu cá tính của con khi cùng con định hướng nghề nghiệp

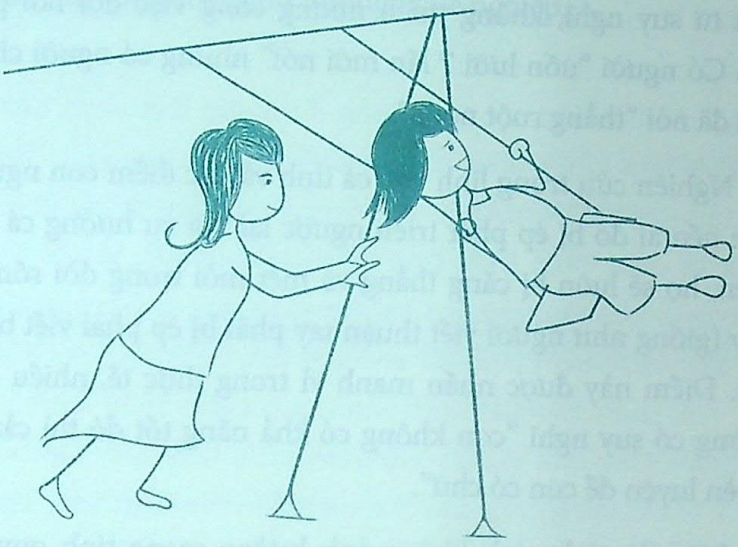

Cá tính (tính tình, tính cách...) của mỗi người được hình thành, phát triển bởi xu hướng tự nhiên từ lúc sinh ra và luôn chịu ảnh hưởng của môi trường nuôi dưỡng. Ai cũng có cá tính tạo nên sự khác biệt và dấu ấn trong cuộc đời của họ. Cá tính của mỗi người được quy định bởi các yếu tố chủ quan (như gen di truyền,

tế bào não, cách thức phối hợp các chức năng của não bộ và cơ thể, cơ chế phản xạ có điều kiện, sự rèn luyện, học tập) và các yếu tố khách quan (như môi trường sống, các mối quan hệ xã hội, vị trí trong gia đình, xã hội, trải nghiệm, kinh nghiệm, giáo dục). Do đó, cùng một cha mẹ sinh ra nhưng anh em mỗi người một tính, không ai giống ai hoàn toàn về cá tính, kể cả anh/chị em sinh đôi. Cá tính mang đặc điểm cá nhân rất rõ rệt. Trong xã hội cũng vậy, có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu cá tính. Có người tính tình ôn hòa, nhã nhặn nhưng có người tính nóng nảy, vội vàng. Có người thích các hoạt động giao tiếp bên ngoài với bạn bè, thích tham gia các hoạt động, sự kiện nhưng có người lại thích làm việc một mình, trầm tư suy nghĩ, không thích những công việc đòi hỏi phải xã giao. Có người "uốn lưỡi 7 lần mới nói" nhưng có người chưa kịp nghĩ đã nói "thẳng ruột ngựa".

Nghiên cứu trong lĩnh vực cá tính và đặc điểm con người cho thấy: nếu ai đó bị ép phát triển ngược lại với xu hướng cá tính tự nhiên, họ sẽ luôn bị căng thẳng và mệt mỏi trong đời sống hàng ngày (giống như người viết thuận tay phải bị ép phải viết bằng tay trái). Điểm này được nhấn mạnh vì trong thực tế, nhiều cha mẹ thường có suy nghĩ "con không có khả năng tốt đó thì càng phải ép/rèn luyện để con có chứ".

Mặc dù tính cách không ảnh hưởng mang tính quyết định như những đặc tính nghề nghiệp thuộc về sở thích và khả năng đối với sự phát triển nghề nghiệp của một người nhưng nó cũng là yếu tố rất cần phải cân nhắc khi chọn nghề vì nếu chọn nghề không phù hợp với cá tính sẽ gây ảnh hưởng không tốt tới tinh thần cũng như hiệu quả công việc. *Ví dụ*: một người có cá tính hướng ngoại, thích gặp gỡ bạn bè và tham gia các hoạt động xã hội bên ngoài

mà lại chọn công việc nhân viên kế toán thuế – một nghề đòi hỏi người lao động dành phần lớn thời gian ngồi lì trước máy tính, sổ sách để làm việc chính xác với những con số chi li – thì khó có thể duy trì hứng thú và đam mê dài lâu đối với công việc. Hoặc một người có cá tính hướng nội mà lại chọn công việc chuyên viên quan hệ khách hàng – một nghề đòi hỏi phải giao tiếp với nhiều người phần lớn thời gian, phải tham gia các hoạt động, sự kiện xã giao gần như mỗi ngày thì thật là khó khăn và áp lực cho họ.

Vì lẽ đó, để hoạt động nghề nghiệp tương lai đem lại hạnh phúc, sự thoải mái cho con trong công việc, cùng với việc tìm hiểu sở thích, khả năng của con, cha mẹ nên quan sát, tìm hiểu cá tính của con khi cùng con định hướng nghề nghiệp.

2

Lý thuyết MBTI và công cụ tìm hiểu cá tính của trẻ – MBTI

2.1. LÝ THUYẾT MBTI

MBTI là viết tắt của Myers-Briggs Type Indicator, tạm dịch là công cụ tìm hiểu cá tính. MBTI là một phương pháp sử dụng những câu hỏi trắc nghiệm, trong đó người làm chọn câu trả lời nào phù hợp mình nhất, để tìm hiểu cá tính qua bốn phạm trù. Trắc nghiệm MBTI nhấn mạnh vào sự khác biệt tự nhiên của từng người và được phát triển dựa vào nền tảng tâm lý học theo học thuyết của nhà tâm lý học Carl Jung, có tính chính xác, tính phổ biến khá cao[1]. MBTI trả lời cho câu hỏi: "Tại sao bạn sống như thế?" (và, phần nào giải thích câu châm ngôn: *Gieo hành vi – Gặt thói quen; Gieo thói quen – Gặt tính cách; Gieo tính cách – Gặt số phận*). MBTI cũng giúp cho cha mẹ hiểu vì sao con khác mình hay giống mình, vì sao mình hợp với đứa con này trong khi chồng hay vợ mình lại hợp với đứa con kia.

---

1. MBTI là công cụ được tin tưởng và sử dụng bởi hơn 2 triệu người mỗi năm ở 70 quốc gia trên thế giới và phần lớn các công ty trong danh sách 100 công ty trong báo Úc Fortune, rất nhiều công ty lớn tại Úc và các công ty đa quốc gia tại Việt Nam.

Làm trắc nghiệm MBTI giúp cha mẹ hiểu rõ về cá tính của con, nhờ đó có thể biết được công việc nào có thể phù hợp với cá tính của con. Hiện nay, nhiều công ty trên thế giới sử dụng công cụ tìm hiểu cá tính MBTI để giúp cho các cấp quản lý giúp đội ngũ họ làm việc với nhau hiệu quả hơn nhờ sự thông cảm và thấu hiểu cá tính khác biệt của nhau.

2.2. CÔNG CỤ TÌM HIỂU CÁ TÍNH CHO TRẺ – MBTI

Tài liệu này giới thiệu đến cha mẹ 4 cặp phạm trù của công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI. Cha mẹ sẽ lần lượt làm trắc nghiệm cho con theo từng cặp phạm trù dưới đây:

a. Phạm trù 1. Hướng ngoại (E) – Hướng nội (I)

✍ ***Đặc tính***

Cặp phạm trù 1 tìm hiểu cá tính dựa vào **chiều hướng mà con tập trung sự chú ý và năng lượng**. Mỗi xu hướng trong cặp phạm trù E – I có các đặc tính nổi bật sau:

Hướng ngoại (E)	Hướng nội (I)
Thích hành động	Thích suy ngẫm
Nghĩ gì nói nấy	Suy nghĩ kỹ trước khi phát biểu
Không ngại xã giao với người lạ	Đợi và quan sát trước khi xã giao
Nhiệt tình và biểu lộ cảm xúc	Riêng tư, kín đáo và ngẫm nghĩ
Được tiếp thêm sức lực bằng cách tương tác	Được tiếp thêm sức lực bằng cách suy tư

✍ ***Làm trắc nghiệm***

Để biết con thuộc có xu hướng hướng ngoại hay hướng nội, cha mẹ hãy xem nội dung ở **Phụ lục 1b. Công cụ tìm hiểu cá tính cho**

trẻ – MBTI, đọc kỹ hướng dẫn trước khi làm trắc nghiệm. Sau đó đọc kỹ những nội dung trong hai hộp Hướng nội và Hướng ngoại của phạm trù 1. Đối chiếu những điều quan sát được ở con hàng ngày với những đặc tính được ghi trong mỗi xu hướng để xác định con có xu hướng hướng ngoại hay hướng nội. Nếu con mình có xu hướng hướng ngoại hơn 70% thời gian thì ta suy đoán con có xu hướng hướng ngoại, còn nếu con có xu hướng hướng nội hơn 70% thời gian thì có thể con có xu hướng hướng nội.

Kết quả: Con bạn có xu hướng hướng ngoại hay hướng nội?

Chia sẻ của một số cha mẹ

Mỗi người thuộc từng xu hướng đều có những điểm mạnh, điểm yếu. Việc quan trọng nhất mà cha mẹ cần làm tiếp theo sau khi xác định được con thuộc xu hướng hướng ngoại hay hướng nội là xác định được điểm mạnh tự nhiên của con để nuôi dưỡng, đầu tư phát triển và phát hiện điểm yếu của con để chấp nhận, hỗ trợ con thay đổi từ từ. Sau đây là một số chia sẻ của cha mẹ khi thảo luận nhóm trong lớp về điểm mạnh, điểm yếu của mỗi nhóm xu hướng:

Những người có xu hướng hướng ngoại thường có điểm mạnh là quan hệ rộng, sôi nổi, dễ thu hút người khác. Dễ hòa nhập, vị tha, luôn suy nghĩ tích cực. Là người nhiệt tình, thẳng thắn. Trong cuộc sống, những người hướng ngoại là khởi nguồn hạnh phúc cho người hướng nội. Điểm yếu của những người hướng ngoại là "cả thèm, chóng chán", thiếu kiên nhẫn, dễ bị đánh giá là người ít sâu sắc. Họ cũng thường quyết định nhanh, hấp tấp, dễ bị bốc đồng, và mất mất nhiều thời gian để hiểu bản thân mình.

Những người có xu hướng hướng nội thường có điểm mạnh là sâu sắc, cẩn thận, chín chắn. Thường tập trung vào bản thân và

hiểu rõ bản thân. Ít bị tác động từ bên ngoài. Tập trung cao, độc lập, bí hiểm. Điểm yếu của những người hướng nội là ít biểu lộ cảm xúc, dễ bị căng thẳng, có vẻ ngoài khó gần, dễ bị áp lực, suy nghĩ tiêu cực. Đứng trước mỗi vấn đề thường hay suy nghĩ và cân nhắc lâu nên dễ mất cơ hội.

✍ ***Làm thế nào để giữ sự cân bằng***

Trong thực tế, không có ai mang hoàn toàn xu hướng hướng ngoại hay hoàn toàn có xu hướng hướng nội. Những người hướng ngoại vẫn có một ít xu hướng hướng nội và những người hướng nội vẫn có chút ít xu hướng hướng ngoại. Điều này được thể hiện rõ qua các hoạt động hàng ngày trong cuộc sống của các con. Cụ thể, các con thường không thực hiện các hoạt động một cách thoải mái như nhau mà có sự ưu tiên cho hoạt động nào thuộc thế mạnh của mình. Qua những chia sẻ của cha mẹ và thực tế cho thấy thì những điểm mạnh của người có xu hướng hướng ngoại lại thường là điểm yếu của người có xu hướng hướng nội và ngược lại. Vì vậy, cách tốt nhất để cân bằng khi con có xu hướng hướng ngoại là tăng thêm tính hướng nội thông qua việc tổ chức, động viên, khuyến khích con tham gia vào các hoạt động đòi hỏi tính kiên trì, cẩn thận, độc lập và tập trung sự chú ý. Đối với xu hướng hướng nội thì nên tăng thêm tính hướng ngoại như khuyến khích, động viên con tham gia các hoạt động đòi hỏi có tính tương tác, tính tập thể, cởi mở, thể hiện cảm xúc.

✍ ***Ứng dụng trong đời sống hàng ngày***

Khác biệt lớn nhất giữa người hướng nội và người hướng ngoại là chiều hướng tập trung sự chú ý và năng lượng. Nếu được tham gia các hoạt động và được sống trong môi trường phù hợp với đặc tính hướng ngoại hoặc hướng nội, con sẽ luôn có cảm giác thoải

mái, được tôn trọng, có điều kiện để thể hiện những điểm mạnh của bản thân. Vì vậy, hiểu rõ xu hướng hướng nội hay hướng ngoại của con, cha mẹ không nên cấm đoán, can thiệp quá sâu hay bắt ép con làm theo ý mình mà nên hỗ trợ, ủng hộ, tôn trọng những hoạt động con yêu thích, phù hợp với tính cách của con. Ví dụ như, đối với con có xu hướng hướng nội, cha mẹ nên tôn trọng những giây phút riêng tư của con, những quyết định của con, khuyến khích con thể hiện cảm xúc thực của mình để giảm áp lực tâm lý, nhất là khi con gặp vấn đề rắc rối nào đó trong cuộc sống. Đối với xu hướng hướng ngoại, cha mẹ nên tôn trọng những quan hệ bạn bè, quan hệ xã giao và nhu cầu tương tác của con thay vì đánh giá, lo sợ, hay dán nhãn.

✍ ***Ứng dụng trong hướng nghiệp***

Hướng ngoại với nghề nghiệp: Người có xu hướng hướng ngoại phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi sự tương tác với người khác như nhân viên bán hàng, nhân viên marketing, chuyên viên quan hệ công chúng, người dẫn chương trình.

Hướng nội với nghề nghiệp: Người có xu hướng hướng nội phù hợp với những công việc thường xuyên làm việc một mình hay tương tác với rất ít người như làm nghiên cứu, thiết kế phần mềm, thủ kho.

Tuy nhiên, cha mẹ nên biết là tổ chức đưa ra công cụ MBTI luôn cẩn trọng trong việc tuyên bố xu hướng cá tính nào sẽ hợp với ngành nào. Lý do là họ tìm ra người có xu hướng hướng ngoại và hướng nội trong tất cả các ngành nghề. Ví dụ, trong ngành tâm lý tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng hướng nội, nhưng công việc của một chuyên gia tâm lý làm việc với trẻ vị thành niên, chuyên tổ chức các sự kiện cho các em, làm việc với

những hội phi lợi nhuận khác nhau trong các sự kiện hợp tác lại rất hợp với một người có xu hướng hướng ngoại. Tương tự như vậy, trong ngành truyền thông tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng hướng ngoại, nhưng công việc của một nhân viên nghiên cứu thị trường làm việc với dữ liệu phần lớn thời gian lại rất hợp với một người có xu hướng hướng nội.

b. Phạm trù 2: Tri giác (S) – Trực giác (N)

Cặp phạm trù 2 tìm hiểu cá tính dựa vào **cách thức con tiếp nhận thông tin và dạng thông tin mà con tự nhiên ghi nhớ và chú ý**. Mỗi xu hướng trong cặp phạm trù S – N có các đặc tính nổi bật sau:

Tri giác (S)	Trực giác (N)
Thực tế và thực dụng	Tưởng tượng và sáng tạo
Chú ý chi tiết và nhớ sự kiện	Chú ý bất cứ điều gì mới lạ hay khác lạ
Thích đồ chơi giống như thật	Thích đồ chơi lạ và hoạt động mở
Thích trò chơi có luật lệ	Thích trò chơi giả vờ
Thích ví dụ cụ thể để làm theo	Thích tự tìm ra cách mới để làm
Tin vào kinh nghiệm quá khứ	Tin vào tầm nhìn và tưởng tượng
Chấp nhận mọi việc như chúng đang là	Quan tâm đến khả năng tương lai của mọi việc

✍ ***Làm trắc nghiệm***

Để biết con thuộc có xu hướng tri giác hay trực giác, cha mẹ hãy xem **Phụ lục 1b. Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI**, đọc phạm trù 2. Hãy đọc kỹ những nội dung trong hai hộp Tri giác và Trực giác rồi đối chiếu những điều quan sát được ở con

hàng ngày với những đặc tính được ghi trong mỗi xu hướng để xác định con có xu hướng Tri giác hay Trực giác. Nếu con có xu hướng Tri giác hơn 70% thời gian thì con có xu hướng tri giác, còn nếu con có xu hướng Trực giác hơn 70% thời gian thì con có xu hướng trực giác.

Để có được thông tin làm trắc nghiệm này, cha mẹ nên dựa vào những quan sát, tìm hiểu sau:

- Cách con học: Con học qua 5 giác quan, thực tiễn hay học qua trí tưởng tượng, ý nghĩa, sự liên tưởng?
- Con thích có ví dụ để học theo, tin vào những trải nghiệm quá khứ, sợ cái mới, cái chưa biết hay con thích được học theo kiểu mở, tưởng tượng, không sợ cái mới, ghét cái lặp lại?
- Con có xu hướng tri giác thường có trí nhớ rất tốt về chi tiết. Lúc nhỏ thích chơi đất, cát, bùn, nước, đá?
- Con có xu hướng trực giác thường có sức tưởng tượng phong phú. Lúc nhỏ con có thể kể một câu chuyện dựa trên một vài chi tiết con thấy trong đời sống hàng ngày?

Kết quả: Con có xu hướng Tri giác hay Trực giác?

✍ ***Chia sẻ của một số cha mẹ***

Điểm khác nhau cơ bản giữa xu hướng tri giác và xu hướng trực giác là:

Khi có xu hướng Tri giác, con thường sẽ tiếp nhận thông tin qua 5 giác quan. Con thường nhớ và chú ý thông tin dựa trên những chi tiết và sự kiện đã xảy ra dựa trên trải nghiệm. Con thích những việc ít thay đổi, ít biến động. Không tin vào những gì sẽ xảy ra trong tương lai hay những gì con chưa trải nghiệm. Những dự

án mỹ thuật đòi hỏi sự sáng tạo hay "không biết trước" khiến con rất khó chịu. Con ưa thích những hoạt động có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng.

Còn với xu hướng trực giác, con thường để ý đến ý nghĩa, mối liên quan và những gì có thể xảy ra ngoài 5 giác quan mà ta cảm nhận được. Con thường thích những thứ khác lạ, và hay để ý khuôn mẫu và mối quan hệ giữa những dữ liệu tưởng chừng không liên quan gì với nhau; hay bỏ qua những gì đang có trong hiện tại hay quá khứ và nhìn về những điều có thể diễn ra trong tương lai; Thích học cái mới, dễ chán cái cũ hay cái lặp lại.

Thực tế cho thấy, mỗi người đều có cả hai xu hướng tri giác và trực giác trong các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận thông tin và dạng thông tin nhưng họ thường không sử dụng chúng với độ tin tưởng ngang nhau do có sự ưu tiên cho xu hướng có cường độ mạnh hơn. Đối với các con của chúng ta cũng vậy. Không có em nào hoàn toàn có xu hướng tri giác hoặc hoàn toàn có xu hướng trực giác. Mỗi xu hướng đều có những điểm mạnh, điểm yếu. Do vậy, sau khi xác định được con có xu hướng tri giác hay trực giác, cha mẹ hãy cố gắng xác định điểm mạnh, điểm yếu của con. Sau đây là một số chia sẻ của cha mẹ về điểm mạnh, điểm yếu của mỗi nhóm xu hướng:

Những người có xu hướng tri giác thường có điểm mạnh là sống thực tế, rõ ràng, suy luận tốt nhưng có điểm yếu là khó vượt ra ngoài vùng an toàn, ít dám mạo hiểm, hay nghi ngờ những điều mình chưa được kiểm chứng, không tin vào giác quan thứ 6 và quan tâm nhiều tới tài chính.

Những người có xu hướng trực giác có trí tưởng tượng tốt, nhiều người có giác quan thứ 6 nên có thể nhìn thấy những thứ

có thể xảy ra, tinh tế, nhạy cảm nhưng có điểm yếu là dễ bị vượt ra ngoài thực tế, thiếu thực tế, nhiều khi không biết được là mình đang đứng ở đâu.

✍ ***Làm thế nào để giữ sự cân bằng***

Qua những chia sẻ của cha mẹ và thực tế cho thấy: Những điểm mạnh của người có xu hướng tri giác lại thường là điểm yếu của người có xu hướng trực giác và ngược lại. Vì vậy, cách tốt nhất để cân bằng khi con có xu hướng tri giác là giúp con thoải mái với những gì có vẻ "không thực tiễn" hay "quá xa vời" để giúp con mở rộng góc nhìn. Trong khi ấy khi con có xu hướng trực giác, cha mẹ có thể giúp con tập nhìn vào hiện tại, phân tích sự thực tiễn của suy nghĩ và hành vi để giúp con tiếp nhận thông tin theo một chiều hướng khác.

✍ ***Ứng dụng trong đời sống hàng ngày***

Nếu được hoạt động trong môi trường phù hợp, những người có xu hướng tri giác và những người có xu hướng trực giác sẽ đều cảm thấy thoải mái và phát huy được những điểm mạnh của mình mà không bị cảm giác tự ti do những điểm yếu mang lại.

Vậy phải làm sao để hiểu và nuôi dưỡng trẻ tri giác và trẻ trực giác?

Sau khi quan sát, tìm hiểu, làm trắc nghiệm để biết được xu hướng của con, cha mẹ hãy giao cho con những công việc phù hợp với xu hướng tri giác hoặc trực giác của con, tôn trọng cách thực hiện cũng như những suy nghĩ của con, đừng can thiệp hoặc bắt con suy nghĩ, tiếp nhận thông tin giống như mình. Chẳng hạn, đối với xu hướng tri giác, con thường chỉ tin vào những điều đã được kiểm chứng. Do đó, với mỗi vật dụng trong nhà, hãy tạo điều kiện

cho con "đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng" và khuyến khích con cải tiến chúng. Còn đối với xu hướng trực giác, hãy tạo điều kiện cho con được trải nghiệm những điều mới lạ và khuyến khích con sáng tạo trong hoạt động mà con tham gia. Đồng thời, như đã nói ở trên, đây cũng là cơ hội để cha mẹ cho con thấy những điểm yếu đi kèm với xu hướng tự nhiên của con để giúp con từ từ tìm ra sự cân bằng nhưng vẫn phát triển theo tự nhiên.

✍ ***Ứng dụng trong hướng nghiệp***

Tri giác với nghề nghiệp: Người có xu hướng tri giác phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi sự tỉ mỉ, chi tiết và thực tế như thư ký, kế toán, quản lý, thủ thư, kiểm tra hàng hóa...

Trực giác với nghề nghiệp: Người có xu hướng trực giác phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi khả năng nhìn toàn cảnh và trí tưởng tượng về những gì có thể xảy ra như chuyên viên phân tích đầu tư, nhà văn, họa sĩ...

Tương tự như trong phạm trù 1 ở trên, cha mẹ nên biết là tổ chức đưa ra công cụ MBTI luôn cẩn trọng trong việc tuyên bố xu hướng cá tính nào sẽ hợp với ngành nào. Lý do là họ tìm ra người có xu hướng tri giác và trực giác trong tất cả các ngành nghề. Ví dụ, trong ngành kế toán tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng tri giác, nhưng công việc của một chuyên viên cố vấn kế toán chuyên làm việc với các doanh nghiệp lại rất cần thói quen và khả năng nhìn bức tranh rộng và sự liên kết giữa các phần trong bức tranh ấy, vì vậy rất hợp với một người có xu hướng trực giác. Tương tự như vậy, trong ngành viết quảng cáo tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng trực giác, nhưng công việc của một biên tập viên cần chú ý đến chi tiết lại rất hợp với một người có xu hướng tri giác.

c. Lý tính (T) hay Cảm tính (F)

Cặp phạm trù 3 tìm hiểu cá tính dựa vào **cách thức các con đưa ra quyết định.** Mỗi xu hướng trong cặp phạm trù T – F có các đặc tính nổi bật sau:

Lý tính (T)	Cảm tính (F)
Được thuyết phục bởi logic (lý luận/hợp lý)	Được thuyết phục bởi cảm giác
Là người khách quan và hay phân tích	Là người nhạy cảm và dễ đồng cảm
Mong muốn sự công bằng	Mong muốn sự hòa hợp
Bày tỏ trực tiếp với sự ngay thẳng và rõ ràng	Bày tỏ với sự ấm áp, ngoại giao và khéo léo
Thích được khen cho sự độc lập và thành tựu	Thích được khen cho đóng góp cá nhân hay tinh thần

✍ ***Làm trắc nghiệm***

Để biết con thuộc có xu hướng Lý tính hay Cảm tính, cha mẹ hãy mở **Phụ lục 1b. Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI**, đọc phạm trù 3. Hãy đọc kỹ những nội dung trong hai hộp Lý tính và Cảm tính. Đối chiếu những điều quan sát được ở con hàng ngày với những đặc tính được ghi trong mỗi xu hướng để xác định con có xu hướng Lý tính hay Cảm tính. Nếu con có xu hướng Lý tính hơn 70% thời gian thì con có xu hướng Lý tính, còn nếu con có xu hướng Cảm tính hơn 70% thời gian thì con có xu hướng Cảm tính.

Kết quả: Con có xu hướng lý tính hay cảm tính?

✍ ***Chia sẻ của một số cha mẹ***

Đây là cặp phạm trù **quan trọng nhất** vì nếu hiểu không đúng về cặp phạm trù cá tính này sẽ dễ dẫn đến mâu thuẫn, áp đặt, xét

đoán, gây tổn thương cho con. Thực tế cho thấy, tất cả mọi người đều sử dụng lý tính và cảm tính khi ra quyết định nhưng có thể không đặt được mức độ thoải mái như nhau.

Khi có xu hướng lý tính, con thường dùng thông tin khách quan để quyết định, dựa trên logic. Con thường tách rời khỏi vấn đề để phân tích và ra quyết định dựa trên được – mất. Con thường thích rõ ràng, khách quan, thẳng thắn, công bằng. Quyết định của con thường sẽ dựa trên nguyên tắc, lý trí. Điểm yếu của con là nhiều khi hơi quyết đoán, cứng nhắc, khó thích nghi và khó bảo.

Khi có xu hướng cảm tính, con thường dùng thông tin mang tính cá nhân nhiều hơn, dựa trên giá trị chủ quan của mình. Con nghĩ đến kết quả của quyết định sẽ ảnh hưởng tới bản thân và người xung quanh như thế nào; Luôn đắn đo tự hỏi là mình cảm thấy như thế nào về quyết định đó. Điểm mạnh của con có xu hướng cảm tính là khéo léo trong giao tiếp, ngoan, dễ bảo, dễ thích nghi với môi trường mới, có niềm tin, trách nhiệm với những việc đã nhận. Điểm yếu của con sẽ là quá nhạy cảm, ít quyết đoán, dễ bị áp lực về tâm lý do luôn coi trọng sự hòa hợp trong các mối quan hệ, nhất là trong quan hệ với bạn bè. Quyết định của con thường do "con tim mách bảo" nên nhiều khi thiếu tính khách quan.

✍ *Làm thế nào để giữ sự cân bằng*

Qua phân tích ở trên cho thấy, điểm mạnh của những người có xu hướng lý tính lại chính là điểm yếu của người có xu hướng cảm tính và ngược lại. Vì vậy, cũng như hai cặp xu hướng ở phạm trù 1 và phạm trù 2, cách tốt nhất để cân bằng khi con có xu hướng Lý tính là tăng thêm đặc tính của xu hướng cảm tính bằng cách động viên, khuyến khích con tham gia vào các hoạt động trong các môi trường mới, đòi hỏi sự giao tiếp mềm mỏng và linh hoạt. Còn

nếu con có xu hướng cảm tính thì nên tăng thêm đặc tính của xu hướng lý tính như khuyến khích, động viên con tham gia các hoạt động đòi hỏi tính nguyên tắc, quyết đoán. Trong những cuộc trò chuyện hàng ngày, cha mẹ có thể để ý cách con ra quyết định, tự nhận ra cái lợi và cái hại đi kèm theo từng quyết định. Chú ý là đừng dán nhãn như, "con lạnh lùng quá" hay "con yếu đuối quá." Thay vào đó, hãy để con tự phân tích và học từ việc ra quyết định của con. Cha mẹ nên giúp con hiểu rằng, mỗi quyết định đều phải đi kèm với trách nhiệm. Điều quan trọng là con hiểu và chịu trách nhiệm cho quyết định của mình.

✍ ***Ứng dụng trong đời sống hàng ngày***

Làm sao để hiểu và nuôi dưỡng trẻ lý tính và cảm tính?

Khi có xu hướng lý tính, con khó có thể học từ người họ không phục và chỉ bị thuyết phục bởi logic. Con luôn chất vấn những luật lệ xem chúng có công bằng và khách quan không và khó chịu trước sự thiếu nhất quán. Do vậy, cách ứng xử công bằng của cha mẹ đối với con cái và sự nể phục của con cái đối với cha mẹ đóng vai trò rất quan trọng đối với con khi có nhóm này.

Còn khi có xu hướng cảm tính, con không thể học từ người mà con cảm nhận không thích họ. Con dễ bị ảnh hưởng bởi cảm xúc và luôn để ý đến sự va chạm với người khác. Khi biết quyết định của mình làm ai đó buồn thì khó quyết định. Có nhu cầu cao trong việc được người khác yêu thích. Mong muốn sự hòa hợp trong các mối quan hệ. Do vậy, tình yêu thương, cảm xúc của cha mẹ đối với tất cả các hoạt động, hành vi, cách ứng xử của con cần phải được coi trọng đặc biệt. Cha mẹ luôn tỏ thái độ hài lòng với những việc làm tốt của con, khích lệ động viên con và tạo không khí yêu thương, hòa thuận trong gia đình trước khi dạy bảo và uốn

nắn những hành vi sai trái sẽ có tác động rất tích cực tới sự hình thành và phát triển nhân cách của con.

✍ ***Ứng dụng trong hướng nghiệp***

Lý tính với nghề nghiệp: Con có xu hướng lý tính phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng phân tích kế hoạch và đặt mình ngoài cuộc để nhìn nhận sự việc như Nhân viên phân tích tài chính, Luật sư.

Cảm tính với nghề nghiệp: Con có xu hướng cảm tính phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng hiểu người khác và đặt mình vào vị trí người trong cuộc để nhìn nhận sự việc như Giáo viên, Chuyên viên Tư vấn Tâm lý...

Tương tự như trong phạm trù 1 và 2 ở trên, cha mẹ cần để ý là tổ chức đưa ra công cụ MBTI luôn cẩn trọng trong việc tuyên bố xu hướng cá tính nào sẽ hợp với ngành nào. Lý do là họ tìm ra người có xu hướng lý tính và cảm tính trong tất cả các ngành nghề. Ví dụ, trong ngành luật tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng lý tính, nhưng công việc của một luật sự ưa thích đại diện cho những phạm nhân nghèo hay yếu thế không có tiền/kiến thức để mời luật sư rất hợp với một người có xu hướng cảm tính. Tương tự như vậy, trong ngành giáo dục tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng cảm tính, nhưng công việc của một hiệu trưởng khi cần ra những quyết định có lợi cho tổ chức về mặt kinh doanh và phát triển lại rất hợp với một người có xu hướng lý tính.

Cặp phạm trù Lý tính và Cảm tính, Tri giác và Trực giác rất quan trọng vì nó tạo nền tảng cho con nhận thức thế giới quanh mình và ra quyết định dựa vào thông tin mình thu nhận.

Do đó, trước khi chuyển sang làm trắc nghiệm cặp phạm trù thứ tư, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ứng dụng trong hướng nghiệp

của 4 cặp xu hướng: Tri giác và Lý tính; Tri giác và Cảm tính; Trực giác và Cảm tính; Trực giác và Lý tính.

Cặp đôi tri giác và lý tính thường ưa thích các ngành nghề:

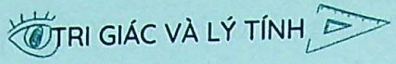

- Tài chính và Thương mại
- Điều hành viên và Lập trình viên Công nghệ thông tin
- Kỹ thuật viên và Thợ ống nước/Thợ mộc/Thợ hàn
- Cảnh sát và Quân đội

Cặp đôi tri giác và cảm tính thường ưa thích các ngành nghề:

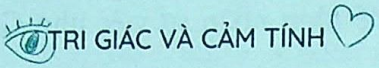

- Nhân viên cộng đồng - Giúp đỡ cá nhân
- Chăm sóc sức khỏe
- Dạy học (giáo viên tiểu học)
- Bồi bàn trong nhà hàng
- Tiếp viên hàng không
- Dịch vụ khách hàng

Cặp đôi trực giác và cảm tính thường ưa thích các ngành nghề:

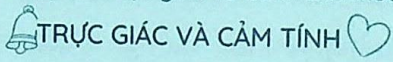

- Tâm lý học
- Tâm thần học
- Công tác xã hội
- Nhân sự
- Dịch vụ tôn giáo
- Dạy học (giáo viên trung học)
- Nghệ thuật và âm nhạc
- Khoa học môi trường

Cặp đôi trực giác và lý tính thường ưa thích các ngành nghề:

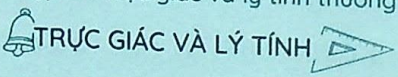

- Nghiên cứu và phát triển
- Kỹ thuật
- Kiến trúc
- Chiến lược
- Hậu cần
- Tư vấn quản lý
- Máy tính - Nhà phân tích

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý:

- ✓ Khi nói về các cặp phạm trù trong MBTI với hướng nghiệp, chúng tôi dùng từ "thu hút", không dùng từ "xác định" vì: do ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tên các ngành sẽ đổi hoặc không tồn tại mãi mãi. Những ngành nghề kể ra chỉ để tham khảo nhưng là tài nguyên phụ rất hữu dụng vì nó coi trọng đặc điểm xuyên suốt giữa các ngành.
- ✓ Các nghiên cứu tìm thấy tất cả các loại cá tính trong tất cả các ngành nghề.
- ✓ Cá tính MBTI không đo lường kỹ năng, khả năng đào tạo hoặc động lực khiến một người nào đó có thể chọn ngành nghề phù hợp.
- ✓ Khi một người đang học hay làm trong một nghề nghiệp đòi hỏi họ phải hành động ngoài cá tính tự nhiên của họ trong thời gian dài, nghiên cứu dự đoán sự căng thẳng sẽ xảy ra.
- ✓ Sự khác biệt trong khả năng chịu đựng căng thẳng của thế hệ 6X, 7X, 8X, 9X.

d. Nguyên tắc (J) hay Linh hoạt (P)

Cặp phạm trù 4 tìm hiểu cá tính dựa vào **Thái độ của các con với thế giới bên ngoài và cách các con hướng bản thân đến thế giới ấy**. Xu hướng trong cặp phạm trù J – P có các đặc tính nổi bật sau:

Nguyên tắc (J)	Linh hoạt (P)
Thích thứ tự và cấu trúc	Thích sự linh hoạt và sự tự phát
Ra quyết định nhanh chóng và dễ dàng	Hoãn quyết định để thu thập thêm thông tin
Thích tạo ra kế hoạch và làm theo	Thích điều chỉnh và đáp ứng theo thay đổi
Quyết đoán và thẳng thắn cho ý kiến	Tò mò và hỏi rất nhiều
Là người có năng suất và trách nhiệm	Là người vui tươi và bốc đồng
Cảm thấy thoải mái khi có quy tắc	Cảm thấy quy tắc rất hạn chế bản thân
Thích hoàn thành dự án	Thích bắt đầu dự án

✍ *Làm trắc nghiệm*

Để biết con có xu hướng Nguyên tắc hay Linh hoạt, cha mẹ hãy mở **Phụ lục 1b. Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI**, đọc kỹ những nội dung trong hai hộp Nguyên tắc – Linh hoạt của phạm trù 4. Đối chiếu những điều quan sát được ở con hàng ngày với những đặc tính được ghi trong mỗi xu hướng để xác định con có xu hướng nguyên tắc hay linh hoạt. Nếu con có xu hướng nguyên tắc hơn 70% thời gian thì con có xu hướng nguyên tắc, còn nếu con có xu hướng linh hoạt hơn 70% thời gian thì con có xu hướng linh hoạt.

Kết quả: Con có xu hướng nguyên tắc hay linh hoạt?

✍ *Chia sẻ của một số cha mẹ*

Điểm mạnh khi con có xu hướng nguyên tắc là ngăn nắp, luôn lên kế hoạch chu đáo cho việc định làm, có trách nhiệm đối với việc đã nhận. Thường làm xong hết việc rồi mới đi chơi hoặc làm

điều con thích. Điểm yếu là dễ bị căng thẳng vì luôn muốn theo kế hoạch, cầu toàn.

Điểm mạnh khi con có xu hướng linh hoạt là tính cách linh động, uyển chuyển, dễ thích nghi, sống vui vẻ, thoải mái vì không gò mình theo quy tắc. Điểm yếu là hay thay đổi kế hoạch, dễ bốc đồng và cũng dễ bị căng thẳng vì sợ không làm được theo kế hoạch như bạn bè, người xung quanh. Khác với những bạn có xu hướng nguyên tắc, khi có xu hướng linh hoạt, con thích đi chơi hoặc làm điều mình thích bất kỳ khi nào mình muốn.

✍ ***Làm thế nào để giữ sự cân bằng***

Trong mỗi con người đều có cả xu hướng nguyên tắc và xu hướng linh hoạt. Qua nghiên cứu, chia sẻ của cha mẹ và thực tế cho thấy: Những điểm mạnh của người có xu hướng nguyên tắc lại thường là điểm yếu của người có xu hướng linh hoạt và ngược lại. Vì vậy, cách tốt nhất để cân bằng có xu hướng nguyên tắc là tăng thêm đặc tính linh hoạt cho con thông qua việc động viên, khuyến khích con tham gia vào các hoạt động đòi hỏi tính linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi. Mỗi khi con khó chịu vì sự thay đổi không báo trước, hãy cho con thời gian để quan sát cảm xúc khó chịu của mình. Hãy cùng với con thảo luận về nỗi khó chịu ấy, vì sao nó đến, làm sao để sống cùng với nó, những điểm mạnh và yếu của cá tính nguyên tắc.

Đối với xu hướng linh hoạt thì nên tăng thêm đặc tính nguyên tắc bằng cách yêu cầu con tham gia các hoạt động đòi hỏi phải thực hiện theo kế hoạch. Từ những ngày còn nhỏ, tập cho con khái niệm đúng giờ và tôn trọng giờ giấc của những người xung quanh. Tập cho con lên kế hoạch cho thời khóa biểu của bản thân theo từng tuổi một để quen dần với việc này. Khi con khó chịu vì phải theo

luật lệ, phải đúng giờ, phải theo nguyên tắc thì cùng với con quan sát cảm xúc khó chịu ấy và cùng nhau thỏa hiệp kế hoạch mới.

✍ *Ứng dụng trong đời sống hàng ngày*

Như trên đã nêu, khi có xu hướng nguyên tắc, con thường lên kế hoạch rồi mới hành động; thích biết trước để quyết định và không ngại quyết định sớm; biết được thời gian là có hạn, đo được nên luôn tranh thủ thời gian, không muốn bỏ phí; tôn trọng luật lệ. Do đó, đối với xu hướng nguyên tắc, cha mẹ nên coi con như người bạn nhỏ, thường xuyên trao đổi, bàn bạc với con về những dự định liên quan đến hoạt động hàng ngày cũng như những hoạt động trong tương lai như kế hoạch đi nghỉ mát vào dịp hè, kế hoạch đi dã ngoại, kế hoạch học tập. Khi đã đồng ý với kế hoạch của con, đừng bao giờ thay đổi đột ngột mà không thảo luận trước và được con đồng ý cho sự thay đổi ấy. Đối với xu hướng nguyên tắc, sự thay đổi đột ngột dễ gây ra căng thẳng và lo âu.

Đối với xu hướng linh hoạt, cha mẹ không nên thúc giục con làm một việc gì đó theo kế hoạch của chính cha mẹ. Hãy cho phép có những ngày trong tuần/tháng, con không cần phải theo một luật lệ nào cả và được quyền làm mọi thứ theo ý thích mình. Khi giao việc nhà, cha mẹ luôn yêu cầu rõ ràng muốn công việc ấy được hoàn thành trước mấy giờ và đòi hỏi con tuân theo yêu cầu ấy theo cách riêng của mình. Với xu hướng linh hoạt, con thích tùy cơ ứng biến, tới đâu hay tới đó, thoải mái với sự tự phát và không biết trước. Vì vậy, cha mẹ nên tập cho con biết cách lập kế hoạch và làm theo kế hoạch từ khi còn nhỏ, biết cách sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên để giải quyết dần từng công việc. Luôn khuyến khích, khen ngợi khi con hoàn thành một việc nào đó theo kế hoạch. Không nên lấy quyền uy để áp đặt đối với con.

✍ *Ứng dụng trong hướng nghiệp*

Nguyên tắc với nghề nghiệp: Người có xu hướng nguyên tắc phù hợp với những công việc đòi hỏi sự ngăn nắp, khả năng tổ chức, trật tự. Họ phù hợp với môi trường làm việc rõ ràng, có luật lệ chặt chẽ, như: Quản lý thư viện, Nhân viên thuế...

Linh hoạt với nghề nghiệp: Người có xu hướng linh hoạt phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng đáp ứng với môi trường thay đổi liên tục. Họ phù hợp với môi trường làm việc linh động, tự do, ít luật lệ và được thả sức sáng tạo hay làm theo ý tưởng, như: Chuyên viên kinh doanh quảng cáo, Đầu bếp, Nghệ sĩ biểu diễn, Nghệ sĩ nhiếp ảnh, Nhà sáng tác nhạc, văn, thơ...

Tương tự như trong phạm trù 1, 2 và 3 ở trên, cha mẹ cần để ý là tổ chức đưa ra công cụ MBTI luôn cẩn trọng trong việc tuyên bố xu hướng cá tính nào sẽ hợp với ngành nào. Lý do là họ tìm ra người có xu hướng nguyên tắc và linh hoạt trong tất cả các ngành nghề. Ví dụ, trong ngành showbiz tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng linh hoạt, nhưng công việc của một chuyên viên tổ chức sự kiện cho các chương trình ca nhạc, truyền hình trực tiếp, biểu diễn thời trang rất hợp với một người có xu hướng nguyên tắc. Tương tự như vậy, trong những Lãnh sự quán các quốc gia tưởng chừng như chỉ hợp với người có xu hướng nguyên tắc, nhưng công việc của một nhân viên nhân sự là luôn phải sẵn sàng để giúp cho nhân sự nội bộ đang trải qua các xáo trộn về tâm lý, văn hóa, do làm việc tại một nước xa lạ rất hợp với một người có xu hướng linh hoạt.

3

Trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp Holland và cá tính MBTI

3.1. SỰ TƯƠNG ĐỒNG

Cả hai công cụ trắc nghiệm đều dựa trên nghiên cứu về các đặc điểm và tính cách liên quan đến tâm lý con người, giúp người sử dụng hiểu về bản thân hơn.

3.2. SỰ KHÁC BIỆT

Bộ công cụ trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp Holland được nghiên cứu với mục tiêu là làm hướng nghiệp. Nó giúp cho những ai quan tâm muốn chọn nghề phù hợp tăng sự hiểu biết về bản thân; Tăng cơ hội lựa chọn nghề nghiệp và tăng độ thỏa mãn đối với khát vọng nghề nghiệp trên cơ sở biết cách tự tìm hiểu bản thân rồi đối chiếu với danh mục nghề cho sẵn. Từ đó, xác định xem mình thích hợp với loại ngành nghề nào.

Trong khi đó, công cụ MBTI được nghiên cứu với mục tiêu làm cho con người hiểu nhau hơn dựa trên những hiểu biết về cá tính của mỗi người và hiểu được sự khác nhau giữa người với người trong cách sống, làm việc hàng ngày (nhân sự, quản trị, làm việc trong tổ chức).

3.3. SỬ DỤNG HOLLAND – MBTI TRONG VIỆC HỖ TRỢ CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Để hỗ trợ con định hướng nghề nghiệp, trước hết cha mẹ nên sử dụng công cụ trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland để tìm hiểu sở thích, khả năng tự nhiên của con và bước đầu xác định những ngành nghề có thể phù hợp với con dựa trên kết quả làm trắc nghiệm. Tuy nhiên, kết quả này cũng chỉ nên sử dụng như một tài liệu tham khảo, không nên "dán nhãn" cho con, "đóng khung" cho con vì sở thích, khả năng còn có sự thay đổi theo thời gian bởi tác động của nhiều yếu tố và sự rèn luyện của mỗi người.

Để hiểu thêm về con trong cách sống, cách tham gia hoạt động cũng như hành vi, ứng xử hàng ngày, cha mẹ có thể dùng công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ – MBTI nhưng không nên coi MBTI là công cụ căn bản trong hướng nghiệp. MBTI chỉ nên được coi là công cụ thứ hai trong hướng nghiệp, hỗ trợ cho công cụ trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp Holland.

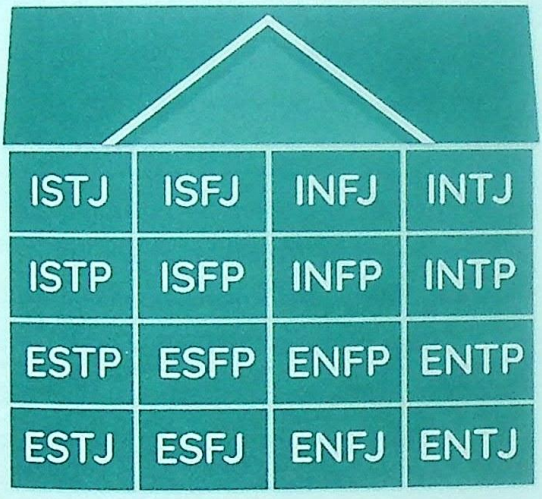

Trước khi kết thúc phần này, xin mời cha mẹ nhìn lại "ngôi nhà có 16 căn phòng được xây dựng từ 4 cặp phạm trù cá tính". Ẩn dụ này có ngụ ý là mỗi người chúng ta như một căn nhà có 16 căn phòng. Trong căn nhà ấy, thường chúng ta có

một "căn phòng" yêu thích mà chúng ta thường ghé thăm. Đồng thời chúng ta cũng có 15 căn phòng khác mà chúng ta sẽ ghé khi cần đến.

Trong vai trò làm cha mẹ, đừng đóng hộp, đừng áp đặt, đừng đánh giá con. Con thích "phòng" nào thì để con vào "phòng" đó và hỗ trợ con để con sử dụng chúng sao cho hợp lý. Giúp con hiểu về 15 căn phòng còn lại và những lợi ích chúng có thể mang lại trong các trường hợp khác nhau. Để lúc cần, con cứ ghé thăm căn phòng hữu dụng cho con nhất.

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU – PHẦN 1A VÀ 1B

TT	Qua phần đọc, tôi tin mình có thể	Tự đánh giá	
		Có thể	Chưa thể ➧ Cha mẹ có thể tham khảo lại
1	Liệt kê các lý do con trẻ cần tìm hiểu về sở thích, khả năng.	☐	☐ ➧ Phần 1a – Mục 1
2	Ghi nhận các cách tìm hiểu sở thích, khả năng tự nhiên của con.	☐	☐ ➧ Phần 1a – Mục 2.1
3	Khám phá điểm mạnh, sở thích của con và qua đó giúp con hiểu bản thân, tăng sự tự tin và phát triển dựa vào ưu điểm của mình.	☐	☐ ➧ Phần 1a – Mục 2.2
4	Xác định và cùng con khám phá các nhóm sở thích của con.	☐	☐ ➧ Phần 1a – Mục 2.2
5	Liệt kê các lý do con trẻ cần tìm hiểu về cá tính tự nhiên của con.	☐	☐ ➧ Phần 1b – Mục 1
6	Ghi nhận các tìm hiểu cá tính tự nhiên của con.	☐	☐ ➧ Phần 1b – Mục 2.1
7	Khám phá cá tính của con để nuôi dưỡng con thuận theo tự nhiên, giảm áp lực cho mình và cho con.	☐	☐ ➧ Phần 1b – Mục 2.2
8	Xác định và cùng con khám phá những hạn chế do cá tính mang lại để có hướng khắc phục, phát huy điểm mạnh của bản thân.	☐	☐ ➧ Phần 1b – Mục 2.2

Câu chuyện của Yên

Tôi gặp Yên khi em trăn trở về giấc mơ nghề nghiệp của mình. Khi được hỏi về lý do vì sao cần được tư vấn hướng nghiệp ở giai đoạn này, em tâm sự như sau.

Em muốn ngừng công việc hiện tại để bước chân vào ngành điện ảnh. Ở độ tuổi 28, với em, việc chọn một hướng đi khác cho nghề nghiệp được xem là cơ hội cuối cùng để theo đuổi niềm đam mê mới, nên việc lựa chọn đúng rất quan trọng với em lúc này.

Trong buổi gặp mặt, Yên say sưa kể về ước mơ làm phim của mình. Mắt em sáng rực khi nói về cách kể một câu chuyện, cách cảm và chuyển tải câu chuyện sao cho người xem cảm theo ý mình muốn. Điều làm tôi an tâm là Yên hiểu rất rõ về sở thích, khả năng, cá tính, và giá trị nghề nghiệp của bản thân. Yên cũng hiểu rõ những chông gai và khó khăn trong hành trình phát triển nghề nghiệp theo hướng em mơ ước, kể cả mong đợi từ cha mẹ về sự ổn định nghề nghiệp của em. Chúng tôi kết thúc lần gặp đầu với quan sát từ tôi là em hiểu rõ bản thân đủ. Bước kế tiếp em cần tìm hiểu thêm về các chọn lựa nghề nghiệp kỹ càng trước khi ra quyết định cho hành trình mới. Tôi gửi cho Yên những câu hỏi suy ngẫm sau đây trước khi em quyết định gặp tôi lần sau.

1. *Vì sao em đặt mục tiêu cho mình cao đến vậy? Vì sao đỉnh núi của em không là khoảng lưng chừng giữa núi? Cách nghĩ này đến từ đâu?*

2. *Vì sao chỉ trắng hoặc đen? Em có cách nghĩ tuyệt đối, "Nếu em theo ý mình và hạnh phúc thì gia đình sẽ căng thẳng. Còn nếu gia đình an lòng thì em sẽ rất buồn và không mãn nguyện trong nghề nghiệp". Cách nghĩ này đến từ đâu?*

3. *Vì sao tuổi 28 là già để là khởi điểm? Cách nghĩ này đến từ đâu?*

Một thời gian dài sau đó Yên giữ liên lạc với tôi qua email. Em không thấy có nhu cầu gặp lại tôi vì đã hiểu rõ vấn đề mình đến từ đâu. Thay vào đó, em chia sẻ trải nghiệm của mình qua những dòng chữ, thế mạnh và cũng là sở thích của em, về hành trình của mình.

Em đã suy nghĩ về việc tại sao em lại có lối nghĩ "absolute" như cô gợi ý. Và em nhận ra sự kỳ vọng vào "hoàn hảo" lần này đã trỗi dậy tới mức có khả năng làm em chết ngạt.

Về việc lựa chọn học phim và làm phim, em vẫn tin chắc đó là con đường hợp với mình, nhưng sức mạnh của em chưa đủ nên Quảng cáo đã tới với em trước. Em trân trọng và biết ơn điều đó. Vì suy cho cùng, Quảng cáo đã và đang và sẽ dạy em về những mặt phát triển mà em thiếu hoặc không có bản năng tốt như logic, tính thực tế, khả năng duy lý, tính chiến thuật.

Bên cạnh đó, em luôn tự hỏi tại sao em nhận được những khả năng đặc thù như vậy (cảm nhạc, cảm nhận hình ảnh, sự thấu cảm, cảm thức với cuộc sống...), phải chăng mỗi người có một sứ mệnh dành cho mình mà thôi và bằng cách này hay

cách khác, sớm hay muộn, thuận lợi hay trắc trở, thì mình cũng đến "thành Rome" đó thôi. Vì vậy, em xin để điện ảnh là một niềm đam mê vẫn trong kỳ "thử vàng", để xem em tự dạy mình được đến đâu, kiên trì với nó bao lâu và tự trang bị cho những cơ hội tốt tới mức nào. Còn nếu mãi mãi em không đến được với điện ảnh, thì hẳn "thành Rome" của em là một điều khác, và điện ảnh là đôi cánh để em không bao giờ lạc hay trở nên nhạt nhẽo, nông cạn và tàn nhẫn trong cả cuộc đời này.

Em biết trường hợp của em không hẳn là cần định hướng nghề nghiệp, mà thiên về lựa chọn một trong những ngã rẽ cuộc đời. Điều đó đã mang đến câu chuyện khác đối với cô. Em rất biết ơn khi cô đón nhận nó và kiên nhẫn với em.

Khi đọc những dòng chữ trên, tôi đánh giá trường hợp của Yên như sau. Thứ nhất, Yên có khả năng suy ngẫm và nhìn lại những gì đã và đang xảy ra trong cuộc đời em. Thói quen này giúp cho Yên hiểu những cảm xúc, trăn trở, của riêng mình để ra được quyết định sáng suốt và phụ hợp nhất cho bản thân. Thứ hai, Yên có sự chủ động và quyết đoán. Khi đã muốn điều gì thì sẽ thử, không chần chừ và thụ động. Khi một người quyết định được về cuộc đời họ, người xung quanh sẽ yên lòng hơn dù chưa chắc đã đồng ý với hướng họ sắp đi. Thứ ba, em có một gia đình rất yêu thương và hỗ trợ em. Ba mẹ em có lo lắng về sự bất ổn của con gái nhưng không hề ra áp lực hay ép buộc. Điều này là điểm son cho một người phụ nữ trẻ ở ngả rẽ của hành trình phát triển nghề nghiệp.

Khi gửi cho tôi lá thư trên, Yên quyết định chưa đến với ngành nghề mình yêu thích là "làm phim". Thay vào đó, em thỏa hiệp cho một chọn lựa an toàn hơn là ngành Quảng cáo. Đối với tôi, không quan trọng là em chọn ngành nào để theo đuổi. Điều quan trọng

hơn cả là em đã tìm hiểu, phân tích, suy xét, và ra quyết định với sự hiểu biết vì sao mình đã quyết định như vậy.

Một năm sau đó, tôi lại nhận được thư Yên. Trong thư kể về một bước ngoặt rất lớn trong hành trình nghề nghiệp của em. Em kể cho tôi nghe về những trải nghiệm và thất bại trong thời gian nửa năm đầu. Từ đó em hiểu hơn về thị trường đào tạo, về nhu cầu thật sự của bản thân, và cuối cùng em đã làm được chọn lựa phù hợp nhất cho chính mình.

Em rớt trường ở Ý, vì em xin học Digital Communication và Design[1]*, là ngành mà em không mặn mà đam mê. Em biết ơn vì điều đó, vì em nhận ra thông điệp từ vũ trụ dành cho em, 'DO NOT pursue what you cannot put your heart in!'*[2]*.*

Sau đó em vào vòng phỏng vấn của chương trình thạc sĩ ngành Screenwriting[3] *và chương trình cử nhân Filmmaking*[4]*. Rồi hẳn, em nhận ra Vũ trụ đã hỗ trợ em đến với ước mơ của mình như thế nào. Em rớt Screenwriting vì chưa có kinh nghiệm viết, nhưng cô chủ nhiệm khoa, người đã phỏng vấn rất khuyến khích em phát triển các ý tưởng em hiện có. Sau đó em đậu chương trình cử nhân Filmmaking hai năm.*

May mắn của em là ba mẹ ủng hộ và hỗ trợ vì nguyện vọng của em lúc đó chỉ có một con đường, rõ ràng và chắc chắn. Ngày em biết em được nhận học ở trường Filmmaking hai năm, em cảm thấy vô cùng sợ hãi, phản ứng tâm lý của em lúc đó là thôi không đi học nữa, không thay đổi nữa. Và em biết đó chỉ là

1. Tạm dịch: Truyền thông kỹ thuật số và thiết kế.
2. Tạm dịch: KHÔNG theo đuổi những gì không thuộc về trái tim bạn!
3. Tạm dịch: Viết kịch bản.
4. Tạm dịch: Làm phim.

phản ứng tâm lý vì nó chuẩn bị tinh thần cho em rằng 'cuộc sống của em sẽ thay đổi hoàn toàn, tất cả, từ gốc rễ'. Rồi mọi thứ theo đó xảy ra rất nhanh cô ơi! Sau khi sang Anh hai tháng em mới cảm giác mình có thể quay lại nhịp điệu bình thường của em.

Em ở London tới nay đã được 5 tháng. Hôm qua em có cuộc nói chuyện với một người bạn, cậu ấy giới thiệu quyển A soul's journey – Peter Richelieu cho em. Mặc dù nó khác với quyển The Journey of souls – Michael Newton mà cô đã giới thiệu, nhưng em nhận thấy đó là dấu hiệu em cần viết một lá thư cho

cô. Rằng em muốn gửi tới cô câu chuyện về ngọn lửa bên trong. Dù lúc đầu nó bé bằng một que diêm, nhưng một khi được thắp sáng lên, thì nó sẽ tức khắc truyền thông tin lên vũ trụ, rồi nó như silver lining, dẫn người ta đến cánh cửa mà họ muốn, dù có qua bao nhiêu thử thách. Em đã thắp sáng ngọn lửa cho film vào tháng 9/2017, mãi đến 9/2019 em mới tới được cánh cửa dành cho mình.

Và bây giờ, Yên đang ở bên kia bờ đại dương thực hiện giấc mơ của mình. Tôi đánh giá đây là câu chuyện thành công vì những lý do sau:

- Em đang học rất tốt ngành em chọn vào.
- Em đang rất hạnh phúc trong chương trình học em chọn.
- Em có sự tự tin, có ngọn lửa nội lực mạnh mẽ, và có sự hiểu biết rõ về bản thân trong quyết định này.
- Em có hậu thuẫn tốt là tình yêu và sự hỗ trợ tài chính mà gia đình dành cho em.

Trong phát triển nghề nghiệp, không ai biết trước tương lai ngành nghề mà một người chọn sẽ có cơ hội tuyển dụng nhiều hay không, sẽ trở thành "hot" trong thị trường lao động hay không, vì thị trường tuyển dụng thay đổi đến chóng mặt. Nhưng dựa vào các yếu tố cho thấy một người "hiểu mình, hiểu nghề, có một kế hoạch rõ ràng và có trách nhiệm cùng sự kiên trì trong việc thực hiện kế hoạch ấy" chúng ta có thể dễ dàng dự đoán được người này sẽ có một chỗ đứng vững vàng trong thị trường lao động trong tương lai.

Tôi hy vọng câu chuyện của Yên sẽ giúp người đọc thấy được một ví dụ rõ ràng của việc chọn ngành học đúng và nghề nghiệp phù hợp với một người trẻ là một hành trình dài suốt cuộc đời.

Trong thời đại hiện tại, cơ hội để học lại, làm lại trong một ngành hoàn toàn mới là điều rất khả thi. Do đó, **tôi mong quý cha mẹ đừng vội trong việc bắt con phải chắc chắn học một ngành nào mà chúng sẽ không thay đổi ý kiến trong tương lai.** Hãy mở rộng lòng và trí óc để đón nhận việc con có thể đổi sang một ngành học hay một nghề nghiệp hoàn toàn khác sau 5, 10 năm nữa.

Câu chuyện của Kiên

Tôi gặp Kiên năm em 14 tuổi, đang học lớp 9 tại một trường tư. Em được cha mẹ giới thiệu và khuyến khích đến gặp tôi. Em cũng tự nguyện đến vì muốn thử xem tư vấn hướng nghiệp là gì, có giúp được em không.

Trước buổi gặp đầu tiên, trắc nghiệm Holland của Kiên cho kết quả 3 nhóm cao nhất là Nghệ thuật, Xã hội, và Kỹ thuật. Trong buổi gặp, Kiên xác nhận mình có sở thích nghề nghiệp trong ba nhóm này, nhưng Kiên chưa chắc là mình có khả năng để theo những ngành nghề tương ứng với ba nhóm ấy hay không. Em không chắc là mình có thể vẽ ra những ý tưởng của mình dù em có thấy thích ngành thiết kế. Cha mẹ cũng chia sẻ là chưa thấy em nổi trội trong khả năng vẽ dù em có cho thấy năng khiếu thẩm mỹ trong các lĩnh vực khác như ăn mặc, chọn đồ dùng, v.v...

Trong buổi gặp thứ hai, em chia sẻ nhiều hơn về vai trò làm con trai trưởng của mình. Vì gia đình có truyền thống kinh doanh, nên em muốn kế thừa sự nghiệp của cha dù trong lòng không thích và cũng không thấy mình có khả năng trong lĩnh vực kinh doanh. Mong ước của em là tìm ra một giải pháp nghề nghiệp nào kết hợp cả hai lĩnh vực thiết kế và kinh doanh để vừa có thể làm điều em

thích, vừa có thể đáp ứng mong đợi của cha mẹ. Ở thời điểm ấy, tôi chia sẻ với Kiên những điều sau:

- Em còn thời gian để trải nghiệm, nên em khoan hãy ra quyết định chọn ngành từ bây giờ.
- Em hãy dùng hai năm tới, lớp 10 và lớp 11, để học thử những môn em thích và muốn thử và cả những môn em chưa thích nhưng cũng muốn thử.
- Em hãy quan sát và chiêm nghiệm trong suốt thời gian học, xem mình có thực sự thích không, có thực sự có khả năng học không.
- Hãy chia sẻ với cha mẹ những quan sát và cảm nhận của em trong suốt thời gian hai năm tới để cha mẹ đồng hành cùng em.

Lúc rời đi, Kiên có tâm sự rằng dù thấy hai năm hơi dài để tìm hiểu, em sẵn sàng cho cuộc hành trình này. Em hứa sẽ quay lại gặp tôi bất cứ lúc nào em có thắc mắc. Riêng tôi, tôi cũng chia sẻ nội dung trên với cha mẹ em (dĩ nhiên với sự cho phép của Kiên) và khuyến khích cha mẹ khoan hãy thúc em ra quyết định chọn ngành học. Thay vào đó, cha mẹ nên giúp em quan sát, đối thoại, và chiêm nghiệm trong hai năm tới.

Trong vai trò chuyên viên hướng nghiệp, mỗi khi gặp các bạn trẻ và gia đình ở lứa tuổi này, điều tôi thường chia sẻ với họ là hãy cho con họ trải nghiệm để hiểu hơn về các đặc tính nghề của bản thân cũng như những môn học tương ứng. Vì chỉ như vậy họ mới hiểu rõ bản thân, hiểu rõ ngành họ có thể chọn để học. Thường thì cha mẹ và các em hơi băn khoăn vì sao phải mất một đến hai năm, lỡ như đến lúc đó cũng chưa biết các bạn trẻ muốn gì hay hợp gì

thì sao. Để trả lời họ, tôi chỉ có thể mỉm cười, "Hãy tin vào hành trình này, anh/chị/em ạ".

Hơn hai năm rưỡi sau, Kiên quay lại gặp tôi. Cảm nhận của tôi về em trong lần gặp này là, "trưởng thành, chín chắn, tự tin, hiểu bản thân, đầy nhiệt huyết, vững vàng" hơn rất nhiều so với hai năm rưỡi trước. Em kể tôi nghe thật nhiều về hành trình vừa qua.

Ngày xưa em nghĩ mình thích theo nhóm ngành mỹ thuật/thiết kế, nhưng sau khi học thử một năm thì em không thích nữa. Em nhận ra bản thân em không thích làm việc theo hạn chót, điều này làm cho em căng thẳng. Em cũng nhận ra những môn học này đòi hỏi làm các thao tác lặp đi lặp lại rất tỉ mỉ, và em rất không thích việc này. À mà cô biết không, em cũng thử học môn Kinh tế học. Em không ngờ mình có thể thích môn này đến vậy. Em càng học thì càng thích, và em học rất tốt nữa chứ. Em thích việc mình phải nhìn một bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế, rồi sau đó kết nối giữa các khái niệm với nhau. Em có thử môn Kinh doanh nhưng thấy rõ mình không thích môn này bằng môn Kinh tế học. Em cũng chọn môn Địa lý, chọn đại thôi vì chẳng còn môn tự chọn nào em thích cả, nhưng khi học rồi mới thấy thích. Em cứ ngỡ mình thích làm việc với con người hơn là những cái gì thuộc về thế giới xung quanh, thế giới vật thể. Giờ em mới biết em thích cả hai. Mà cô ơi, hình như em không rõ mình thích cái gì. Hiện tại em gặp cô vì em rối rắm việc mình thích nhiều quá – phải làm sao cô hả?

Tôi vẫn còn nhớ chàng trai trẻ ngồi đối diện mình trong buổi gặp hôm ấy. Gương mặt em sáng ngời khi chia sẻ về hành trình hai năm rưỡi qua. Em nói về những hoạt động ngoài môn học, về việc làm đội trưởng đội bóng của trường, về việc bạn bè tôn trọng

và tin tưởng em như thế nào trong vai trò lãnh đạo, về sự thấu cảm mình có cho cảm xúc của người xung quanh. Em nói về sự tự tin sau đoạn thời gian trải nghiệm, quan sát, và chiêm nghiệm về mình.

Nhìn lại các đặc điểm nghề Holland của Kiên, em và tôi đồng ý rằng em thật sự có tới bốn nhóm sở thích, bao gồm Xã hội, Nghiên cứu, Kỹ thuật, và Nghệ thuật. Sau những trải nghiệm trong và ngoài lớp học trong hai năm rưỡi qua, Kiên quyết định chỉ sử dụng những đặc tính nghề của hai nhóm Nghệ thuật và Kỹ thuật trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong những sở thích của em. Về ngành học, em muốn tập trung sử dụng các đặc điểm nghề trong hai nhóm Nghiên cứu và Xã hội. Em có rất nhiều chọn lựa ngành học từ hai nhóm này nên cần phải tìm hiểu kỹ hơn, trò chuyện với gia đình, sau đó chọn ra một đến hai ngành học phù hợp với em nhất. Em đang nghĩ đến các ngành sau: Kinh tế học, Tâm lý học, và Kỹ sư công nghệ.

Khi rời đi, Kiên bày tỏ sự hài lòng với quá trình hướng nghiệp cùng tôi, nói rằng em đã hiểu vì sau hai năm rưỡi trước tôi lặp đi lặp lại câu nói, "hướng nghiệp là một hành trình – kiên trì em nhé".

Trong lần gặp cuối cùng vào hai tuần sau đó, em bày tỏ sự bối rối khi ra quyết định chọn ngành và lập kế hoạch hành động.

Dù cha mẹ không hề ép và luôn nói em hãy chọn ngành em thích và giỏi, nhưng em luôn có cảm giác có lỗi là không kế nghiệp cha mình. Em còn nhớ hồi ở tuổi vị thành niên, em chẳng để ý gì đến cha mẹ cả, chỉ sống vì bản thân. Bây giờ nhìn lại em thấy rất hối hận. Em không muốn tương lai mình sẽ lại hối hận như vậy. Có lẽ, cô à, em sẽ chọn ngành học nào đó vừa hợp với hai nhóm Nghiên cứu và Xã hội đồng thời liên quan

đến Thương mại – Kinh doanh để gánh vác sự nghiệp của gia đình. Cô nghĩ sao về điều này?

Như thường lệ, tôi đã không nói với Kiên quan điểm của bản thân, cũng chẳng cho lời khuyên em nên làm gì. Tôi chỉ hỏi em một câu mà sau khi nghe em đã bật khóc không kiềm chế được, "Cô có quan sát này từ bốn lần gặp cũng như qua các chia sẻ của em. Nếu quan sát này không chính xác, em hãy cho cô biết ngay nhé. "Có vẻ như Kiên luôn để bản thân ở cuối cùng trong hầu hết các quyết định quan trọng vì em luôn muốn tất cả vui lòng. Có đúng không Kiên?"".

Khi Kiên đồng ý là quan sát của tôi chính xác, tôi chia sẻ với em rằng chẳng có đúng cũng không có sai. Thói quen chăm sóc và để ý đến cảm giác của người xung quanh chẳng có gì là xấu. Quan trọng là mỗi khi em ra một quyết định, hãy tự hỏi là mình có thật sự muốn để mình ở cuối cùng không. Hiểu rõ lý do đằng sau quyết định của bản thân sẽ giúp cho Kiên ít dằn vặt mình, có thể thay đổi chọn lựa khi cần thiết, và không đổ lỗi lên người khác khi kết quả không như ý. Tôi nhấn mạnh rằng điều quan trọng nhất là ngành em chọn phải thuộc ngành không sai (hay chống chỉ định) vì nếu học sai ngành thì sẽ mất thời gian và tiền bạc không chỉ cho em mà cho cả gia đình. Còn lại, miễn em chọn một ngành trong tổ hợp những ngành có thể đúng là ổn rồi. Thời gian ngoài giờ học em có thể học thêm ngành phụ, có thể tham gia hoạt động ngoại khóa, có thể đi làm thêm để tăng kinh nghiệm, kỹ năng, và mạng lưới chuyên nghiệp.

Khi tôi viết câu chuyện này thì Kiên đã vào đại học với một ngành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh và một ngành phụ

trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi muốn chia sẻ câu chuyện của Kiên trong cuốn sách này vì các đặc điểm sau:

- Kiên và gia đình đã nghiêm túc trong hướng nghiệp trong thời gian dài.
- Nhờ vậy, Kiên đã hiểu rất rõ đặc tính nghề bản thân cũng như ngành học nào mình thích hợp để học nhất.
- Dù vậy, Kiên đã ra một quyết định thỏa hiệp. Nói cách khác, em để trách nhiệm làm con trai trưởng lên trên việc theo đuổi ngành học mình yêu thích nhất.

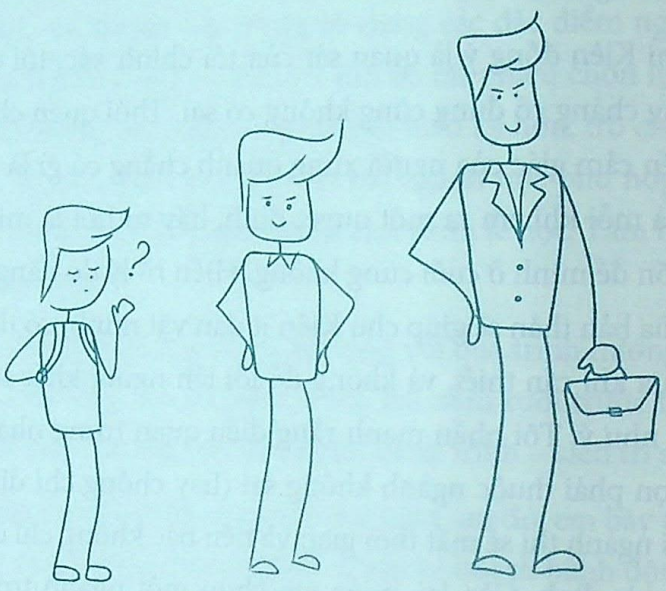

Ở mỗi giai đoạn trong cuộc đời, mỗi người ra quyết định nghề nghiệp vì nhiều lý do khác nhau, chỉ cần không trái với đặc tính nghề tự nhiên, thì quyết định ấy sẽ ổn.

Ở mỗi giai đoạn trong cuộc đời, mỗi người ra quyết định nghề nghiệp vì nhiều lý do khác nhau, mà sở thích và khả năng chỉ là một phần của lý do ấy. Chỉ cần một người không học/làm một ngành/

công việc trái ngược với đặc tính nghề tự nhiên, thì quyết định ấy sẽ ổn. Lý do là vì có những hành trình phải người trong cuộc mới hiểu. Ngoài họ, người khác không thể làm giúp quyết định hay đi thế đoạn đường đời họ phải đi qua. Mà cho dù người ấy lỡ học/làm một ngành/công việc trái với đặc tính nghề tự nhiên của họ, họ sẽ luôn có cơ hội để thay đổi bất cứ lúc nào họ quyết tâm.

HÀNH TRÌNH HIỂU NGHỀ

Trên đây cũng là hai câu chuyện có thật trong rất nhiều câu chuyện phát triển nghề nghiệp mà tôi đã gặp qua trong hơn mười năm hành nghề trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp. Tôi chọn hai câu chuyện này để ra ý chính của nội dung phần tiếp theo, "**PHẦN 2: KHÁM PHÁ NHÓM NGÀNH HỌC VÀ NGHỀ NGHIỆP CÓ THỂ PHÙ HỢP VỚI CON**".

Như đã giới thiệu ở bài dẫn trước phần 1, nội dung cuốn sách này được viết dựa trên Mô hình chìa khóa phát triển nghề nghiệp (hình dưới), gồm ba giai đoạn quan trọng mà mỗi bạn trẻ và gia đình cần lưu ý. Thứ nhất là giai đoạn tìm hiểu bản thân, hay còn gọi nôm na là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi "Em là ai?". Thứ hai là giai đoạn tìm hiểu thế giới đào tạo và thế giới nghề nghiệp, hay còn gọi nôm nay là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Em đang đi về đâu?". Và cuối cùng là giai đoạn lập ra kế hoạch cùng với thực hiện kế hoạch, hay còn gọi nôm nay là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Làm sao để đi đến được nơi em muốn đến?".

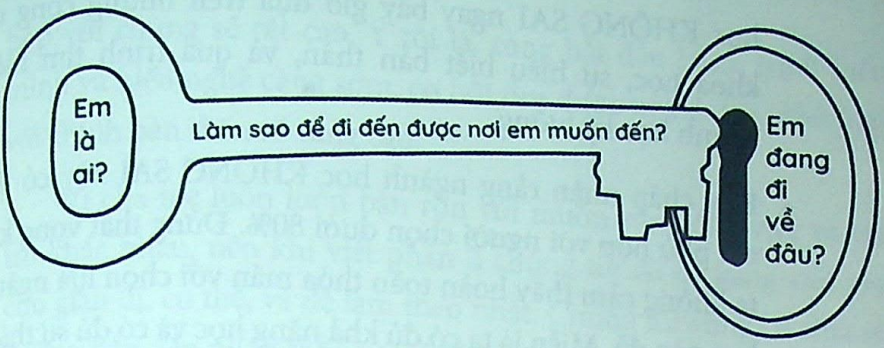

Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề

(Tác giả: Phoenix Ho, 2011)

Bản quyền nội dung thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trong suốt hơn mười năm hành nghề giáo dục và tư vấn phát triển nghề nghiệp cho các bạn trẻ và gia đình họ tại Việt Nam, tôi luôn gặp được những câu hỏi, có khi là sự nghi ngờ và năng lực hành nghề của tôi, khi tôi nói với các bạn trẻ và gia đình họ câu này, "Hành trình tìm được nghề đúng với mình mất rất nhiều thời gian". May mắn thay hầu hết các bạn trẻ và cha mẹ của họ, sau khi nghe những chia sẻ của tôi, những câu chuyện tôi gặp, những bằng chứng dựa trên khoa học và nghiên cứu của ngành, đều hiểu vì sao tôi nói câu trên. Từ hiểu đến làm là một khoảng thời gian dài, và rất nhiều khi phải một, hai, thậm chí năm năm sau buổi tư vấn, tôi mới nhận được những lá thư chia sẻ lòng biết ơn và sự đồng ý rằng, "Chọn lựa ngành học và công việc quả là một quá trình dài cô ạ."

Đó là lý do vì sao tôi muốn mở đầu phần 2 này với hai câu chuyện thật trên. Tôi muốn nhấn mạnh với cha mẹ có dịp đọc cuốn sách này các thông điệp sau:

- Chọn lựa ngành học đúng và công việc đúng là một hành trình dài. Nhưng chúng ta hoàn toàn có thể lựa chọn ngành

học KHÔNG SAI ngay bây giờ dựa trên những công cụ khoa học, sự hiểu biết bản thân, và quá trình tìm hiểu ngành học kỹ lưỡng.

- Hãy chấp nhận rằng ngành học KHÔNG SAI này có thể chỉ phù hợp với người chọn dưới 80%. Đừng thất vọng khi ta không cảm thấy hoàn toàn thỏa mãn với chọn lựa ngành học nào đó. Miễn là ta có đủ khả năng học và có đủ sự thích thú khi học nó, ta đang ổn ở bước đầu. Phần còn lại, hãy học bên ngoài lớp học, học trong các hoạt động ngoại khóa, học trong các cuộc thi, học trong các công việc làm ngắn hạn hay bán thời gian. Trong suốt thời gian được đào tạo trong và ngoài lớp học, đừng quên chiêm nghiệm để liên tục theo dõi sự phát triển của bản thân.
- Luôn nhớ phát triển nghề nghiệp là một hành trình; do đó, ta có thể thay đổi, ta có thể sai, ta có thể làm lại, miễn là ở mỗi giai đoạn ấy, ta cùng với gia đình trò chuyện, tìm hiểu lại về bản thân và các chọn lựa ngành học hay nghề nghiệp quanh mình trước khi ra quyết định. Sau cùng, khi đã ra quyết định thì hãy toàn tâm toàn ý thực hiện nó. Đừng bao giờ đứng yên không làm gì cả vì như vậy chẳng giúp được gì cho bản thân.

Trong phần 2 của cuốn sách này, chúng tôi giới thiệu tường tận và chi tiết đến quý cha mẹ sự tương quan giữa các nhóm đặc tính nghề theo mật mã Holland với bản đồ thế giới nghề nghiệp. Chúng tôi tin tưởng rằng khi cha mẹ hiểu được khái niệm này, cha mẹ sẽ giúp đỡ được con mình chọn ngành học không sai. Nếu cha mẹ bắt đầu hành trình quan sát con và giúp con hướng nghiệp từ những năm dưới 10 tuổi, cơ hội mà các con chọn được ngành phù

hợp với chúng sẽ rất cao. Ý tôi là, càng bắt đầu hành trình hiểu mình và hiểu nghề càng sớm, cơ hội tìm được ngành học phù hợp với chính bản thân sẽ càng cao.

Vì cha mẹ luôn luôn bận rộn với muôn vàn công việc và vai trò khác nhau, nên khi viết phần 2 chúng tôi đã cố gắng viết sao cho giản dị, cụ thể, và dễ làm theo nhất. Chúng tôi cũng có chia sẻ đường dẫn đến phần thông tin hiểu nghề trên kênh tài nguyên của Hướng nghiệp Sông An để anh chị và các con dễ thực hiện. Tổng thời gian để đọc cho phần 2 mất khoảng một đến hai giờ đồng hồ. Nhưng để xem, thực hành, và hiểu rõ phần thông tin hiểu nghề trên kênh tài nguyên đòi hỏi ít nhất hai giờ đồng hồ nữa. Chúng tôi cũng xin chia sẻ rất chân thành là phần kênh tài nguyên này chúng tôi đang xây dựng từ từ, vì vậy, chúng tôi khuyến khích quý cha mẹ đọc và tự tìm hiểu thêm từ mạng lưới chuyên nghiệp của bản thân cũng như từ các nguồn khác trong và ngoài nước.

Chúc anh chị cùng con học được thật nhiều về thế giới nghề nghiệp trong phần 2 này.

Qua phần này, cha mẹ có thể:

9. Khám phá các nhiệm vụ công việc cơ bản trong cuộc sống và biết cách sử dụng bản đồ thế giới nghề nghiệp và cùng con mở rộng các lựa chọn.
10. Hiểu biết về thị trường đào tạo và thị trường lao động để giúp con từng bước khám phá và định hướng ngành học, nghề nghiệp tương lai, bớt hoang mang khi cùng con đối diện với nhiều lựa chọn ngành học.

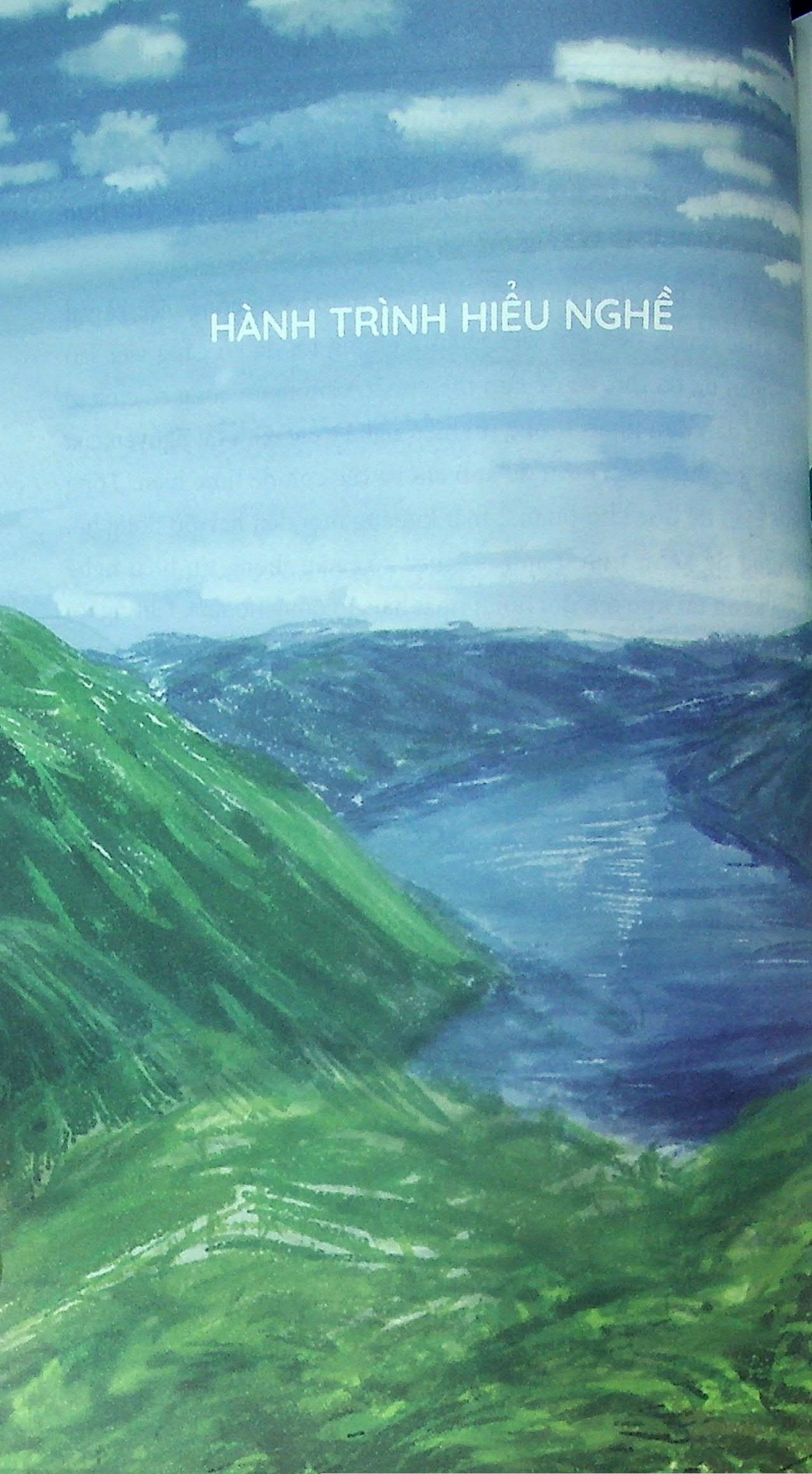
HÀNH TRÌNH HIỂU NGHỀ

PHẦN 2

KHÁM PHÁ NHÓM NGÀNH HỌC VÀ NGHỀ NGHIỆP CÓ THỂ PHÙ HỢP VỚI CON

1

Giới thiệu bản đồ thế giới nghề nghiệp và danh mục ngành nghề

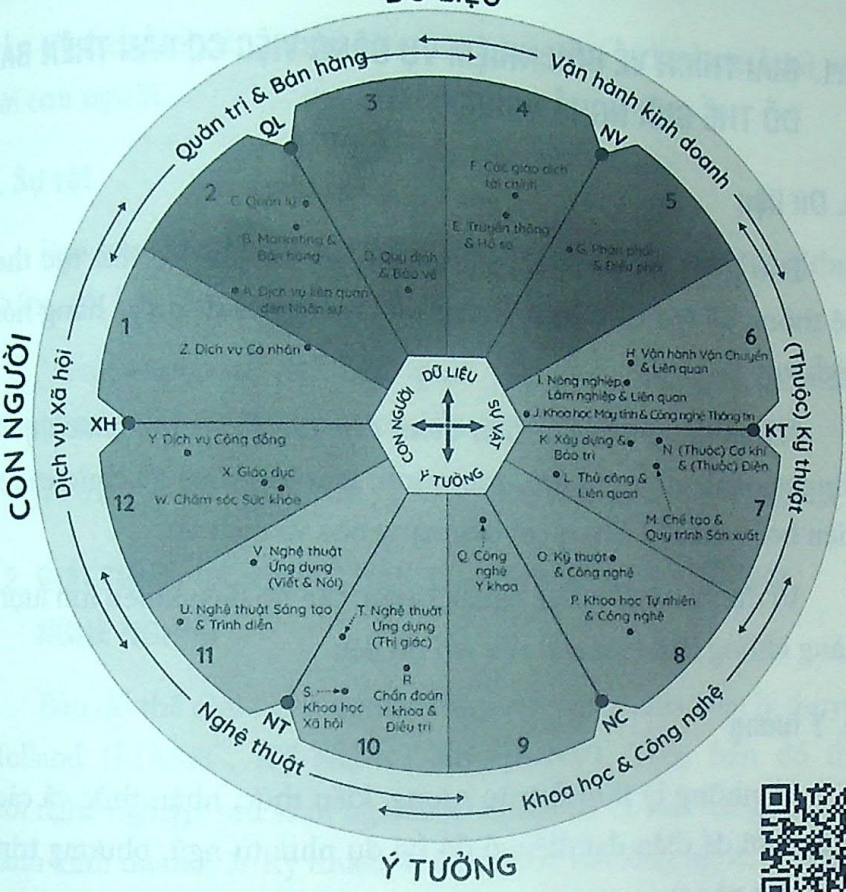

Xem hình màu tại đây

Mô hình bản đồ thế giới nghề nghiệp

Bản dịch của Phoenix Ho, 2018 (Tác giả: ACT, 2009)

Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trên bản đồ thế giới nghề nghiệp, các khối ngành và nhóm nghề trong xã hội được sắp xếp tùy theo cách chúng liên quan đến **bốn nhiệm vụ công việc cơ bản** sau đây:

- Làm việc với dữ liệu.
- Làm việc với ý tưởng.
- Làm việc với con người.
- Làm việc với sự vật.

1.1. GIẢI THÍCH VỀ BỐN NHIỆM VỤ CÔNG VIỆC CƠ BẢN TRÊN BẢN ĐỒ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

a. Dữ liệu

Bao gồm các sự kiện, số, tập hồ sơ, tài khoản, thủ tục theo hệ thống để tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng hàng hóa/ dịch vụ.

"Hoạt động dữ liệu" liên quan đến các *quy trình khách quan* (impersonal) như ghi âm, xác minh, truyền tải và tổ chức các sự kiện hoặc dữ liệu liên quan đến hàng hóa và dịch vụ.

Ví dụ: các đại lý mua bán, kế toán, cán bộ điều khiển lưu lượng hàng không làm việc *chủ yếu* với dữ liệu.

b. Ý tưởng

Là những lý thuyết trừu tượng, kiến thức, nhận thức và cách thức mới để diễn đạt điều gì đó (ví dụ như: từ ngữ, phương trình hoặc âm nhạc).

"Hoạt động ý tưởng" liên quan đến *quy trình suy nghĩ nội tại* (intrapersonal) như chế tạo, khám phá, diễn giải, tổng hợp các ý tưởng hoặc triển khai ứng dụng các ý tưởng.

Ví dụ: các nhà khoa học, nhạc sĩ, triết gia làm việc *chủ yếu* với những ý tưởng.

c. Con người

"Hoạt động con người" liên quan đến *quy trình giữa các cá nhân* (interpersonal) như giúp đỡ, thông báo, phục vụ, thuyết phục, giải trí, tạo động lực hay chỉ đạo để tạo ra sự thay đổi trong hành vi của con người.

Ví dụ: giáo viên, nhân viên bán hàng và y tá làm việc *chủ yếu* với con người.

d. Sự vật

Bao gồm máy móc, cơ chế, công cụ, sinh vật, vật liệu (thực phẩm, gỗ, hay kim loại), quy trình vật lý và sinh học.

"Hoạt động sự vật" liên quan đến *quy trình phi cá nhân* (nonpersonal) như sản xuất, vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa.

Ví dụ: thợ nề, nông dân và kỹ sư làm việc chủ yếu với sự vật.

1.2. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẢN ĐỒ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

Bản đồ thế giới nghề nghiệp được xây dựng dựa trên lý thuyết Holland (RIASEC, KT-NC-NT-XH-QL-NV). Trên Bản đồ thế giới nghề nghiệp, sáu khối ngành (1/ Quản trị và bán hàng; 2/ Vận hành kinh doanh; 3/ Kỹ thuật; 4/ Khoa học và Công nghệ; 5/ Nghệ thuật; 6/ Dịch vụ xã hội) được hiển thị ở vòng ngoài cùng. Mỗi khối ngành được chia làm hai ngăn (giống hình tam giác) và bố trí ở vị trí vừa tương ứng với nhiệm vụ công việc cơ bản, vừa tương ứng với nhóm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland.

Các mũi tên ở khối ngành chồng lên nhau chỉ sự trùng lặp trong nội dung nghề nghiệp của các nhóm nghề nghiệp liền kề[1].

Cách bố trí các khối ngành và các nhóm ngành nghề trong mỗi khối ngành tuân theo quy tắc:

- Khối ngành Dịch vụ xã hội, gồm hai ngăn số 12 và số 1 màu xanh lá cây, làm việc chủ yếu với CON NGƯỜI.
- Khối ngành thuộc Kỹ thuật, gồm hai ngăn số 6 và 7 màu xám, làm việc chủ yếu với SỰ VẬT.
- Khối ngành Quản trị & Bán hàng, gồm hai ngăn số 2 và 3 màu đỏ, làm việc chủ yếu với CON NGƯỜI và DỮ LIỆU.
- Khối ngành Vận hành kinh doanh, gồm hai ngăn số 4 và 5 màu tím, làm việc chủ yếu với DỮ LIỆU và SỰ VẬT.
- Khối ngành Khoa học & Công nghệ, gồm hai ngăn 8 và 9 màu xanh da trời, làm việc chủ yếu với Ý TƯỞNG và SỰ VẬT.
- Khối ngành Nghệ thuật, gồm hai ngăn 10 và 11 màu vàng, làm việc chủ yếu với Ý TƯỞNG và CON NGƯỜI.

Lưu ý: Mỗi công việc trên bản đồ thế giới nghề nghiệp đều phải hoàn thành bốn nhiệm vụ cơ bản (làm việc với dữ liệu, làm việc với ý tưởng, làm việc với con người, và làm việc với sự vật.) Sự khác biệt nằm ở mức độ khác nhau của bốn nhiệm vụ cơ bản trong mỗi công việc. ***Ví dụ***: cụm nghề C (Quản lý) của ngăn số 2, màu đỏ thuộc về khối ngành Quản trị & Bán hàng làm việc chủ yếu với CON NGƯỜI và DỮ LIỆU, nhưng không có nghĩa là cụm nghề

1. Tổ chức Kiểm định giáo dục đại học Hoa Kỳ (American College Testing – ACT) (2009). *Hướng dẫn sử dụng danh mục sở thích theo ACT.*

này không làm việc với Ý TƯỞNG và SỰ VẬT, chỉ là ở mức độ ít hơn mà thôi.

Khoảng cách từ tên của khối ngành và nhóm ngành nghề đến tên nhiệm vụ công việc cơ bản (DỮ LIỆU, CON NGƯỜI, Ý TƯỞNG, SỰ VẬT) càng ngắn thì mối liên hệ càng nhiều và ngược lại. Các dấu chấm bên cạnh tên mỗi nhóm ngành nghề trong mỗi ngăn cũng tuân theo quy tắc như vậy. Dựa vào quy tắc trên, nhìn vào bản đồ thế giới nghề nghiệp, cha mẹ có thể biết được khối ngành có thể phù hợp với con thuộc nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland nào, có liên quan tới nhiệm vụ công việc cơ bản nào, mức độ liên quan với từng nhiệm vụ cơ bản ra sao và muốn chọn ngành nghề trong khối ngành đó cần phải có sở thích, khả năng thế nào.

Ví dụ: Trên bản đồ thế giới nghề nghiệp, cụm nghề F (Các giao dịch tài chính) trong ngăn số 4, thuộc nhóm đặc tính Holland Nghiệp vụ, được bố trí gần nhất với DỮ LIỆU và sau đó mới tới SỰ VẬT. Từ cách sắp xếp như trên cho thấy cụm nghề F (Các giao dịch tài chính) có nhiệm vụ cơ bản liên quan với DỮ LIỆU và sau đó là SỰ VẬT. Do đó, nếu con có điểm cao nhất, cao nhì, hoặc cao ba thuộc nhóm Nghiệp vụ khi làm trắc nghiệm theo lý thuyết mật mã Holland thì có thể phù hợp với cụm nghề F (Các giao dịch tài chính). Nếu không, con sẽ mệt mỏi trong việc học nhóm ngành nghề này.

Sau đây là một số nét chính và hướng dẫn xác định nghề phù hợp cho con trong các khối ngành và các nhóm ngành nghề trên bản đồ thế giới nghề nghiệp:

✍ ***Khối ngành Quản trị và Bán hàng*** (màu đỏ)

Làm các công việc liên quan đến thuyết phục, ảnh hưởng, chỉ đạo hoặc thúc đẩy người khác thông qua các hoạt động như bán

hàng, giám sát và các khía cạnh quản lý kinh doanh. Khối ngành này được sắp xếp ở vị trí làm việc với con người và làm việc với dữ liệu; cùng một vị trí với nhóm Quản lý (QL). Tùy vào vị trí của các dấu chấm bên trong hai ngăn 2 và 3 của khối ngành này mà chúng ta biết được cụm nghề nào sẽ làm việc với con người nhiều hơn và cụm nghề nào sẽ làm việc với dữ liệu nhiều hơn.

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Quản lý, con có thể phù hợp với một số nghề trong khối ngành này, bao gồm: A. Dịch vụ liên quan đến Nhân sự; B. Marketing và Bán hàng; C. Quản lý; D. Quy định và Bảo vệ.

✍ ***Khối ngành Vận hành kinh doanh*** (màu tím)

Làm các công việc liên quan đến phát triển, duy trì các tập tin, hồ sơ, tài khoản chính xác và có trật tự, v.v...; thiết kế và/hoặc tuân thủ các quy trình có hệ thống để thực hiện các hoạt động kinh doanh. Khối ngành này được sắp xếp ở vị trí làm việc với dữ liệu và làm việc với sự vật; cùng một vị trí với nhóm nghiệp vụ (NV). Nhìn vào vị trí của khối ngành Vận hành kinh doanh trên bản đồ cho thấy, có thể thấy rằng những cụm nghề trong khối ngành này có các hoạt động chủ yếu liên quan đến làm việc với các dữ liệu, sau đó là làm việc với sự vật.

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Nghiệp vụ, con có thể phù hợp với nghề trong khối ngành này, bao gồm: E. Truyền thông và Hồ sơ; F. Giao dịch tài chính; G. Phân phối và Điều phối.

✍ ***Khối ngành Kỹ thuật*** (màu xám)

Làm các công việc liên quan đến sự vật, cây trồng, vật nuôi, máy móc. Khối ngành này được sắp xếp ở vị trí làm việc với sự vật và cùng một vị trí với nhóm Kỹ thuật (KT).

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Kỹ thuật, con có thể phù hợp với một số nghề trong khối ngành này, bao gồm: H. Vận hành, Vận chuyển và các ngành liên quan; I. Nông nghiệp, Lâm nghiệp và các ngành liên quan; J. Khoa học máy tính và Công nghệ thông tin; K. Xây dựng và Bảo trì; L. Thủ công và các ngành liên quan; M. Chế tạo và Quy trình sản xuất; N. Cơ khí và Điện, v.v...

✍ ***Khối ngành khoa học và Công nghệ*** (màu xanh da trời)

Làm các công việc liên quan đến điều tra và hiểu được các hiện tượng trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thông qua việc đọc, nghiên cứu và thảo luận. Khối ngành này được sắp xếp ở vị trí làm việc với ý tưởng và làm việc với sự vật, cùng một vị trí với nhóm Nghiên cứu (NC). Các hoạt động chủ yếu liên quan đến làm việc với các ý tưởng, sau đó là làm việc với sự vật.

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Nghiên cứu, con có thể phù hợp với một số nghề trong khối ngành này, bao gồm: O. Kỹ thuật và Công nghệ; P. Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Q. Công nghệ Y học; R. Chẩn đoán y khoa và Điều trị; S. Khoa học xã hội.

Lưu ý: Trên bản đồ có hai cụm nghề của nhóm Nghiên cứu (NC) là R. Chẩn đoán y khoa và Điều trị; S. Khoa học xã hội được để ở khung màu vàng của nhóm Nghệ thuật (NT). Lý do là vì hai cụm nghề này làm việc với con người rất nhiều nên bị đẩy qua nửa bên trái (ở đây là khung màu vàng của nhóm NT) để nhắc người sử dụng bản đồ rằng hai cụm nghề này chủ yếu làm việc với con người. Đừng bao giờ lầm tưởng rằng hai cụm nghề R. Chẩn đoán y khoa và Điều trị và S. Khoa học xã hội thuộc nhóm Nghệ thuật chỉ vì vị trí trên bản đồ thế giới của chúng.

✍ ***Khối ngành nghệ thuật*** (màu vàng)

Được sắp xếp ở vị trí công việc làm việc với ý tưởng và làm việc với con người, cùng một vị trí với nhóm Nghệ thuật (NT). Các hoạt động chủ yếu liên quan đến làm việc với ý tưởng, sau đó là làm việc với con người.

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Nghệ thuật, con có thể phù hợp với một số nghề trong khối ngành này, bao gồm: T. Nghệ thuật ứng dụng (Thị giác); U. Nghệ thuật sáng tạo và Trình diễn; V. Nghệ thuật ứng dụng (Viết và Nói)

✍ ***Khối ngành Dịch vụ xã hội*** (màu xanh lá cây)

Làm các công việc liên quan đến giúp đỡ, khai sáng hoặc phục vụ người khác thông qua các hoạt động như giảng dạy, tư vấn và làm việc trong các tổ chức theo hướng dịch vụ cũng như tham gia vào các nghiên cứu xã hội hay chính trị. Khối ngành này được sắp xếp ở vị trí làm việc với con người, cùng một vị trí với nhóm Xã hội. Các hoạt động chủ yếu liên quan đến làm việc với con người.

Nếu con có số điểm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cao nhất hoặc cao nhì thuộc nhóm Xã hội, con có thể phù hợp với một số nghề trong khối ngành này, bao gồm: W. Chăm sóc sức khỏe; X. Giáo dục; Y. Dịch vụ cộng đồng; Z. Dịch vụ cá nhân.

Cha mẹ có thể đọc thêm các nghề cụ thể trong từng khối ngành tại **Phụ lục 2. Danh mục ngành nghề sắp xếp theo bản đồ thế giới nghề nghiệp.**

2

Mối tương quan giữa bản đồ thế giới nghề nghiệp với lý thuyết mật mã Holland

Giữa bản đồ thế giới nghề nghiệp và 6 nhóm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland có mối tương quan chặt chẽ với nhau, thể hiện qua sự sắp xếp 6 khối ngành xung quanh vòng tròn tương ứng với 6 nhóm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland.

Trong sơ đồ 4, khi đặt Mô hình 6 nhóm đặc tính nghề nghiệp theo Lý thuyết mật mã Holland bên cạnh Bản đồ thế giới nghề nghiệp, ai cũng dễ dàng nhận thấy sự giống nhau về màu sắc của nhóm Quản lý và khối ngành Quản trị và bán hàng; nhóm Nghiệp vụ và khối ngành Vận hành kinh doanh; nhóm Kỹ thuật và khối ngành Kỹ thuật; nhóm Nghiên cứu và khối ngành Khoa học & Công nghệ; nhóm Nghệ thuật và khối ngành Nghệ thuật; nhóm Xã hội và khối ngành Dịch vụ xã hội.

Sự bố trí và thể hiện màu sắc của nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland với khối ngành tương ứng theo cách trên không chỉ giúp cha mẹ dễ dàng nhận ra mối tương quan chặt chẽ giữa nhóm Holland với các khối ngành trong bản đồ thế giới nghề nghiệp mà

điều quan trọng hơn cả là cha mẹ có thể đối chiếu, xác định các ngành nghề có thể phù hợp với con trong bản đồ thế giới nghề nghiệp dựa trên kết quả quan sát và làm trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp cho con ở phần 2. Nếu con không có ba nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland tương ứng cao nhất mà chọn nghề trong khối ngành đó thì rất có thể sẽ chọn sai ngành học và nghề nghiệp tương lai.

Mô hình bản đồ thế giới nghề nghiệp
Bản dịch của Phoenix Ho, 2018 (Tác giả: ACT, 2009)
Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sống An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Mô hình mật mã Holland
Bản dịch của Phoenix Ho, 2011 (Tác giả: John L. Holland, 1997)
Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sống An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Tương quan giữa nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland và bản đồ thế giới nghề nghiệp

Ví dụ: Con có điểm cao nhất ở nhóm Nghệ thuật, cao nhì ở nhóm Xã hội, cao thứ ba ở nhóm Kỹ thuật, nhưng cha mẹ đang quản lý một khách sạn lớn, muốn con nối nghiệp cha mẹ. Quản lý khách sạn là một nghề thuộc khối ngành Quản trị và Bán hàng (làm việc với dữ liệu và con người), đòi hỏi con phải có sở thích, khả năng thuộc nhóm Quản lý. Nếu con thuận theo mong muốn của cha mẹ thì rất có thể con sẽ không có động lực học tập, làm việc và khó thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai do yêu cầu, tính chất công việc không phù hợp với sở thích, khả năng của con.

Trong lớp "Hướng nghiệp cho con", tôi đã được nghe một số cha mẹ chia sẻ về việc định hướng nghề nghiệp dựa vào sở thích của con. Chi M.A chia sẻ: Con chị có điểm cao ở ba nhóm đặc tính nghề nghiệp: Quản lý, Nghệ thuật và Xã hội; mạnh trong hoạt động nghệ thuật và xã hội. Ngay từ khi còn học phổ thông, con đã tham gia thành lập Câu lạc bộ Nghệ thuật của trường và tham gia ban nhạc biểu diễn. Bố làm quản lý một nhà máy nên muốn con chọn nghề thuộc nhóm Quản lý. Lúc đầu con không nghe, nhưng về sau con đã chọn nghề Quản lý tài chính để đáp ứng mong muốn của bố. Con có suy nghĩ sẽ thuê người làm chứ không trực tiếp quản lý nhà máy. Hiện nay, con vừa làm việc ở nhà máy của bố, vừa tham gia biểu diễn nghệ thuật.

Tác giả Phoenix Ho chia sẻ về một ca tư vấn hướng nghiệp mà cô đã gặp. Có một bạn trẻ đến xin tư vấn. Bạn ấy kể: "Em rất thích sáng tác và chơi trống (nhóm đặc tính nghề nghiệp Nghệ thuật). Bố mẹ đang làm kinh doanh nên muốn con theo nghề của mình. Chiều theo mong muốn của cha mẹ, khi đi du học, em đã từ bỏ giấc mơ nghệ thuật để theo học ngành Quản trị kinh doanh. Hiện nay em đang làm kinh doanh nhưng luôn cảm thấy rất chán, không có động lực vì em không thích công việc này. Em không biết làm

thế nào. Cô Phoenix đã tư vấn: *"Em vẫn có thể vừa làm công việc như cha mẹ mong muốn vào ban ngày nhưng buổi tối em làm công việc nghệ thuật như là đi biểu diễn"*. Như vậy, vừa thỏa mãn mong muốn của cha mẹ, vừa thỏa mãn đam mê của mình. Một thời gian sau gặp lại cô Phoenix, em khoe: *"Em đã làm theo lời tư vấn của cô. Em đã sống lại rồi"*.

Còn nhiều chia sẻ khác, nhưng tựu chung ở một điểm: Nếu cha mẹ không hiểu rõ sở thích, khả năng, điểm mạnh của con, chỉ muốn con chọn nghề theo mong muốn của cha mẹ thì dễ dẫn đến chọn sai nghề, làm cho con thiếu động lực, đam mê đối với nghề và muốn đổi nghề. Hiểu được mối tương quan giữa nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland với các khối ngành trong bản đồ thế giới nghề nghiệp, cha mẹ hãy giúp con định hướng nghề nghiệp trên cơ sở kết nối sở thích và khả năng tự nhiên của con với nghề trong khối ngành tương ứng. Đừng ép con chọn nghề trái với sở thích, khả năng của con.

Một điều quan trọng nữa là việc hiểu rõ nhóm Holland của bản thân và ngành nghề tương ứng trên bản đồ thế giới nghề nghiệp giúp con thoải mái hơn trong trường hợp phải lựa chọn ngành nghề không hoàn toàn phù hợp với sở thích và khả năng tự nhiên. Điều mà những người trong ngành tư vấn hướng nghiệp không khuyến khích, nhưng nhiều lúc vẫn xảy ra, đó là trường hợp con đóng vai trò con trưởng hay là con một cần nối nghiệp cha mẹ. Trong trường hợp này, nếu con phải chọn nghề theo quyết định của gia đình thì ít ra con nên biết vì sao mình chán học, vì sao mình mệt khi làm việc. Tìm ra nguyên nhân, cha mẹ nên khuyến khích con học những môn mình thích ngoài giờ học chính quy để tăng động lực. Sau này, con có thể tham gia những hoạt động mình thích như nghề tay trái ngoài công việc chính.

3

Khám phá nhóm ngành học và nghề nghiệp có thể phù hợp với con

Cách thức khám phá nhóm ngành học, nghề nghiệp phù hợp dựa vào kết quả trắc nghiệm đặc tính nghề nghiệp Holland và mối tương quan giữa các nhóm đặc tính nghề nghiệp theo lý thuyết mật mã Holland với bản đồ thế giới nghề nghiệp đã được đề cập khá cụ thể ở mục 1, mục 2 trong phần 3. Để khám phá, hiểu rõ hơn về nghề có thể phù hợp với con, cha mẹ nên:

1. Đọc cuốn Tra cứu nghề nghiệp của Tổ chức lao động quốc tế ILO[1]. Trong cuốn sách này mô tả rất cụ thể về năng lực[2] chủ yếu, năng lực bổ sung của người chọn nghề, những nhiệm vụ chủ yếu, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, những nơi đào tạo và những nơi có thể làm việc sau khi được đào tạo...
2. Khuyến khích, tạo điều kiện cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm có liên quan đến nghề con yêu thích, muốn chọn vì chỉ qua trải nghiệm, con mới khám phá được những điều hay, điều thú vị cũng như những khó khăn,

---

1. *https://bit.ly/tracuunghenghiepILO*
2. Năng lực hướng nghiệp được nhắc đến trong cuốn Tra cứu nghề nghiệp bao gồm sở thích, khả năng của mỗi người. Chỉ khi vừa có sở thích, vừa có khả năng thì mới được gọi là có năng lực hướng nghiệp.

những mặt trái của nghề, đồng thời được thử sức mình qua hoạt động thực tế.

3. Giới thiệu với con những người đang làm trong nghề con có thể gặp, trò chuyện để thu thập thêm các thông tin về nghề.

4. Giới thiệu với con những sách, báo, trang mạng liên quan đến việc định hướng nghề nghiệp để con tìm hiểu, tham khảo.

5. Luôn quan sát, tương tác cùng con và tìm hiểu sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu của con rồi đối chiếu những hiểu biết về con với những mô tả về nhóm ngành học, nghề nghiệp có thể phù hợp với con để hỗ trợ con, tư vấn cho con, giúp con chọn được ngành học, nghề nghiệp phù hợp.

Làm được những việc trên, cha mẹ và con sẽ bớt hoang mang khi phải đối diện với rất nhiều chọn lựa ngành học, nghề nghiệp trong tương lai; sẽ chọn được ngành học "có thể đúng" dựa trên sở thích, khả năng của con.

4

Những điều cha mẹ nên nhớ khi cùng con định hướng nghề nghiệp

Các nội dung mà chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu đề cập rất nhiều tới tầm quan trọng của sở thích, khả năng tự nhiên đối với việc chọn nghề và hoạt động nghề nghiệp tương lai. Tuy nhiên, nếu tập trung hoàn toàn vào sở thích, khả năng mà không tính đến những yếu tố tác động tới việc chọn nghề thì nhiều khi vẫn dẫn đến sai lầm. Tâm lý chung của nhiều cha mẹ là sợ con không thương mình, không nghe mình, không học giỏi, không thành công, sợ con hư, con không kiếm được tiền v.v... nên thường có hai xu hướng: Hoặc là chiều con quá mức, con muốn gì đáp ứng ngay, hoặc là quản lý con thật chặt và đầu tư cho con thật nhiều, kể cả việc đầu tư cho con vào những ngành nghề trái với sở thích, khả năng của con hoặc những ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng rất thấp.

Con thì dễ bị tác động của bên ngoài xã hội, các phương tiện truyền thông, bạn bè... Con có xu hướng chọn những ngành nghề kiếm được nhiều tiền nhưng không hiểu được mặt trái, thị trường lao động, thị trường tuyển dụng của những ngành nghề đó. Không những vậy, ở gia đình, ảnh hưởng của cha mẹ đối với con rất lớn. Nhiều em sợ là nếu không làm theo mong muốn của cha mẹ sẽ làm cha mẹ buồn, cha mẹ không thương mình, không hỗ trợ tài

chính cho mình nữa. Do vậy, có nhiều em chọn nghề không dựa trên sở thích, khả năng của bản thân mà chọn theo mong muốn của cha mẹ hoặc do tác động của các yếu tố bên ngoài. Đây là một trong những lý do của việc nhiều em học xong đại học mà không có việc làm hoặc có việc làm nhưng hiệu quả công việc cũng như tiền lương không được cao như kỳ vọng.

Để khắc phục tình trạng trên, chúng tôi xin chia sẻ và lưu ý với cha mẹ một số điểm sau đây:

1. Điều mà cha mẹ và con mong đợi đối với hoạt động nghề nghiệp là sau khi tham gia đào tạo, con được tuyển dụng vào một vị trí công việc phù hợp với giá trị nghề nghiệp của con và kỳ vọng của cha mẹ. Trong khi đó, khả năng tuyển dụng không đơn giản chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập của con (mặc dù đây là yếu tố quan trọng để xét tuyển lao động) mà còn phụ thuộc rất nhiều vào các năng lực hành nghề của con, mạng lưới chuyên nghiệp (professional network) của con, nhu cầu của thị trường lao động/tuyển dụng của ngành nghề mà người đó theo học theo công thức tuyển dụng sau[1]:

CÔNG THỨC TUYỂN DỤNG = NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ + MẠNG LƯỚI CHUYÊN NGHIỆP + NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Trong đó:

- ***Năng lực hành nghề*** bao gồm kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng thiết yếu khác, là những kỹ năng mà người lao

1. Nguồn: Tài liệu chuyên đề Kỹ năng tư vấn về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp – Bộ GD&ĐT– Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu – Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015

động rèn luyện được trong và ngoài lớp học, nhà trường. Năng lực hành nghề là nhóm kỹ năng giúp người lao động bước vào một vị trí công việc và phát triển trong vị trí ấy qua thời gian.

NHỮNG KỸ NĂNG QUAN TRỌNG NHẤT MÀ CÁC NHÀ TUYỂN DỤNG TẠI VIỆT NAM ĐÒI HỎI			
Những kỹ năng thuộc về chuyên môn cụ thể của công việc	Cổ cồn xanh	Cổ cồn trắng	Những kỹ năng thuộc về chuyên môn cụ thể của công việc
Kỹ năng giao tiếp			Kỹ năng lãnh đạo
Kỹ năng giải quyết vấn đề			Kỹ năng giải quyết vấn đề
Kỹ năng làm việc nhóm			Kỹ năng suy nghĩ tư duy và sáng tạo
Và kỹ năng làm việc độc lập			Và kỹ năng giao tiếp

Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam (Ngân hàng thế giới, 2014)[1]

- ***Mạng lưới chuyên nghiệp***: là mối quan hệ mà người lao động đã gây dựng được qua những hoạt động ngoại khóa, các dự án trong và ngoài môi trường học, hay qua công việc bán thời gian. Mạng lưới chuyên nghiệp không đơn giản là những người mà người lao động quen biết được. Họ là những người biết đến năng lực, thái độ làm việc, giá trị, của người lao động. Mạng lưới chuyên nghiệp là những người

1. **Hình ảnh từ Báo cáo phát triển Việt Nam** *https://www.worldbank.org/content/dam/Worldbank/Feature%20Story/EAP/Vietnam/vn-skilling-up-Vietnam-VN5.jpg*

sẵn sàng tuyển dụng hay giới thiệu các vị trí công việc phù hợp cho người lao động.

- ***Nhu cầu tuyển dụng***: là số lượng lao động cần được tuyển dụng cho các ngành nghề trong thời điểm hiện tại và tương lai (có thể là trong vòng 2-5 năm hoặc lâu hơn nữa).

Trong thực tế, nhiều người làm cha mẹ ở nước ta thường cho rằng, trong quá trình học tập, đào tạo, con không cần tham gia hoạt động nào hoặc đi làm thêm, chỉ cần tập trung vào học cho giỏi để có được tấm bằng tốt nghiệp loại ưu là ra trường có thể được tuyển dụng ngay vào nơi mình muốn. Quan niệm này không đúng vì nếu chỉ có học thì làm sao rèn được các kỹ năng thiết yếu rất cần thiết cho năng lực hành nghề, là những kỹ năng được hình thành thông qua hoạt động tương tác, rèn luyện của mỗi người trong cuộc sống thực; làm sao xây dựng được mạng lưới chuyên nghiệp.

Để chứng minh cho công thức trên, xin được trích dẫn câu chuyện đã đưa vào tài liệu Kỹ năng tư vấn về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp:

Hà có năng khiếu sửa chữa máy móc từ nhỏ. Sau khi không thi đỗ vào đại học ngành Công nghệ thông tin, em quyết định đăng ký tuyển sinh vào trường Trung cấp nghề để học Công nghệ thông tin. Trong 6 năm sau đó, em vừa học, vừa làm bán thời gian cho một Hội phi lợi nhuận trong vai trò phụ tá hành chính. Em được đánh giá cao về trách nhiệm và lòng ham học hỏi. Trong lúc làm việc, Hà tự học tiếng Anh bằng cách xem chương trình Discovery Channel và tin tức trên truyền hình Cab để lấy được điểm TOEIC 810. Sau khi học liên thông và tốt nghiệp Cao đẳng, người quen của Hà ở chỗ làm việc bán thời gian đã giới thiệu cho em một việc làm là nhân viên Công

nghệ thông tin tại một Trung tâm dạy Anh ngữ. Em nộp đơn, thi phỏng vấn và được nhận vào làm vì em có những kỹ năng thiết yếu cần thiết cho vị trí ấy (kỹ năng chuyên môn về CNTT, kỹ năng mềm và khả năng Anh ngữ). Hiện tại, em tốt nghiệp cử nhân CNTT tại một trường Đại học công lập.

Qua câu chuyện của Hà cho thấy:

- Hà đã xây dựng được kỹ năng chuyên môn trong ngành CNTT qua chương trình đào tạo ở trường Trung cấp nghề và Cao đẳng. Tại đây, Hà cũng học được những kỹ năng thiết yếu khác qua công việc làm bán thời gian.
- Khi tham gia làm việc bán thời gian, Hà đã làm việc tốt và gây được ấn tượng tốt với những người cùng làm ở Hội phi lợi nhuận, Những người này đã trở thành mạng lưới chuyên nghiệp của Hà. Nhờ mạng lưới này, em biết được nhu cầu và có cơ hội tuyển dụng vào vị trí công việc hiện tại.[1]
- Khi Hà vừa ra trường cũng là lúc công ty hiện tại có nhu cầu tuyển dụng lao động. Do em có đủ điều kiện đáp ứng vị trí tuyển dụng nên em đã được tuyển.

2. Trong tuyển dụng nhân sự, người ta luôn quan tâm tới năng lực hành nghề của người lao động. Năng lực hành nghề liên quan rất chặt chẽ với kỹ năng thiết yếu. Do vậy, khi định hướng nghề

---

1. Nhân đây, xin được giới thiệu với cha mẹ các em Lý thuyết Ngẫu nhiên có kế hoạch của GS. Krumboltz. Nội dung cơ bản của thuyết này là: *Trong quá trình phát triển nghề nghiệp, những "may mắn" phần lớn không xảy ra một cách ngẫu nhiên mà chủ yếu là "sự may mắn" có kế hoạch. Sự may mắn trong hướng nghiệp có thể được tạo ra bởi mỗi người nếu chúng ta biết cách tạo ra sự may mắn.* Lý thuyết này được dùng để giải thích về những may mắn mà chúng ta gặp trong quá trình phát triển nghề nghiệp và cách mà mỗi người có thể tạo ra sự may mắn ấy bằng chính sự trải nghiệm thực tế của bản thân.

nghiệp cùng con, cha mẹ cần phải dựa vào ba yếu tố: Sở thích, khả năng và nhu cầu lao động của xã hội (Thích + Giỏi + Xã hội cần). Năng lực hành nghề còn đề cập đến sự kết hợp của các đặc điểm cá nhân cho phép mỗi người lao động duy trì việc làm và thăng tiến trong sự nghiệp. Vì vậy, cha mẹ có thể dùng trắc nghiệm MBTI để hỗ trợ lúc con chuẩn bị tham gia đào tạo nghề.

3. Có thể coi hướng nghiệp như một cuộc khảo cổ. Qua thời gian, cha mẹ sẽ hiểu sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp đích thực của con. Nhưng, cha mẹ hãy luôn nhớ, mình chỉ là người đồng hành, hỗ trợ con khi cần thiết. *Đừng quyết định thay con, đừng dán nhãn hay đóng khung cho con.* Mỗi ngày nên cố gắng dành 20 phút chất lượng để đối thoại với con về những quan sát của mình về con để giúp con hiểu thêm về bản thân.

4. Chọn ngành nghề đúng ý mình là một cuộc hành trình dài. Chọn ngành, nghề không sai khả thi hơn chọn đúng ngành nghề. Trong quá trình cùng con định hướng nghề nghiệp, cha mẹ nên tập trung vào hỗ trợ con xây dựng kỹ năng thiết yếu bằng những cách thức, con đường mà mình hiểu rõ và có khả năng làm tốt.

Kết thúc phần này, chúng tôi xin chia sẻ một số câu chuyện[1] để cha mẹ suy ngẫm và có thể kể lại cho con trong cuộc hành trình hướng nghiệp cùng con:

a. ***Câu chuyện thứ nhất***: *Có một dòng sông nước trong vắt chảy ngày này qua ngày khác. Già trẻ, trai gái, giàu nghèo đều như nhau đối với dòng sông. Trong lòng sông có một con*

1. Nguồn: tập truyện trong bộ công cụ The Coaching Game, Points of You, đã được dịch ra tiếng Việt. *https://www.facebook.com/The.Coaching.Game/*

vật cứ bám víu vào những vật nó có thể bám víu được để khỏi bị dòng sông cuốn trôi đi. Cho đến một ngày, nó quyết định không bám víu nữa mà sẽ buông tay. Những con vật khác nghe thấy nó quyết định như vậy đều khuyên nó đừng buông tay vì sẽ bị dòng sông cuốn đi, bầm dập, không biết sống chết thế nào. Nhưng nó vẫn giữ nguyên quyết định của mình. Lúc đầu nó bị nhấn xuống, trồi lên, bầm dập nhưng rồi dòng sông đã nâng nó lên. Nó như bay trên dòng sông. Những con vật khác nhìn thấy nó như vậy đều kêu lên "Vị cứu tinh của chúng ta kìa". Nó bảo: Tôi không phải là vị cứu tinh đâu. Tôi vẫn là tôi thôi.

b. ***Câu chuyện thứ hai**: Có hai hạt giống nằm trong cùng một cái chậu. Một hạt giống nghĩ: Mình phải mọc rễ, nảy mầm, lớn lên, ra hoa, kết trái và ra thật nhiều nhánh để ôm lấy đất mẹ. Nghĩ như vậy, nó mọc mầm rồi lớn lên, tỏa hương thơm và ra thật nhiều nhánh. Hạt còn lại không nghĩ vậy. Nó nghĩ: Nếu mình nảy mầm, ra rễ, mình sẽ bị những con bọ, con sâu, con bướm cắn, chắc mình không chịu nổi. Thôi, mình không mọc mầm nữa mà cứ nằm im cho an toàn. Không ngờ, một ngày kia, có con chim đi tìm thức ăn. Nó đào đất, nhìn thấy hạt giống chưa nảy mầm và ăn luôn.*

c. ***Câu chuyện thứ ba:** Trước đây, người ta nói không thể chạy 1 dặm (tương tương 1,6km) trong 4 phút. Nhưng, vận động viên Roger Bannister đã rèn luyện và chạy được 1 dặm trong vòng 4 phút. Bannister đã làm được chuyện mà người ta cho là không thể. Sau anh, đã có 30 người, sau đó là 300 người đã chạy được 1 dặm trong 4 phút – một chuyện mà trước đây người ta cho là không thể làm được.*

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU – PHẦN 2

TT	Qua phần đọc, tôi tin mình có thể	Tự đánh giá	
		Có thể	Chưa thể ➧ Cha mẹ có thể tham khảo lại
9	Khám phá các nhiệm vụ công việc cơ bản trong cuộc sống và biết cách sử dụng bản đồ thế giới nghề nghiệp và cùng con mở rộng các lựa chọn.	☐	☐ ➧ Phần 2 – Mục 1
10	Hiểu biết về thị trường đào tạo và thị trường lao động để giúp con từng bước khám phá và định hướng ngành học, nghề nghiệp tương lai, bớt hoang mang khi cùng con đối diện với nhiều lựa chọn ngành học.	☐	☐ ➧ Phần 2 – Mục 3

Câu chuyện của Phi

Tôi gặp Phi khi em học năm hai đại học, ngành Kế toán doanh nghiệp. Trong lần gặp đầu, em dùng những từ ngữ như "tuyệt vọng, mất động lực, mệt mỏi" để diễn tả cảm xúc hiện tại của em cho việc đi học. Sau lần gặp đầu, tôi và em đều nhận ra em đã học sai ngành, nhưng điều quan trọng hơn là dù em biết mình đã học sai ngành, em hoàn toàn chưa biết rõ mình nên chuyển sang ngành nào tiếp theo. Em cũng có những dấu hiệu của trầm cảm nhẹ và rối loạn lo âu, dẫn đến dễ mất kiểm soát cảm xúc và mất ngủ triền miên. Bên cạnh đó, em đang giấu gia đình vấn đề của mình, đã rớt hai học kỳ, và đang ở ngưỡng cửa của việc bị thôi học nếu tiếp tục rớt. Tôi đề nghị em phải nói thật với ba em tình trạng của mình vì ba là người gần gũi và dễ thông cảm với em hơn mẹ. Tôi cũng đề nghị em hãy mời ba lên gặp tôi vì em hiện đang rất cần sự hỗ trợ từ gia đình.

Tôi còn nhớ lần đầu gặp ba em. Ông cởi mở bày tỏ lòng lo lắng của mình về tình trạng con gái. Ông nói vì vợ hay lo, ông và con gái quyết định sẽ giấu vợ tình trạng học hành hiện tại của con. Tôi trình bày mô hình lập kế hoạch nghề (hình dưới – sẽ được giải thích chi tiết kỹ hơn phần 3) cho hai cha con, giải thích với họ rằng Phi đang ở giai đoạn cần tìm hiểu lại bản thân, cần trải nghiệm

thêm trong thế giới ngành nghề, và cần chăm sóc sức khỏe tâm lý trước khi có một mục tiêu nghề nghiệp mới. Tôi khuyên hai cha con không nên gấp gáp ra quyết định hiện tại vì điều này chỉ làm tình hình tệ hơn thôi.

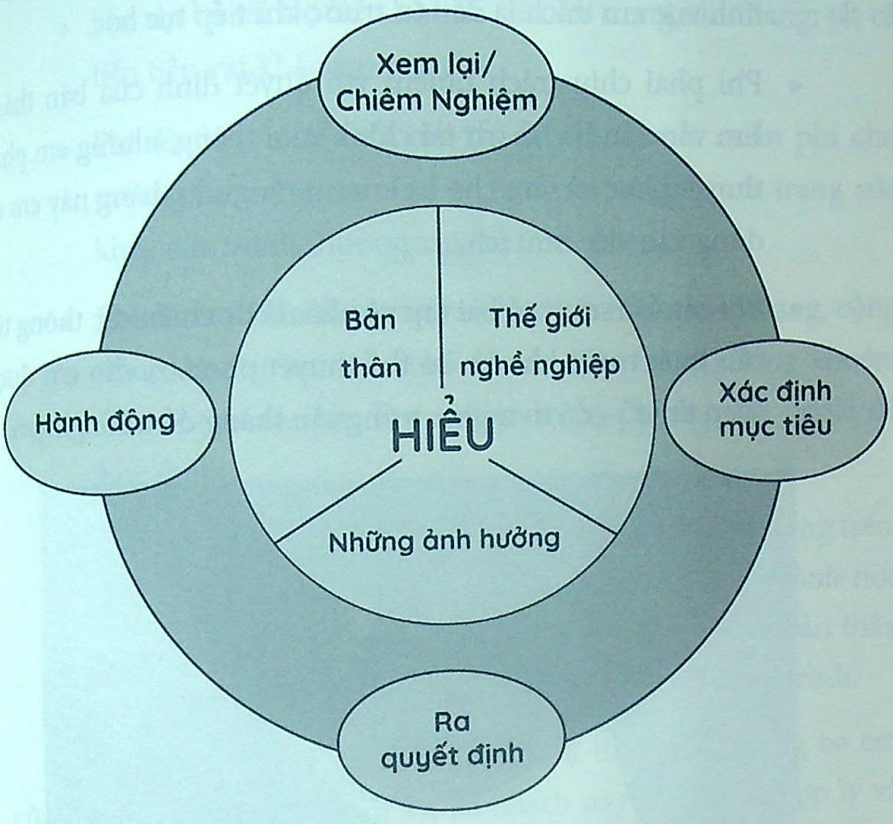

Mô hình lập kế hoạch nghề nghiệp
Bản dịch của Phoenix Ho, 2020 (Tác giả: McCowan & Nguyen, 2011)
Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trong lần gặp này, Phi và cha em đồng ý ở những điểm chung sau:

- Tuy không thích sự tỉ mỉ của con số trong kế toán, Phi lại rất thích lĩnh vực đầu tư trong ngành tài chính. Em quan

tâm đến Bitcoin, chứng khoán, và những phương pháp đầu tư khác.

- Phi cần được trị liệu tâm lý càng sớm càng tốt.
- Phi đang cần một thời gian "gap" ngừng học để trải nghiệm lĩnh vực em thích là đầu tư trước khi tiếp tục học.
- Phi phải chịu trách nhiệm với quyết định của bản thân. Em vẫn cần ba hỗ trợ tài chính mỗi tháng, nhưng em phải thuyết phục và làm cho ba em tin rằng sáu tháng này em sẽ dùng vào việc hữu ích.
- Phi cần làm một số bài tập về nhà để tìm hiểu các thông tin cần thiết trước khi em có thể thuyết phục ba cho em được "gap time" – có thời gian trống sáu tháng để trải nghiệm.

Vào buổi gặp cuối cùng với Phi và ba, Phi đã trình bày một kế hoạch hành động cho sáu tháng kế tiếp như sau:

- Phi làm đơn xin bảo lưu kết quả học trong sáu tháng. Sau sáu tháng, em sẽ quyết định làm gì tiếp với ngành học của mình.
- Phi xin ba tài trợ tiền nhà và tiền ăn trong sáu tháng; tất cả tiền tiêu vặt khác em sẽ tự lo.
- Phi đã tìm được một nơi tham vấn tâm lý miễn phí cho trường hợp của em. Em sẽ báo cáo với ba tình trạng sức khỏe của mình thường xuyên.
- Phi sẽ dành sáu tháng này tự học trên Youtube, mạng, cộng đồng đầu tư nơi em ở về đầu tư Bitcoin và chứng khoán. Em sẽ tìm các lớp học online miễn phí ở nước ngoài để học thêm.
- Phi sẽ viết giấy cam kết với ba về bốn bước hành động trên. Em hứa sau sáu tháng nếu không tìm ra được ngành học phù hợp, em sẽ chọn giữa việc đi làm để tự nuôi bản thân hay quay về lại trường đại học để kết thúc chương trình.

Ba Phi rất lo lắng và không thích sự thay đổi, nhưng ba em cũng hiểu rằng ở thời điểm ấy, kế hoạch này của em là hợp lý và tốt nhất cho sức khỏe tinh thần của em. Do đó, ông đồng ý với cam kết của em. Phần tôi, tôi cho ba em số điện thoại riêng để khi ông lo lắng, ông có thể nhắn tin xin ý kiến của tôi. Dĩ nhiên, tôi có chia sẻ với ông về luật bảo mật là tôi sẽ không nói gì về Phi khi chưa được em cho phép. Phi cũng biết điều này.

Trong sáu tháng tiếp theo, em email cho tôi đúng một lần kể chuyện học về đầu tư trong khi ba em liên lạc tới ba lần vì sự lo lắng cho tương lai con gái. Mỗi lần tôi lại hỏi ba của Phi về những

hành động em đang làm, "Phi có đang theo cam kết không? Việc lo lắng của ba Phi có dựa trên chứng cứ không hay dựa trên cảm xúc của một người cha cần sự ổn định trong con cái?". Dần dần, anh đỡ lo hơn và chấp nhận cho con trải nghiệm.

Kết quả của câu chuyện Phi là sau sáu tháng, em đã mất một số tiền vì đầu tư sai, nhưng em biết rõ mình thích lĩnh vực này. Phi cùng ba lên gặp thầy hiệu trưởng nơi em học, trình bày trường hợp và xin được chuyển qua ngành Tài chính doanh nghiệp. Rất may mắn là Phi đã được thầy nhận lời sau khi nghe em kể về hành trình hai năm rưỡi qua. Lần cuối nghe tin em là Phi đang học rất tốt và vẫn đi làm thêm để có tiền đầu tư nho nhỏ bên ngoài.

Câu chuyện của Phi là ví dụ điển hình cho câu tôi thường chia sẻ với quý cha mẹ, "Phát triển nghề nghiệp là một hành trình dài đăng đẳng". Hành trình này giống như hình xoắn ốc tiến về phía trước, tượng trưng cho việc một bạn trẻ sẽ đi qua quy trình hiểu mình, hiểu ngành nghề, quyết định học một ngành nào đó, rồi sau một thời gian học và trải nghiệm chợt nhận ra bản thân khác đi, thế giới nghề nghiệp cũng không giống như mình đã tưởng tượng, vì vậy bạn lên một kế hoạch phát triển nghề nghiệp mới phù hợp hơn. Quy trình xoắn ốc này với một số người sẽ lặp lại rất nhanh, hai đến ba năm một lần, với một số người khác thì dài hơn, phải bảy đến mười năm sau đó. Dù dài hay ngắn thì trong thời hiện đại này, việc một người thay đổi nghề nghiệp sau một khoảng thời gian là điều rất bình thường.

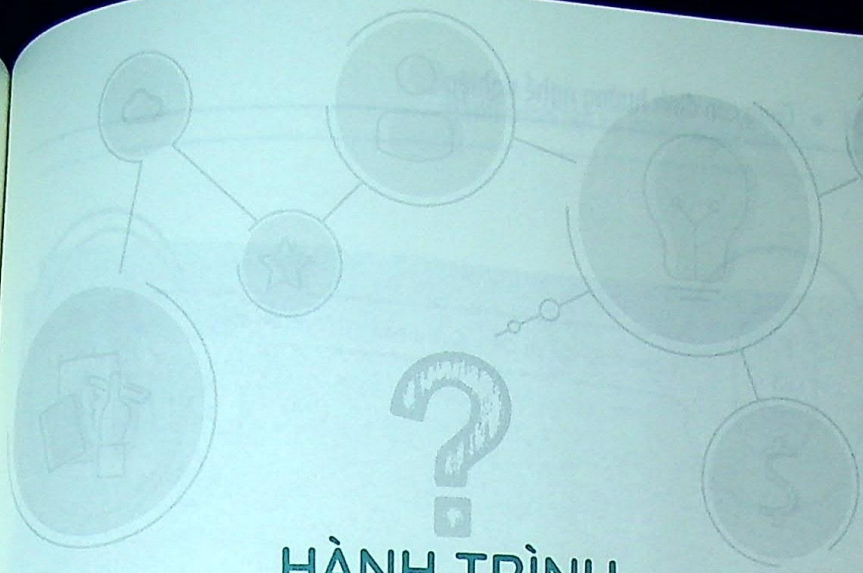

HÀNH TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

Trên đây là câu chuyện có thật trong rất nhiều câu chuyện phát triển nghề nghiệp mà tôi đã gặp qua trong hơn mười năm hành nghề trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp. Tôi chọn câu chuyện này nhằm kết nối với nội dung phần tiếp theo, "**PHẦN 3: CÙNG CON LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP**".

Như đã giới thiệu ở bài dẫn trước phần 1, nội dung cuốn sách này được viết dựa trên Mô hình chìa khóa phát triển nghề nghiệp (hình dưới), gồm ba giai đoạn quan trọng mà mỗi bạn trẻ và gia đình cần lưu ý. Thứ nhất là giai đoạn tìm hiểu bản thân, hay còn gọi nôm na là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi "Em là ai?". Thứ hai là giai đoạn tìm hiểu thế giới đào tạo và thế giới nghề nghiệp, hay còn gọi nôm nay là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Em đang đi về đâu?". Và cuối cùng là giai đoạn lập ra kế hoạch cùng với thực hiện kế hoạch nghề nghiệp, hay còn gọi nôm nay là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi, "Làm sao để đi đến được nơi em muốn đến?".

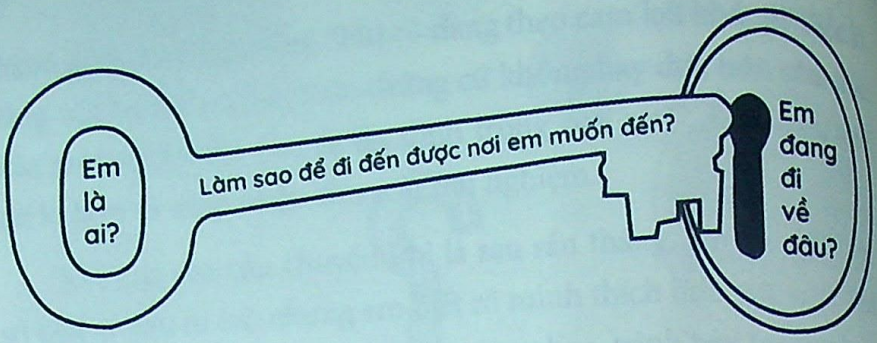

Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề

(Tác giả: Phoenix Ho, 2011)

Bản quyền nội dung thuộc về Hướng nghiệp Sông An, được cấp phép theo

Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

Trong phần 3 của cuốn sách này, tôi dùng mô hình lập kế hoạch nghề (đã nhắc trong câu chuyện của Phi ở trên) để giải thích chi tiết những yếu tố quan trọng mà cha mẹ và các em nên lưu ý. Trong vai trò hỗ trợ các em trong hành trình hướng nghiệp, cha mẹ cần lưu ý rằng ở từng lứa tuổi mà các con sẽ cần cha mẹ hỗ trợ theo từng cách khác nhau. Với một em 8 tuổi, kế hoạch nghề nghiệp có thể đơn giản là cho con học tham gia vào mùa hè một hoạt động mà con thích như võ thuật, nhảy hip-hop, vẽ màu nước, ... để con có dịp trải nghiệm một nhóm đặc tính nghề của bản thân. Với một em 15 tuổi, kế hoạch nghề nghiệp có thể là cho phép con đi tham gia một trại hè ở xa nhà để con có dịp trải nghiệm khả năng tự lập. Không cần biết nhỏ hay lớn, miễn là mỗi kế hoạch hướng về một mục tiêu cụ thể liên quan đến hướng nghiệp là được. Chúc anh chị và con sẽ có được một kế hoạch cụ thể cho bước phát triển nghề nghiệp sắp tới của con.

Qua phần này, cha mẹ có thể:

11. Liệt kê các lý do cha mẹ cần cùng con lập kế hoạch nghề nghiệp.
12. Cùng con lập được kế hoạch hướng nghiệp cụ thể, gồm các bước hành động giúp con trải nghiệm, tìm hiểu và khám phá ngành học phù hợp trong tương lai.

HÀNH TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

PHẦN 3

CÙNG CON LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

1

Vì sao cha mẹ nên cùng con lập kế hoạch nghề nghiệp?

Để trả lời câu hỏi này, cha mẹ hãy quan sát và tìm hiểu khái quát mô hình lập kế hoạch nghề của Col và Alpine.[1]

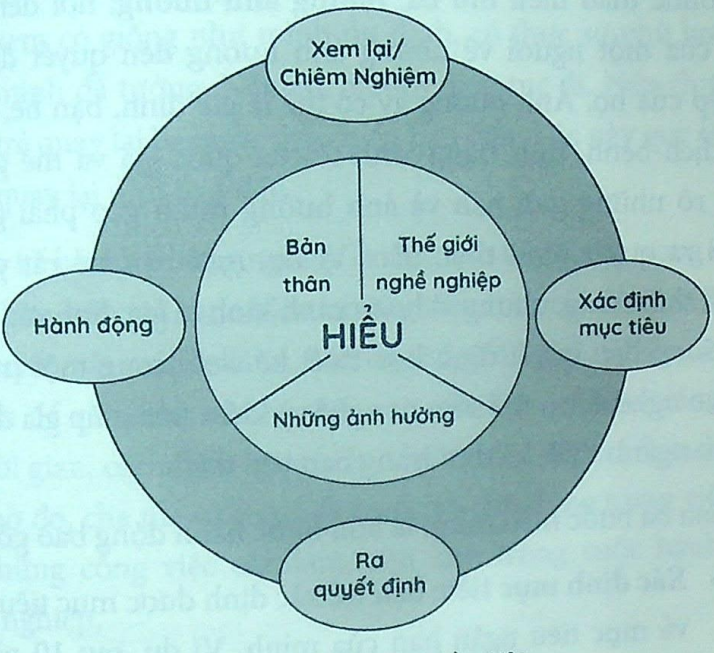

Mô hình lập kế hoạch nghề nghiệp
Bản dịch của Phoenix Ho, 2020 (Tác giả: McCowan & Nguyen, 2011)
Bản quyền bản dịch thuộc về Hướng nghiệp Sống An, được cấp phép theo
Bản quyền Tài sản Trí tuệ 4.0 Ghi công-Phi thương mại-Không cho phép phái sinh tác phẩm

1. Nguồn: Tài liệu chuyên đề Kỹ năng tư vấn về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp – Bộ GD&ĐT – Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu – Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015

Mô hình lập kế hoạch nghề gồm ba bước thấu hiểu và bốn bước hành động. Hai trong ba bước thấu hiểu tương tự như hai câu hỏi đầu của mô hình chìa khóa phát triển nghề nghiệp, bao gồm:

- **Hiểu rõ bản thân**: hiểu mình thích gì, có khả năng gì, có cá tính và giá trị gì, năng lực học tập tới đâu.
- **Hiểu rõ thế giới nghề nghiệp**: hiểu những ngành học có thể phù hợp mình, hiểu những nơi đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình mình, hiểu các công việc tương lai mà ngành học ấy có thể giúp mình bước chân vào.

Bước thấu hiểu thứ ba, **những ảnh hưởng**, nói đến sự thấu hiểu của một người về những ảnh hưởng đến quyết định nghề nghiệp của họ. Ảnh hưởng ấy có thể là gia đình, bạn bè, mạng xã hội, dịch bệnh, tình trạng kinh tế của quốc gia và thế giới, v.v... Hiểu rõ những giới hạn và ảnh hưởng mình gặp phải giúp một người ra quyết định thực tiễn. Ví dụ, một bạn trẻ rất yêu thích ngành thời trang, nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình cần bạn phụ giúp sớm, bạn quyết định học thiết kế web trong một trung tâm đào tạo nghề để có thể sớm ra nghề và kiếm tiền giúp gia đình thay vì theo ngành thiết kế thời trang bạn yêu thích.

Sau ba bước hiểu mình là bốn bước hành động bao gồm:

- **Xác định mục tiêu**: bạn trẻ xác định được mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của mình. Ví dụ, sau 10 năm, bạn trẻ muốn tự mở một nhà hàng chuyên bán đồ ngọt theo kiểu Pháp sẽ là mục tiêu đường dài của bạn ấy. Sau ba năm, bạn trẻ muốn có một bằng cấp làm bánh, làm kem, và có được kỹ năng/kiến thức để làm việc tại một khách sạn 4 sao trở lên.

- **Ra quyết định**: bạn trẻ quyết định ngành đào tạo và nơi đào tạo mà mình sẽ nộp đơn vào. Ví dụ, bạn trẻ với sự hỗ trợ gia đình đi học nghề chương trình hai năm tại Singapore về làm bánh ngọt và kem theo kiểu Âu.
- **Hành động**: bạn trẻ có kế hoạch hành động cho sáu tháng tới. Ví dụ, bạn trẻ chuẩn bị hồ sơ để nộp đơn vào trường. Bạn trẻ chuẩn bị cho cuộc thi IELTS để đủ điểm vào trường. Bạn trẻ cùng gia đình tìm hiểu về hoàn cảnh sống tại Singapore sẽ cần những gì.
- **Xem lại/Chiêm nghiệm**: sau khi đã làm hành động, bạn trẻ không ngừng chiêm nghiệm lại hành trình của mình xem có giống như mình dự định, có thực sự phù hợp như mình đã tưởng. Nếu có, bạn trẻ tiếp tục đi. Nếu chưa, bạn trẻ quay lại ba bước thấu hiểu ban đầu. Lúc này quy trình sẽ quay lại như ban đầu.

Lập kế hoạch hướng nghiệp là việc làm tiếp theo, trong đó cha mẹ tập hợp kết quả thực hiện những việc trên rồi dùng kiến thức về lý thuyết mật mã Holland, bản đồ thế giới nghề nghiệp, kỹ năng thiết yếu để xác định những việc con cần làm, cha mẹ cần hỗ trợ con, thời gian, cách thức thực hiện những việc đó và kết quả mong đợi. Nhờ đó, cha mẹ và con biết trước và chủ động trong việc thực hiện những công việc cần làm, nên làm trong cuộc hành trình hướng nghiệp.

2

Lập kế hoạch hướng nghiệp cụ thể cho con

Cha mẹ hỗ trợ con lập kế hoạch hướng nghiệp cụ thể theo trình tự sau:

1. Trước hết cha mẹ hãy quan sát lại mô hình lập kế hoạch nghề nghiệp trong tài liệu này, nhớ lại kết quả làm trắc nghiệm sở thích theo lý thuyết mật mã Holland của con. Sau đó, đọc danh sách 26 nhóm nghề trong Danh mục ngành nghề sắp xếp theo bản đồ thế giới về nghề nghiệp (Phụ lục 2) để tìm ra 1-3 nghề "có thể đúng" với con mình và xác định xem con có thể học ngành nào trong tương lai để ra trường làm được nghề đó. Khi thực hiện bước này, cha mẹ hãy luôn nhớ 3 điều: 1 là chọn ngành "đúng ý mình" là cả một cuộc hành trình dài; 2 là chọn ngành "không sai" khả thi hơn việc chọn ngành đúng; 3 là tập trung vào xây dựng kỹ năng thiết yếu cho con là yếu tố quan trọng nhất để giúp con tìm được việc làm sau này.
2. Nhớ lại kết quả làm trắc nghiệm MBTI để xem con mình có xu hướng sử dụng "căn phòng" nào trong "ngôi nhà" 16 phòng nhất. Sở dĩ phải làm việc này vì cá tính của mỗi người cũng có ảnh hưởng rất nhiều đến sự phù hợp với vị trí làm việc, công ty và cả "sếp" trực tiếp. Nếu con không hiểu rõ cá tính của mình,

nhiều khi con "mệt" và làm cả người xung quanh cũng "mệt" mà cứ ngỡ rằng mình đã làm sai việc trong khi thực tế là chỉ không hợp cá tính mà thôi còn khả năng thì vẫn ổn.

3. Trò chuyện với con về nhóm đặc tính nghề nghiệp Holland sao cho phù hợp với nhận thức ở từng lứa tuổi của con để cha mẹ có cơ sở lập kế hoạch chi tiết cho sự phát triển nghề của con.

4. Nhìn lại những điều tốt đẹp và chưa tốt đẹp trong hành trình hướng nghiệp cùng con. Tìm nguyên nhân và đề xuất cách khắc phục.

5. Xác định các hoạt động con sẽ tham gia: Cha mẹ nên sắp xếp để con có 5 tiếng rảnh mỗi tuần cho mục tiêu phát triển nghề nghiệp trên cơ sở xác định các hoạt động con có thể tham gia, bao gồm:

   - Hoạt động (hay lớp học thêm) nào cha mẹ sẽ cho con tham gia để giúp con phát triển nhóm đặc tính nghề nghiệp tự nhiên.
   - Hoạt động (hay lớp học thêm) nào cha mẹ sẽ cho con tham gia để giúp con phát triển kỹ năng thiết yếu (cha mẹ nên bớt yêu cầu con học thêm ở trường để con tham gia các hoạt động xây dựng kỹ năng thiết yếu sẽ tốt cho con hơn).
   - Cha mẹ sẽ làm gì ở nhà để giúp con hướng nghiệp.

Sau đây là gợi ý một số hoạt động cha mẹ nên khuyến khích con tham gia để phát triển kỹ năng thiết yếu:

- Tham gia trại hè, trải nghiệm ở nông trại, cắm trại trong rừng.
- Tham gia Câu lạc bộ, các lớp ngoại khóa để bồi dưỡng, phát triển năng khiếu (như thể dục thể thao, Nghệ thuật...).

- Về thăm quê nội, quê ngoại, tham gia các hoạt động trải nghiệm ở vùng quê.
- Học nấu ăn, học làm bánh.
- Tham gia làm tình nguyện viên.
- Đi du lịch cùng gia đình.
- Chăm sóc các em nhỏ.

6. Viết, vẽ, lập quy trình để ghi lại bản kế hoạch hướng nghiệp của con trong thời gian tới. Cha mẹ có thể tham khảo biểu mẫu tại **Phụ lục 3. Cùng con lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp.** Bên cạnh đó, khi lập kế hoạch hướng nghiệp cùng con, cha mẹ nên chú ý thực hiện một số việc sau:

   - Trao đổi, chia sẻ cùng con, nói cho con biết rõ những mong đợi của mình và lắng nghe con nói những điều con nghĩ, con muốn. Hãy cùng con lập kế hoạch hướng nghiệp sao cho cả cha mẹ và con đều cảm thấy được tôn trọng, được làm những điều tốt đẹp cho nhau.
   - Nhớ xác định rõ mục tiêu hướng nghiệp và những hoạt động con cần tham gia vào từng thời điểm thích hợp.
   - Kế hoạch hướng nghiệp được thiết lập phải dựa vào hiểu biết về sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp của con, dựa vào hiểu biết về thị trường lao động/tuyển dụng và phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Đừng cầu toàn nhưng cũng đừng viển vông.

3

Ví dụ về một kế hoạch nghề nghiệp

Ở đây là ví dụ về một kế hoạch nghề nghiệp mà cha mẹ của Phương, một bạn học sinh nữ 12 tuổi, lớp 7, lập ra khi tham khảo sơ đồ trên.

I. CÁC BƯỚC TÌM HIỂU

1. Hiểu mình

a. Về sở thích tự nhiên, trong quá trình quan sát con từ năm 6 tuổi, cha mẹ Phương nhận thấy con gái có những đặc tính nghề nghiệp nổi trội của hai nhóm Quản lý và Nghệ thuật. Phương đồng ý với cha mẹ về nhận xét này.

b. Về cá tính, cha mẹ Phương nhận xét thấy con mình có xu hướng Hướng ngoại trong phạm trù 1 và xu hướng Nguyên tắc trong phạm trù 4. Đối với 2 phạm trù còn lại thì cha mẹ Phương chưa thấy rõ ở con gái mình lắm. Phương cũng đồng ý với cha mẹ về nhận xét này.

c. Từ nhỏ Phương đã cho thấy sự mạnh dạn và năng nổ. Em thường giữ các vị trí lãnh đạo trong lớp. Em được bạn bè và thầy cô tin tưởng trong các vai trò tổ chức những sự kiện thi đua hàng năm. Em có năng khiếu trong việc nói trước đám đông, đã giữ chức MC cho vài chương trình, có khả năng thuyết phục và làm việc nhóm rất tốt.

d. Các môn học nổi trội của Phương là môn Văn, Sử, và Anh Văn. Em đặc biệt thích văn hóa và ngôn ngữ Nhật nên từ năm 11 tuổi cha mẹ cho em học thêm tiếng Nhật vào mùa hè và cuối tuần. Phương không thích và học không tốt các môn khoa học tự nhiên.

2. Hiểu nghề

a. Khi cha mẹ cùng với Phương nhìn vào danh mục 26 nhóm ngành nghề (Phụ lục 2), em nói rằng em chỉ thích nhóm ngành nghề Nghệ thuật Ứng dụng (Viết & Nói). Phương lên Kênh tài nguyên của trang *https://huongnghiepsongan.com/kenh-tai-nguyen/* để tìm thêm các ngành có thể phù hợp cho hai nhóm Quản lý và Nghệ thuật thì nói với cha mẹ là em thích công việc Biên tập viên.

b. Cha mẹ Phương nhận thấy em chưa hiểu gì về công việc Biên tập viên dù em nói em thích. Vì vậy, bài tập cho em là tìm hiểu thêm về ngành này. Tới đây, gia đình qua thẳng các bước hành động để lên kế hoạch cho Phương.

II. CÁC BƯỚC HÀNH ĐỘNG

1. Xác định mục tiêu và lên kế hoạch hành động

Cha mẹ cùng với Phương xác định mục tiêu sắp tới của em là phải hiểu thêm về thế giới nghề nghiệp, đặc biệt là công việc Biên tập viên. Cha mẹ Phương có một số bạn bè làm các công việc liên quan như Biên tập viên nhà xuất bản, Biên tập viên Đài truyền hình, Biên tập viên báo chí. Họ dự định sẽ cho con gặp gỡ bạn bè mình, đến thăm nơi làm việc khi có cơ hội, và đọc/xem thêm các bài viết hay video clip về các công việc liên quan trên mạng hay

Youtube. Vì lịch học khá dày, cha mẹ Phương và Phương dự định sẽ làm từ từ kế hoạch hành động trên xuyên suốt năm học lớp 7 và mùa hè năm ấy.

Sau đó, Phương cùng cha mẹ sẽ trải qua bước 2/ Ra quyết định nghề nghiệp; 3/ Thực hiện quyết định nghề nghiệp; và 4/ Đánh giá xem quyết định ấy có thực sự phù hợp với bản thân không trong suốt hành trình khám phá ngành học và ngành nghề tương lai của riêng chính em.

2. Những điều cần lưu ý

Quý cha mẹ có thể lập kế hoạch nghề nghiệp cho con của mình theo bất cứ cách nào họ muốn, không nhất thiết phải theo sơ đồ trên. Điều quan trọng là cần phải đảm bảo có sự hiểu bản thân, hiểu ngành nghề có thể phù hợp, và xác định được các bước hành động kế tiếp giúp con chuẩn bị cho việc hiểu mình hơn hay hiểu ngành nghề hơn.

Trên đây chỉ là một ví dụ cụ thể để người đọc tham khảo. Khi lập kế hoạch nghề nghiệp, cha mẹ cần lưu ý là mỗi gia đình và mỗi cá nhân sẽ khác nhau. Điều quan trọng là phải hiểu mục tiêu của kế hoạch nghề nghiệp mình lập ra và các bước hành động để đạt được mục tiêu ấy.

Chúc các bậc cha mẹ thành công
trong hành trình cùng con hướng nghiệp.

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU – PHẦN 3

TT	Qua phần đọc, tôi tin mình có thể	Tự đánh giá	
		Có thể	Chưa thể ➧ Cha mẹ có thể tham khảo lại
11	Liệt kê các lý do cha mẹ cần cùng con lập kế hoạch nghề nghiệp.	☐	☐ ➧ Phần 3 – Mục 1
12	Cùng con lập được kế hoạch hướng nghiệp cụ thể, gồm các bước hành động giúp con trải nghiệm, tìm hiểu và khám phá ngành học phù hợp trong tương lai.	☐	☐ ➧ Phần 3 – Mục 2

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1a. CÔNG CỤ SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP THEO HOLLAND

Phụ lục 1b. CÔNG CỤ TÌM HIỂU CÁ TÍNH CHO TRẺ THEO HỌC THUYẾT MBTI

Phụ lục 2. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ SẮP XẾP THEO BẢN ĐỒ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

Phụ lục 3. CÙNG CON LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

1a

Công cụ sở thích nghề nghiệp theo Holland

TRƯỚC khi thực hiện, người thực hiện cần:	TRONG khi thực hiện, người thực hiện cần:
Lắng đọng tinh thần 5 phút để nhẹ nhàng; Hiểu đây là công cụ ghi nhận những quan sát của bản thân về con em mình, do đó sẽ vô dụng nếu người thực hiện cố gắng trả lời vì mong con em mình có một hình ảnh tốt đẹp nào đó Sẵn sàng tâm trí để những quan sát của mình trở nên chân thật nhất có thể khi làm công cụ này – đừng đánh giá, đừng chê, đừng khen, đừng cố gắng mong con giống ai khác. **Dành trọn vẹn 30 phút để hoàn thành công cụ.**	Chọn câu trả lời này đến với mình nhanh và tự nhiên nhất. Càng suy nghĩ thì càng không tốt vì lúc ấy người thực hiện đang suy tính và dùng lý trí để trả lời. Nắm bắt các lựa chọn trong từng câu mô tả bao gồm: 1. Có: Tôi **quan sát thấy** con tôi giống như ở câu mô tả này 2. Không: Tôi **không quan sát thấy** con tôi giống như câu mô tả này. 3. Không rõ: Tôi **không hiểu** câu mô tả này.
Chú ý: Công cụ này mang tính tham khảo và không thay thế cho một quy trình tư vấn hướng nghiệp chuyên nghiệp.	

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
Nhóm Kỹ thuật (Realistic – R)				
1	Thường chạy xe đạp trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
2	Thường lắp ráp mô hình Lego hoặc mô hình xe trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
3	Thường tham gia thể thao/thể dục/vận động ngoài trời trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
4	Thường trồng cây/trồng hoa trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
5	Thường chơi với thú nuôi trong nhà hay thú nuôi nhà hàng xóm trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
6	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) để học một môn thể thao hay vận động mới.	☐	☐	☐
7	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) để học một công cụ, công nghệ, hay máy móc mới.	☐	☐	☐
8	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) để học chạy xe đạp, xe máy/xe điện, hay một phương tiện di chuyển.	☐	☐	☐
9	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học và thực hành sửa chữa các đồ vật, máy móc trong nhà.	☐	☐	☐

10	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học cách chăm sóc, hiểu, và tương tác với thú nuôi.	☐	☐	☐
11	Phần lớn thời gian thích làm việc với đồ vật/máy móc/dụng cụ hơn với con người.	☐	☐	☐
12	Thường yêu cầu thông tin phải cụ thể, rõ ràng từ người khác.	☐	☐	☐
13	Phần lớn thời gian nói thẳng những gì đang nghĩ trong lòng.	☐	☐	☐
14	Thường ít chia sẻ ý kiến khi mới gặp người lạ.	☐	☐	☐

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
Nhóm Nghiên cứu (Investigative – I)				
1	Thường tìm hiểu về nguồn gốc của trái đất, mặt trời, và các vì sao trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
2	Thường ngồi suy ngẫm về đề tài các con ưa thích trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
3	Thường chọn một đề tài (lịch sử, tâm lý, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, v.v...) để tìm hiểu khi rảnh.	☐	☐	☐
4	Thường học theo cách riêng của các con.	☐	☐	☐

5	Thường quan sát, tìm hiểu, và có ý kiến của riêng các con về con người hay sự vật quanh mình.	☐	☐	☐
6	Có khả năng phân tích một vấn đề cụ thể, rõ ràng, với chính kiến riêng.	☐	☐	☐
7	Có khả năng quan sát những gì xảy ra quanh mình một cách khách quan và dựa trên chứng cứ.	☐	☐	☐
8	Mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học những môn học (hoặc khối tự nhiên, hoặc khối xã hội, có khi đều các môn) ở trường.	☐	☐	☐
9	Mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi tiếp thu những kiến thức mới.	☐	☐	☐
10	Khi đã quan tâm đề tài gì thì tìm hiểu rất sâu và có thể giải thích cặn kẽ, rõ ràng cho người khác.	☐	☐	☐
11	Khi đã tìm hiểu kỹ và tin chắc vào điều gì thì khó bị thuyết phục để đổi ý kiến.	☐	☐	☐
12	Có suy nghĩ và hành vi già hơn bạn đồng tuổi (hay bị gọi đùa là ông cụ non, bà cụ non).	☐	☐	☐
13	Thường không tham gia các hoạt động xã giao hay vận động ngoài trời.	☐	☐	☐
14	Thường khó ra quyết định vì luôn muốn tìm hiểu đầy đủ thông tin hơn.	☐	☐	☐

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
	Nhóm Nghệ thuật (Artistic – A)			
1	Thường bị thu hút bởi những gì liên quan đến cái đẹp (người, quang cảnh, thời trang, vật dụng hàng ngày, v.v...).	☐	☐	☐
2	Dành thời gian rảnh để học một hay nhiều trong những môn sau: vẽ, chụp hình, âm nhạc, hát, đóng kịch, múa, nhảy, viết truyện, kể chuyện.	☐	☐	☐
3	Tự chọn và mua trang phục cho bản thân	☐	☐	☐
4	Thường đọc sách, xem phim hay Youtube, nghe nhạc, xem kịch nghệ trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
5	Thường chọc cười người khác bằng cách làm trò, biểu diễn, kể chuyện cười.	☐	☐	☐
6	Thường có những ý tưởng mới và sáng tạo trong lĩnh vực các con quan tâm.	☐	☐	☐
7	Có trí tưởng tượng phong phú từ khi còn rất nhỏ.	☐	☐	☐
8	Thường có gu thẩm mỹ độc đáo, khác lạ.	☐	☐	☐
9	Thường mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học một hay nhiều trong những môn sau: vẽ, chụp hình, âm nhạc, hát, đóng kịch, múa, nhảy, viết truyện, kể chuyện.	☐	☐	☐

10	Thường thu hút sự chú ý của bạn bè chung lớp hay người xung quanh.	☐	☐	☐
11	Thường xúc động trước các hoạt động nghệ thuật yêu thích.	☐	☐	☐
12	Thường nhạy cảm trước cái đẹp.	☐	☐	☐
13	Thường dao động giữa hai cung bậc cảm xúc vui buồn.	☐	☐	☐
14	Thường nghĩ hay làm những điều tạo nét riêng cho bản thân (trang phục, trang điểm, chọn lựa nhạc, v.v...).	☐	☐	☐

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
	Nhóm Xã hội (Social – S)			
1	Thường hay giúp đỡ bạn bè.	☐	☐	☐
2	Thường ưu tiên mong muốn của người khác trước mong muốn của bản thân.	☐	☐	☐
3	Thường dạy và chơi chung với trẻ nhỏ hơn trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
4	Thường tham gia hoạt động xã hội hay từ thiện trong thời gian rảnh.	☐	☐	☐
5	Thường lắng nghe bạn bè hay người quen khi họ có nhu cầu.	☐	☐	☐
6	Rất nhạy trong việc hiểu cảm xúc của người khác.	☐	☐	☐
7	Thường tạo được thiện cảm với người khác trong thời gian ngắn.	☐	☐	☐

8	Thường diễn đạt cảm xúc và ý tưởng của bản thân dễ dàng.	☐	☐	☐
9	Mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học các kiến thức liên quan đến ngôn ngữ (văn học, ngoại ngữ).	☐	☐	☐
10	Mất ít thời gian (so với những hoạt động khác) khi học các kiến thức liên quan đến tâm lý và cảm xúc.	☐	☐	☐
11	Thường mủi lòng trước đau khổ của người khác.	☐	☐	☐
12	Thường làm theo ý người khác ngay cả khi không muốn.	☐	☐	☐
13	Hay cười và thân thiện với người khác.	☐	☐	☐
14	Thường quan tâm đến những vấn đề của cộng đồng hay xã hội (như giảm nạn đói, bảo vệ môi trường, v.v...).	☐	☐	☐

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi ...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
	Nhóm Quản lý (Enterprising – E)			
1	Thường thuyết phục người khác theo ý mình.	☐	☐	☐
2	Thường nói về ý muốn kiếm tiền và kinh doanh trong tương lai.	☐	☐	☐
3	Thường ứng cử các vị trí quan trọng trong lớp hay trường.	☐	☐	☐

4	Thường đọc và học từ những tấm gương thành công trong kinh doanh.	☐	☐	☐
5	Thường kết bạn rất nhanh và có mạng lưới bạn bè khá rộng.	☐	☐	☐
6	Thường ra quyết định nhanh chóng.	☐	☐	☐
7	Thường thành công trong việc thuyết phục bạn bè làm theo ý kiến mình.	☐	☐	☐
8	Thường giữ vai trò lãnh đạo trong các dự án các con tham gia.	☐	☐	☐
9	Ít khi mất tự tin khi đã ra quyết định.	☐	☐	☐
10	Thường giao tiếp với người lạ nhanh và dễ dàng.	☐	☐	☐
11	Được nhiều thầy, cô, bạn bè trong trường biết đến.	☐	☐	☐
12	Quan tâm đến việc kiếm tiền và làm giàu nhanh chóng.	☐	☐	☐
13	Đã thử kinh doanh với bạn bè.	☐	☐	☐
14	Thường rõ ràng về điều các con muốn trong cuộc sống.	☐	☐	☐

Tôi quan sát thấy con/cháu/em tôi...

TT	Câu mô tả	Lựa chọn		
		Có	Không	Không rõ
Nhóm Nghiệp vụ (Conventional – C)				
1	Thường sắp xếp vật dụng cá nhân theo trật tự và cách thức mà các con mong muốn.	☐	☐	☐

2	Có thói quen hình dung và chuẩn bị các bước sẽ xảy ra trước khi tham gia một hoạt động.	☐	☐	☐
3	Thường khó chịu khi có chuyện bất ngờ xảy ra.	☐	☐	☐
4	Thường khó chịu khi một kế hoạch đã biết trước bị thay đổi vào phút chót.	☐	☐	☐
5	Thoải mái khi làm việc theo nguyên tắc, trình tự, và kế hoạch cụ thể.	☐	☐	☐
6	Thường sắp xếp thời khóa biểu bản thân và nghiêm túc tuân theo thời khóa biểu ấy.	☐	☐	☐
7	Thường chủ động sắp xếp việc học chứ không cần đợi người lớn nhắc hay giúp.	☐	☐	☐
8	Có khả năng phân loại và dọn dẹp phòng riêng, đồ vật riêng rất gọn gàng và ngăn nắp.	☐	☐	☐
9	Thường chi tiêu hợp lý.	☐	☐	☐
10	Thường hoàn thành hết trách nhiệm đã nhận trước khi giải trí hay nghỉ ngơi.	☐	☐	☐
11	Có khi bị hiểu lầm bởi người khác là người cứng ngắc và quá nguyên tắc.	☐	☐	☐
12	Thường tôn trọng cấp bậc và luật lệ trong sinh hoạt ở trường hay ở nhà.	☐	☐	☐
13	Thường được thầy cô và bạn bè tin tưởng và giao các công việc liên quan đến chi tiêu hay thư ký.	☐	☐	☐
14	Thường làm việc quá mức (ít ngủ, bỏ ăn, làm liên tục) khi gần tới hạn chót của một công việc nào đó.	☐	☐	☐

BÁO CÁO KẾT QUẢ

Trong từng lĩnh vực bên trên, mỗi câu trả lời "Có" tương ứng với 1 điểm.

Vui lòng ghi tổng số điểm của từng lĩnh vực vào cột "**Điểm số**" tương ứng.

Lĩnh vực	Mô tả chi tiết	Điểm số
Kỹ thuật (Realistic)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Kỹ thuật dẫn đến sự ưu tiên cho các hoạt động đòi hỏi sự tương tác với các đồ vật, công cụ, máy móc và động vật một cách rõ ràng, có trật tự hoặc có hệ thống. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động giáo dục hoặc trị liệu. Những khuynh hướng hành vi này dẫn đến việc thu được các năng lực thủ công, cơ khí, nông nghiệp, điện và kỹ thuật và thiếu hụt các năng lực xã hội và giáo dục.	___ /14
Nghiên cứu (Investigative)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Nghiên cứu dẫn đến việc ưu tiên cho các hoạt động đòi hỏi sự điều tra các hiện tượng vật lý, sinh học và văn hóa theo phương pháp quan sát, tượng trưng, có hệ thống và sáng tạo để hiểu và kiểm soát các hiện tượng đó. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động thuyết phục, giao tiếp và lặp đi lặp lại. Những khuynh hướng hành vi này dẫn đến việc thu được các năng lực khoa học và toán học và thâm hụt các năng lực thuyết phục.	___ /14

Nghệ thuật (Artistic)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Nghệ thuật dẫn đến việc ưu tiên cho các hoạt động chưa rõ ràng, tự do, chưa được hệ thống hóa. Các hoạt động này đòi hỏi sự vận dụng các vật liệu vật lý, qua ngôn ngữ nói, hoặc liên quan đến con người để tạo ra các hình thức hoặc sản phẩm nghệ thuật. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động rõ ràng, có hệ thống và theo yêu cầu. Những khuynh hướng hành vi trên dẫn đến việc thu được các năng lực nghệ thuật – ngôn ngữ, nghệ thuật, âm nhạc, kịch, viết – và sự thiếu hụt trong năng lực thuộc về hành chính hoặc hệ thống kinh doanh.	___ /14
Xã hội (Social)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Xã hội dẫn đến việc ưu tiên cho các hoạt động đòi hỏi làm việc với người khác để thông báo, huấn luyện, phát triển, chữa lành hoặc giác ngộ. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động rõ ràng, có trật tự, có hệ thống liên quan đến vật liệu, công cụ hoặc máy móc. Những khuynh hướng hành vi này dẫn đến việc thu được các khả năng liên quan đến con người như năng lực giao tiếp giữa các cá nhân và năng lực liên quan đến giáo dục – cũng như sự thiếu hụt các năng lực thuộc về thủ công và kỹ thuật.	___ /14

Quản lý (Enterprising)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Quản lý dẫn đến sự ưu tiên cho các hoạt động đòi hỏi sự ảnh hưởng và chi phối lên người khác để đạt được các mục tiêu của tổ chức hoặc lợi ích kinh tế. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động quan sát, tượng trưng và hệ thống. Những khuynh hướng hành vi này dẫn đến việc thu được các năng lực lãnh đạo, giao tiếp giữa các cá nhân và thuyết phục cũng như sự thiếu hụt các năng lực khoa học.	___ /14
Nghiệp vụ (Conventional)	Yếu tố di truyền và kinh nghiệm của nhóm Nghiệp vụ dẫn đến sự ưu tiên cho các hoạt động đòi hỏi phải xử lý dữ liệu rõ ràng, có trật tự, có hệ thống. Ví dụ cụ thể là việc lưu giữ hồ sơ, lưu trữ tài liệu, sao chép tài liệu, sắp xếp dữ liệu văn bản và dữ liệu số theo kế hoạch quy định, điều hành máy kinh doanh cũng như máy xử lý dữ liệu để đạt được các mục tiêu kinh tế hoặc mục tiêu tổ chức. Nhóm này không có thiện cảm với các hoạt động mơ hồ, tự do, thăm dò hoặc không hệ thống hóa.	___ /14

Cha mẹ xem tiếp phần lý thuyết Holland và cách ứng dụng kết quả của công cụ này cùng con tại phần **2.2. Làm trắc nghiệm tìm hiểu sở thích, khả năng.**

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguồn: Holland, J. (1985). Making Vocational Choices: A Theory of Vocational Personalities and Work Environments. New Jersey: Prentice-Hall, Inc.

Nguồn: O*NET Interest Profile, *https://www.mynextmove.org/explore/ip*

Nguồn: ACT, Inc. (2009). The ACT Interest Inventory technical manual. Available from *https://www.act.org/content/dam/act/unsecured/documents/ACTInterestInventoryTechnicalManual.pdf*

1b

Công cụ tìm hiểu cá tính cho trẻ theo học thuyết MBTI

Hướng dẫn: Đây là loại trắc nghiệm tự đoán để giúp cha mẹ tìm hiểu cá tính của con dựa theo học thuyết MBTI. Trong mỗi phạm trù dưới đây, cẩn thận đọc cả hai bản mô tả (trái và phải) và chọn hộp nào (trái hay phải) phù hợp với những gì mình quan sát thấy ở con phần lớn thời gian. Chú ý: Nếu gia đình có từ hai con trở lên, quý anh chị hãy làm trắc nghiệm này với một bé trước để tìm hiểu.

Nguồn: *http://www.myersbriggs.org/my-mbti-personality-type/mbti-basics/*

PHẠM TRÙ 1 **Chiều hướng mà các con tập trung sự chú ý và nạp lại năng lượng.** Con thích tập trung vào thế giới bên ngoài hay thế giới bên trong của riêng con hơn?	
Hướng ngoại (E)	**Hướng nội (I)**
Con nạp năng lượng khi tham gia các sự kiện năng động hay nhiều hoạt động khác nhau. Con thấy vui khi gặp gỡ nhiều người và thích mang lại năng lượng cho	Con nạp năng lượng bằng cách suy nghĩ, tưởng tượng, và suy ngẫm trong đầu mình. Con thích làm việc một mình hoặc chỉ với 1 hay 2 người khác. Con thường

người khác. Con thường sẽ hiểu một điều gì đó rõ hơn nếu nói ra ý nghĩ của mình và lắng nghe người khác bàn luận.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con thích gặp gỡ người khác và thoải mái khi làm việc trong nhóm.
- Con biết rất nhiều người và có bạn ở khắp nơi.
- Có những lúc con không suy nghĩ kỹ trước khi bắt tay vào một việc nào đó.

suy nghĩ kỹ trước khi bắt đầu hành động. Con thỉnh thoảng thích ý tưởng trong đầu mình hơn là thực hiện chúng.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Trong mắt người khác con có vẻ hay suy nghĩ và kín đáo.
- Con cảm thấy thoải mái khi ở một mình và thích những việc con có thể làm một mình.
- Có những lúc con suy nghĩ quá nhiều và không chịu hành động.

PHẠM TRÙ 2

Cách thức các con tiếp nhận thông tin và dạng thông tin mà các con yêu thích và tin cậy.

Con thích tập trung vào các thông tin cơ bản mà con nhận được hay con thích giải thích và thêm ý nghĩa vào các thông tin ấy?

Tri giác (S)

Con để ý đến sự hiện hữu vật lý, điều con thấy, nghe, ngửi, nếm, và chạm được qua năm giác quan. Con quan tâm đến những gì thực, hiện hữu, hiện tại. Con chú ý đến sự kiện thực tế và nhớ những chi tiết quan trọng đối với con. Con thích thấy sự ứng dụng thực tiễn của sự vật và học tốt nhất khi con hiểu cách ứng dụng

Trực giác (N)

Con để ý đến những ấn tượng, ý nghĩa và mô hình từ những thông tin con thu thập được. Con học bằng cách suy nghĩ tư duy hơn là bằng trải nghiệm thực tiễn. Con thích những điều mới mẻ và những điều có thể xảy ra, vì vậy con nghĩ về tương lai nhiều hơn quá khứ. Con thích làm việc với ký hiệu và lý thuyết trừu tượng,

những gì con học được vào cuộc sống. Trải nghiệm có ý nghĩa với con hơn lý thuyết.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con nhớ các sự kiện y hệt như cách mà chúng xảy ra.
- Con là người rất thực tế.
- Con bắt đầu với những sự kiện thực tế và từ từ tạo thành một bức tranh toàn cảnh.
- Con tin tưởng trải nghiệm hơn là từ ngữ và các ký hiệu.
- Con có những lúc để ý quá nhiều đến sự kiện thực tế, trong quá khứ và hiện tại, đến nỗi con bỏ qua những cơ hội mới.

ngay cả khi con không biết cách sử dụng chúng.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con nhớ những sự kiện bằng cách hiểu ý nghĩa câu chuyện.
- Con thích làm những gì mới và khác biệt.
- Con thích nhìn bức tranh toàn cảnh trước, và sau đó mới tìm hiểu sự kiện thực tế trong đó.
- Con tin tưởng những ấn tượng, ấn ký, ẩn dụ hơn cả kinh nghiệm con trải qua.
- Con có lúc nghĩ quá nhiều về những cơ hội mới và quên chú tâm đến việc làm sao để thực hiện chúng.

PHẠM TRÙ 3

Cách thức các con đưa ra quyết định.

Khi đưa ra quyết định, con đặt nặng các nguyên tắc khách quan và các sự kiện không cá nhân hay con đặt nặng hơn vào các mối quan tâm cá nhân và những người liên quan?

Lý tính (T)	Cảm tính (F)
Khi con quyết định, con thích tìm sự thật căn bản hay nguyên tắc để áp dụng bất kể vụ việc đang xảy ra trong hoàn cảnh cụ thể nào. Con thích phân tích mặt lợi và hại, sau đó thì quyết	Con tin con ra quyết định tốt nhất khi đặt lên bàn cân những điều mà con người quan tâm và quan điểm của những người bị liên quan trong một tình huống. Con rất quan tâm đến các giá trị

định một cách nhất quán và logic. Con cố gắng khách quan để không bị những ước mong riêng tư của cá nhân con hay của người khác ảnh hưởng con.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con thích lĩnh vực kỹ thuật và khoa học vì trong lĩnh vực này logic được xem trọng.
- Con để ý sự thiếu nhất quán.
- Con tìm những giải thích hay giải pháp logic cho mọi việc.
- Con quyết định với cái đầu của mình và muốn làm người công bằng.
- Con tin tưởng rằng nói sự thật ra quan trọng hơn là phải khôn khéo.
- Có lúc con bỏ lỡ hay xem nhẹ phần "con người" trong một tình uống.
- Con có thể bị người ta xem là người quá để ý đến công việc, không quan tâm, và không để ý ai khác.

và điều gì là tốt nhất cho người bị liên quan trong tình huống nào đó. Con thích làm điều gì có thể giúp xây dựng và giữ gìn sự hòa hợp. Trong các mối quan hệ của con, con cho người khác ấn tượng mình quan tâm, ấm áp, và khéo léo.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con có sự định hướng thiên về con người hay giao tiếp.
- Con quan tâm đến sự hòa hợp và lo lắng khi thiếu nó.
- Con để ý những gì quan trọng cho người khác và bày tỏ sự quan tâm ấy.
- Con quyết định bằng trái tim và muốn làm người thông cảm.
- Con tin rằng sự khéo léo quan trọng hơn việc phải nói ra sự thật "lạnh lùng".
- Có lúc con bỏ lỡ việc nhìn hay giao tiếp "sự thật trần trụi" của tình huống.
- Có lúc con cho người khác cảm giác mình quá lý tưởng, yếu đuối, hay thiếu trực tiếp.

PHẠM TRÙ 4

Thái độ của các con với thế giới bên ngoài và cách con hướng bản thân đến thế giới ấy.

Phạm trù thứ tư này mô tả cách con sống cuộc sống bên ngoài của con – những hành vi mà người khác thường thấy ở con là gì? Con thích lối sống có cấu trúc và đã được quyết định rõ ràng hơn hay lối sống linh hoạt và ở dạng mở để đón nhận thông tin và chọn lựa mới hơn?

Nguyên tắc (J)

Con thích sử dụng nguyên tắc trong đời sống bên ngoài. Trong mắt người ngoài, con có vẻ thích một cuộc sống đã lên kế hoạch một cách trật tự, thích các sự việc được xác định và sắp xếp, cảm thấy thoải mái hơn khi quyết định đã được làm, và thích làm sao cho đời sống được điều khiển càng nhiều càng tốt.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con thích mọi chuyện đã được quyết định.
- Con có vẻ quan tâm đến công việc.
- Con thích làm những danh sách các việc cần hoàn tất.
- Con thích làm xong việc trước khi giải trí.

Linh hoạt (P)

Con dùng chức năng linh hoạt trong đời sống bên ngoài. Trong mắt người khác, con có vẻ thích cách sống linh hoạt và ngẫu hứng, và con thích hiểu và thích nghi với thế giới hơn là sắp xếp nó. Người khác thấy rằng con luôn đón nhận những trải nghiệm và thông tin mới.

Những câu sau miêu tả đúng về con:

- Con thích sống cởi mở để đón nhận và đáp lại bất cứ điều gì xảy ra.
- Con có vẻ thả lỏng và không quá nghiêm túc.
- Con thích giữ đến tối thiểu việc lên kế hoạch.
- Con thích tiếp cận công việc như một trò chơi hoặc là sự pha trộn giữa việc làm và trò chơi.

• Con lên kế hoạch làm việc để khỏi vội vàng khi đến hạn chót. • Có lúc con tập trung quá nhiều vào mục tiêu đến nỗi con bỏ lỡ những thông tin mới.	• Con làm việc với sự bùng nổ năng lượng. • Con được kích thích khi đến gần hạn chót (của cái gì đó). • Có lúc con quá cởi mở trong việc đón nhận thông tin nên bỏ lỡ việc ra quyết định vào thời điểm cần thiết.

Áp dụng trong hướng nghiệp – Tổng quát

Các nhà nghiên cứu học thuyết MBTI tuyên bố rất rõ rằng MBTI không phải là công cụ chủ yếu giúp hướng nghiệp và do đó, người sử dụng không nên dùng MBTI như công cụ chủ yếu để giúp các con tìm ra con đường nghề nghiệp phù hợp.

Tuy nhiên, MBTI là một công cụ phụ khá hiệu quả để giúp một người:

a. Chọn lựa môi trường làm việc phù hợp với cá tính khi chuẩn bị đi làm (nghĩa là khi đã xác định ngành đào tạo, đã tham gia đào tạo, và gần ra trường đi làm).

b. Hiểu về sự khác biệt giữa họ và người xung quanh (sếp, đồng nghiệp) dựa trên học thuyết MBTI để làm việc nhóm tốt.

Dưới đây là một vài áp dụng của các phạm trù trong hướng nghiệp để quý anh/chị tham khảo.

Áp dụng trong hướng nghiệp – Phạm trù 1	
Con có xu hướng hướng ngoại phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi sự tương tác với người khác, nhất là với người xa lạ.	Con có xu hướng hướng nội phù hợp với những công việc thường xuyên làm việc một mình hay tương tác với rất ít người.

Ví dụ: nhân viên marketing, nhân viên bán hàng, chuyên viên PR, người dẫn chương trình...	Ví dụ: kỹ sư phần mềm, nhân viên thủ kho...
Áp dụng trong hướng nghiệp – Phạm trù 2	
Con có xu hướng giác quan phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi sự tỉ mỉ, chi tiết, và thực tế. Ví dụ: kế toán, thư ký giám đốc, tổng giám đốc...	Con có xu hướng trực giác phù hợp với những công việc thường xuyên đòi hỏi khả năng nhìn toàn cảnh, và trí tưởng tượng về những gì có thể xảy ra. Ví dụ: chuyên viên phân tích đầu tư, nhà văn...
Áp dụng trong hướng nghiệp – Phạm trù 3	
Con có xu hướng lý tính phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng phân tích kế hoạch và đặt mình ngoài cuộc để nhìn nhận sự việc. Ví dụ: nhân viên phân tích tài chính, luật sư...	Con có xu hướng cảm tính phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng hiểu người khác và đặt mình vào vị trí người trong cuộc để nhìn nhận sự việc. Ví dụ: giáo viên, chuyên viên tư vấn tâm lý...
Áp dụng trong hướng nghiệp – Phạm trù 4	
Con có xu hướng nguyên tắc phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng nguyên tắc, tổ chức, trật tự. Con phù hợp với môi trường làm việc rõ ràng, có luật lệ chặt chẽ, đâu ra đó. Ví dụ: quản lý thư viện, nhân viên thuế.	Con có xu hướng linh hoạt phù hợp với những công việc đòi hỏi khả năng đáp ứng với môi trường thay đổi liên tục. Con phù hợp với môi trường làm việc linh động, tự do, ít luật lệ, và được thả sức sáng tạo hay làm theo ý riêng. Ví dụ: chuyên viên kinh doanh quảng cáo, nghệ sĩ biểu diễn, nghệ sĩ nhiếp ảnh, sáng tác...

2

Danh mục ngành nghề sắp xếp theo bản đồ thế giới nghề nghiệp

Danh mục được xây dựng dựa trên 26 nhóm ngành của bản đồ thế giới nghề nghiệp ACT (2015), dữ liệu ngành nghề của O*NET, từ điển nghề của Tổ chức Lao động Quốc tế và các trang tìm việc tại Việt Nam.

Góc phải của mỗi ngành nghề tương ứng với ba ký tự trong mật mã Holland:

R – Kỹ thuật (Realistic)
A – Nghệ thuật (Artistic)
E – Quản lý (Enterprising)
I – Nghiên cứu (Investigative)
S – Xã hội (Social)
C – Nghiệp vụ (Conventional)

KHỐI NGÀNH: QUẢN TRỊ & BÁN HÀNG (ADMINISTRATION & SALES CAREER CLUSTER)

A. Dịch vụ liên quan đến nhân sự (Employment-Related Services)

Nhà Quản trị Nhân sự (ESC)
Trưởng phòng Tiền lương và Phúc lợi (ECS)
Chuyên viên Nhân sự (ECS)
Chuyên viên Quan hệ lao động (ECS)

B. Marketing & Bán hàng (Marketing & Sales)

Nhân viên tiếp thị qua điện thoại (ECR)
Nhân viên gây quỹ (ECA)
Trưởng phòng Marketing (ECA)
Nhân viên đại lý bất động sản (ECS)
Nhân viên du lịch và lữ hành (ECS)

Đại diện bán hàng cho nhà bán si và nhà sản xuất (không gồm các sản phẩm khoa học công nghệ) (CER)

C. Quản lý (Management)

Nhà thầu/ Quản lý xây dựng (ERC)

Quản lý dịch vụ thực phẩm (ECR)

Tổng quản lý và điều hành (ECS)

Người tổ chức sự kiện (ECS)

Quản lý tài sản, bất động sản, và các hội nhóm cộng đồng trong khuôn viên bất động sản (ECS)

Điều hành cấp cao (ECS)

Nhà quản trị dịch vụ y tế và sức khỏe (ECS)

Quản lý hệ thống quy trình chính sách (CER)

Chuyên viên quản lý rủi ro (CEI)

D. Quy định & Bảo vệ (Regulation & Protection)

Bảo vệ (RCE)

Điều tra viên/ Thám tử tư (ECR)

Quản lý an ninh (ECR)

Người thu hóa đơn tiền dịch vụ (CES)

Đại diện bồi thường bảo hiểm (CES)

Nhân viên kiểm tra thuế (CES)

KHỐI NGÀNH: VẬN HÀNH KINH DOANH (BUSINESS OPERATIONS CAREER CLUSTER)

E. Truyền thông & Hồ sơ (Communications & Records)

Đại diện dịch vụ khách hàng (ESC)

Nhà phiên dịch các báo cáo và thuật ngữ y tế (CRI)

Nhân viên nhập liệu (CRE)

Nhân viên tổng đài điện thoại (CSR)

Thư ký văn phòng – hóa đơn, thanh toán (CER)

Nhân viên tìm kiếm và thẩm định bất động sản (CER)

Nhân viên tiếp nhận thông tin sửa chữa, thuê mướn và dịch vụ tân khách sạn (CES)

Nhân viên hỗ trợ mở tài khoản mới (CES)

Thư ký đặt hàng (CES)

Tiếp tân/ Nhân viên quầy thông tin (CES)

Ghi chép viên tòa án (CES)

Trợ lý cao cấp và Thư ký điều hành (CES)

Trợ lý Nhân sự (không gồm tính lương và chấm công) (CES)

Kỹ thuật viên hồ sơ y tế và thông tin sức khỏe (CES)

Thư ký văn phòng (không gồm thư ký pháp lý, y tế hay thư ký quản lý) (CES)

F. Giao dịch tài chính (Financial Transactions)

Thẩm định giá bất động sản (ECR)

Giao dịch viên ngân hàng (CER)

Kế toán (CEI)

Kiểm toán (CEI)

Người phân tích ngân sách/ tín dụng (CEI)

Nhân viên thẩm định bảo hiểm (CEI)

Nhân viên tính lương (CES)

Nhân viên đại lý đặt và giữ chỗ vé máy bay (CES)

Ghi chép môi giới cổ phiếu, trái phiếu (CES)

Nhân viên tính thuế (CES)

G. Phân phối & Điều phối (Distribution & Dispatching)

Nhân viên chuyển phát nhanh (RCE)

Kiểm soát viên không lưu (ECR)

Nhân viên bưu điện (CRS)

Nhân viên sắp xếp đơn hàng, bán si và lẻ (CRE)

Bưu tá (CRE)

Nhân viên hành chính tại cơ sở vận chuyển và giao nhận (CRE)

Thủ kho (CRE)

KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT (TECHNICAL CAREER CLUSTER)

H. Vận hành, Vận chuyển & Liên quan (Transport Operation & Related)

Phi công (RIE)

Tài xế xe buýt (RSE)

Tài xế taxi và tài xế riêng (RES)

Nhân viên bãi đậu xe (RCE)

Thủy thủ (RCE)

Thuyền trưởng (ERC)

I. Nông nghiệp, Lâm nghiệp & Liên quan (Agriculture, Forestry & Related)

Kỹ thuật viên lâm nghiệp và bảo tồn (RIE)

Chuyên viên lâm nghiệp (RIE)

Quản lý sử dụng tài nguyên đất và động vật hoang dã (RIE)

Ngư dân (REI)

Nhân viên kiểm soát loài vật gây hại (RCE)

Quản lý vườn ươm/ nhà kính (ERC)

J. Khoa học Máy tính & Công nghệ Thông tin (Computer & Information Specialties)

Chuyên gia hỗ trợ khách hàng về máy tính (RIC)

Chuyên gia hỗ trợ mạng máy tính (REC)

Lập trình viên máy tính (ICR)

Chuyên viên phân tích hệ thống máy tính (ICR)

Trợ lý thư viện (CRS)

K. Xây dựng & Bảo trì (Construction & Maintenance)

Thợ điện (RIC)

Thợ mộc (RCI)

Thợ gắn vách và trần thạch cao (RCI)

Công nhân bảo trì đường cao tốc (RCI)

Nhân viên giấy dán tường (RCI)

Thợ sửa mái nhà (RCI)

Thanh tra xây dựng (RCI)

Thợ sửa ống nước (RCI)

Nhân viên cài đặt hệ thống bảo mật và chữa cháy (RCI)

Nhân viên làm gạch và đá cẩm thạch (RCA)

Thợ lắp đặt kính, cửa sổ (RCE)

L. Thủ công & Liên quan (Crafts & Related)

Thợ sửa chữa nhạc cụ (RAI)

Thợ kim hoàn (RAE)

Thợ may (RAE)

Thợ làm bánh (RCE)

Người bán thịt (RCE)

Đầu bếp tư gia (ARC)

Đầu bếp và Bếp trưởng (ERA)

M. Chế tạo & Quy trình sản xuất (Manufacturing & Processing)

Công nhân vật liệu cháy nổ, phá hủy (RIC)

Thợ chế tạo khuôn và công cụ (RIC)

Người lập trình, vận hành thiết bị gia công (RCI)

Thợ hàn, cắt nhiệt (RCI)

Nhân viên đóng gói bao bì (RCE)

Nhân viên vận hành nhà máy điện (RCE)

Nhân viên vệ sinh, thu gom rác và thiết bị tái chế (RCE)

Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân (RCE)

Nhân viên vận hành in ấn, xuất bản (RCE)

N. (Thuộc) Cơ khí & (Thuộc) Điện (Mechanical & Electrical Specialties)

Kỹ sư ô tô (RIE)

Kỹ sư năng lượng gió (RIE)

Kỹ thuật viên điện tử hàng không (RIC)

Kỹ thuật viên âm thanh (RAC)

Quản lý máy móc chế tạo, xây dựng (RCI)

Kỹ thuật viên phát sóng (RCI)

Kỹ thuật viên thiết bị máy móc trang trại (RCI)

Thợ khóa và thợ sửa chữa thiết bị an toàn (RCE)

Quản lý lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời (ERC)

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (SCIENCE & TECHNOLOGY CAREER CLUSTER)

O. Kỹ thuật & Công nghệ

Kỹ thuật viên giao thông (RIE)

Kỹ sư nông nghiệp (RIC)

Kỹ thuật viên Điện/ Điện tử (RIC)

Kỹ thuật viên cơ khí (RIC)

Kỹ thuật viên chế tạo robot (RIC)

Kỹ thuật viên vận hành và chế tạo hàng không (RIC)

Kỹ sư xây dựng dân dụng (RIC)

Kỹ thuật viên công nghệ môi trường (RIC)

Khảo sát viên (RCI)

Kỹ sư hàng không vũ trụ (IRA)

Kiến trúc sư hàng hải, đóng tàu (IRA)

Kỹ sư nông nghiệp (IRE)

Kỹ sư vật liệu (IRE)

Kỹ sư y sinh (IRC)

Kỹ sư hóa chất (IRC)

Kỹ sư phần cứng máy tính (IRC)

Kỹ sư năng lượng (IRC)

Kỹ sư cơ khí (IRC)

Kỹ sư hạt nhân (IRC)

Kỹ sư dầu khí (IRC)

Kỹ sư môi trường (IRC)

Kiến trúc sư hàng hải, đóng tàu (IAR)

Kỹ sư công nghiệp (ICE)

Kiến trúc sư cảnh quan (AIR)

Chuyên gia quản lý chất lượng (ECR)

P. Khoa học tự nhiên & Công nghệ (Natural Science & Technologies)

Chuyên gia về khoa học thực phẩm (RIC)

Kỹ thuật viên X-quang (RCS)

Nhà sinh học phân tử và tế bào (IRA)

Nhà vật lý (IRA)

Kỹ thuật viên hóa học (IRC)

Nhà hóa học (IRC)

Chuyên viên công nghệ và khoa học thực phẩm (IRC)

Nhà động vật học (IRC)

Nhà sinh vật học (IRC)

Nhà động vật học & môi trường tự nhiên (IRC)

Nhà sinh học phân tử và tế bào (IAR)

Nhà dịch tễ học (ISR)

Nhà toán học (ICA)

Chuyên gia thống kê (CIR)

Q. Công nghệ y học (Medical Technologies)

Kỹ thuật viên phòng khám tim mạch (RIS)

Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm nha khoa (RIC)

Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm và xét nghiệm y tế (RIC)

Kỹ thuật viên thú y (RIC)

Kỹ thuật viên X-quang (IRS)

Kỹ thuật viên phẫu thuật (RSC)

Người ướp xác (chôn cất, hỏa táng) (RCI)

Chuyên gia thiết bị hỗ trợ y tế (chân tay giả, niềng răng, thiết bị phẫu thuật) (IRS)

Bác sĩ X-quang (IRS)

Bác sĩ khám nghiệm tử thi (IRC)

Chuyên viên kỹ thuật công nghiệp (IRC)

Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm y học (IRC)

Chuyên viên xét nghiệm chất lỏng và tế bào vi mô (IRC)

Chuyên gia dinh dưỡng (ISE)

Dược sĩ (ICS)

Kỹ thuật viên trị liệu tim, hô hấp (SRI)

Kỹ thuật viên dinh dưỡng (SIR)

Bác sĩ trị liệu chuyên khoa hô hấp (SIR)

R. Chẩn đoán Y khoa & Điều trị (Medical Diagnosis & Treatment)

Bác sĩ gây mê (IRS)

Nha sĩ (IRS)

Bác sĩ phẫu thuật (IRS)

Bác sĩ thú y (IRS)

Nhà nghiên cứu bệnh học (IRC)

Bác sĩ dị ứng và miễn dịch học (ISR)

Bác sĩ da liễu (ISR)

Bác sĩ nội khoa (ISR)

Bác sĩ sản khoa và phụ khoa (ISR)
Chuyên viên đo thị lực (ISR)
Bác sĩ nhi khoa (ISR)
Bác sĩ chữa các bệnh về chân và cơ chân (ISR)
Bác sĩ tâm thần (ISA)
Chuyên gia thính học (ISC)
Bác sĩ châm cứu (SRI)
Kỹ thuật viên y tế phòng cấp cứu (SIR)
Y tá và hộ sinh (SIR)
Chuyên gia vật lý trị liệu (SIR)
Trợ lý bác sĩ (SIR)
Nhà nghiên cứu các bệnh về ngôn ngữ (SIA)
Chuyên gia phục hồi chức năng nghề nghiệp (SIC)

S. Khoa học Xã hội (Social Science)

Nhà địa lý học (IRA)
Nhà nhân chủng học (IAS)
Nhà khoa học chính trị (IAS)
Nhà xã hội học (IAS)
Chuyên viên quy hoạch và thiết kế đô thị (IEA)
Chuyên viên tiếp thị và phân tích thị trường (IEC)
Nhà kinh tế học (ICE)

KHỐI NGÀNH NGHỆ THUẬT (ARTS CAREER CLUSTER)

T. Nghệ thuật Ứng dụng (Thị giác) (Applied Arts (Visual))

Nhiếp ảnh gia (ARE)
Thiết kế đồ họa (ARE)
Thiết kế sắp đặt bối cảnh (ARE)
Nhà thiết kế hoa tươi (AER)
Nhà thiết kế thời trang (AER)
Nhà thiết kế trình bày, sắp xếp hàng mẫu (AER)
Biên tập video và phim ảnh (AEI)

U. Nghệ thuật Sáng tạo & Trình diễn (Creative & Performing Arts)

Vũ công (ARS)
Biên đạo múa (ASE)
Người mẫu (AER)
Nhạc công (AER)
Diễn viên (AES)
Ca sĩ (AES)

V. Nghệ thuật Ứng dụng (Viết & Nói) (Applied Arts (Written & Spoken))

Thông dịch viên và Biên dịch viên (ASC)

Phóng viên (AEI)

Biên tập viên (AEC)

Chuyên gia Quan hệ công chúng (EAS)

KHỐI NGÀNH DỊCH VỤ XÃ HỘI (SOCIAL SERVICE CAREER CLUSTER)

W. Chăm sóc sức khỏe (Health Care)

Huấn luyện viên thể thao (SRI)

Huấn luyện viên thể hình và thể dục nhịp điệu (SRE)

Phụ tá chăm sóc sức khỏe gia đình (SRC)

Phụ tá vật lý trị liệu (SRC)

Phụ tá cho bác sĩ tâm thần (SRC)

Chuyên gia vấn đề vệ sinh răng miệng (SRC)

Nhà trị liệu nghệ thuật (SAI)

Trợ lý chuyên khoa tâm thần (SER)

Trợ lý y tế (SCR)

Phụ tá nha sĩ (CRS)

X. Giáo dục (Education)

Huấn luyện viên (SRE)

Giáo viên Giáo dục đặc biệt cấp Trung học Phổ thông (SIA)

Giáo viên mẫu giáo (không gồm giáo dục đặc biệt) (SAE)

Nhà quản trị giáo dục, chương trình/cơ sở mầm non (SEC)

Nhà quản trị giáo dục, cấp Đại học/Cao đẳng (ECS)

Y. Dịch vụ cộng đồng (Community Services)

Nhà tâm lý học lâm sàng (ISA)

Tư vấn quản lý trang trại và tư gia (SRE)

Tư vấn viên vấn đề di truyền (SIA)

Tư vấn viên sức khỏe tâm thần (SIA)

Tư vấn viên phục hồi chức năng (SIA)

Tư vấn viên về lạm dụng chất gây nghiện và rối loạn hành vi (SAI)

Tư vấn nhà ở (SEC)

Cố vấn tín dụng (ESC)

Nhà điều hành hoạt động tôn giáo và giáo dục (ESC)

Trợ lý pháp lý (CIE)

Z. Dịch vụ cá nhân (Personal Services)

Thợ cắt tóc (REC)

Chuyên viên trang điểm (ARS)

Nhà tạo mẫu tóc, và chuyên viên thẩm mỹ (AES)

Người giữ trẻ (SAC)

Nhân viên phục vụ nhà hàng (SEC)

Nhân viên giữ cửa (nhà hàng, khách sạn) (SEC)

Chuyên gia chăm sóc da (ESR)

Tiếp viên hàng không (ESC)

Người trình diễn tại cơ sở giải trí (ví dụ. điều hành trò chơi trong công viên, ảo thuật gia, hề,...) (ECR)

Nghệ nhân pha chế các thức uống từ cà phê/ cacao và một số đồ uống khác (Barista) (ECR)

Nghệ nhân pha chế các loại đồ uống có cồn (Bartender) (ECR)

Hướng dẫn viên du lịch (ECS)

3

Cùng con lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp

PHẦN A: GIỚI THIỆU CÔNG CỤ

Biểu mẫu lập kế hoạch nghề nghiệp cùng con là sản phẩm trí tuệ của Doanh nghiệp Xã hội Hướng nghiệp Sông An và được nhà nước cũng như cơ quan chuyên trách bảo hộ quyền tác giả.

Biểu mẫu này được truyền cảm hứng bởi một số công cụ và mô hình đặt mục tiêu và lập kế hoạch phổ biến trong kinh doanh và giáo dục như OKRs, Gantt chart và WOOP. Chúng tôi hy vọng công cụ sẽ hỗ trợ cha mẹ và người thân đồng hành cùng bạn trẻ trên hành trình phát triển nghề nghiệp.

HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN:

Phoenix Ho, Uyen Dang, Khuong Le (2020). Biểu mẫu lập kế hoạch nghề nghiệp cùng con. Truy xuất từ *https://huongnghiepsongan.com/*

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Character Lab. (2018). *WOOP for Classrooms.* Truy xuất từ *https://characterlab.org/activities/woop-for-classrooms/*

Doerr, J. (2018). *Measure What Matters: How Google, Bono, and the Gates Foundation Rock the World with OKRs*. New York, NY: Portfolio.

Mind Tools. (n.d.). *Gantt Charts: Planning and Scheduling Team Projects*. Truy xuất từ *https://www.mindtools.com/pages/article/newPPM_03.htm*

PHẦN B: CÔNG CỤ

Đây là hành trình phát triển nghề nghiệp của .....

<table>
<tr><td>1. Mong ước lớn nhất của con</td><td>2. Các kết quả (tối đa 3)
Những kết quả cụ thể nào thể hiện con đang đi đúng hướng? Những kết quả tốt nhất nào sẽ xuất hiện khi con hoàn thành mong ước của mình? (Nên có con số và mốc thời gian cụ thể).</td></tr>
<tr><td></td><td>1.
2.
3.</td></tr>
<tr><td colspan="2">3. Những cơ hội và điểm mạnh
Những cơ hội quan trọng con nên nắm bắt.
Những điểm mạnh của con nên được phát huy.</td></tr>
<tr><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td colspan="2">4. Những rào cản và điểm cần cải thiện
Những rào cản bên ngoài con cần đối diện.
Những điểm yếu của con cần cải thiện.</td></tr>
</table>

5. Kế hoạch hành động

- *Ghi xuống các hành động cụ thể ở cột đầu tiên và tô màu vàng ở các ô có thời gian tương ứng với thời điểm bắt đầu và kết thúc.*
- *Cùng con nhìn lại tiến độ của kế hoạch theo tuần hoặc tháng (tô màu xanh lá cây cho ô hành động đã hoàn tất, tô màu đỏ cho ô hành động chưa hoàn tất).*
- *Khuyến khích con điều chỉnh khi một số hành động diễn ra không theo kế hoạch.*

	Tháng .../20...	Tháng .../20...	Tháng .../20...	Tháng .../20...

Ví dụ minh họa

1. Mong ước lớn nhất của con	**2. Các kết quả (tối đa 3)** ***Những kết quả cụ thể nào thể hiện con đang đi đúng hướng? Những kết quả tốt nhất nào sẽ xuất hiện khi con hoàn thành mong ước của mình? (nên có con số và mốc thời gian cụ thể)***
Thi đậu ngành Tâm lý học trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân Văn TP. HCM	1. Tổng điểm khối D01 cao hơn 23.5 (mức điểm năm 2009) 2. Điểm đánh giá năng lực ĐHQG-HCM cao hơn 865 (điểm năm 2009) 3. Nhận học bổng của một Quỹ học bổng để phụ học phí và sinh hoạt phí với gia đình
3. Những cơ hội và điểm mạnh ***Những cơ hội quan trọng con nên nắm bắt*** ***Những điểm mạnh của con nên được phát huy***	
– Cơ hội: Nhà ở gần trường học; Cha mẹ khuyến khích do ngành học theo truyền thống gia đình – Điểm mạnh: Chịu thương chịu khó; Học giỏi các môn Khoa học Xã hội; Quan tâm đến chăm sóc và giúp đỡ con người	
4. Những rào cản và điểm cần cải thiện ***Những rào cản bên ngoài con cần đối diện*** ***Những điểm yếu của con cần cải thiện***	
– Rào cản: Khó khăn về học phí và chi phí học tập – Điểm yếu: Thiếu tự giác học tập; Băn khoăn giữa nhiều sở thích và các đơn vị đào tạo khác nhau	

5. Kế hoạch hành động

- *Ghi xuống các hành động cụ thể ở cột đầu tiên và tô màu vàng ở các ô có thời gian tương ứng với thời điểm bắt đầu và kết thúc.*
- *Cùng con nhìn lại tiến độ của kế hoạch theo tuần hoặc tháng (tô màu xanh lá cây cho ô hành động đã hoàn tất, tô màu đỏ cho ô hành động chưa hoàn tất).*
- *Khuyến khích con điều chỉnh khi một số hành động diễn ra không theo kế hoạch.*

	Tháng 4/2020	Tháng 5/2020	Tháng 6/2020	Tháng 7/2020
Tìm hiểu các trường có đào tạo ngành Tâm lý học	Hoàn tất			
Khảo sát chương trình đào tạo và cơ hội nghề nghiệp		Dự kiến	Dự kiến	
Tham gia các buổi tư vấn tuyển sinh và giới thiệu ngành học	Chưa hoàn tất	Dự kiến	Dự kiến	
Cải thiện ngoại ngữ để thi đầu vào và học tập	Hoàn tất			

PHẦN C: TÌM HIỂU THÊM

Danh mục các tài nguyên tham khảo hiện có tại Việt Nam, soạn thảo bởi Th.S Phoenix Hồ. **Cập nhật**: 30/11/2019

A. Trang thông tin

1. Cổng thông tin tuyển sinh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: *moet.gov.vn* cung cấp thông tin chi tiết và đầy đủ về các chương trình tuyển sinh của các trường tại Việt Nam.

2. Cổng thông tin điện tử Khởi nghiệp: *https://khoinghiep.org.vn/* thuộc Chương trình Khởi nghiệp Quốc gia có trụ sở tòa soạn tại Đống Đa, Hà Nội.

3. Dự án Kênh tài nguyên Hướng nghiệp: *www.huongnghiepsongan.com/kenh-tai-nguyen* là nơi cung cấp các tài liệu và bài viết liên quan đến thấu hiểu bản thân, hiểu thị trường đào tạo và lao động cho HSSV, chuyên viên hướng nghiệp và cha mẹ trên cơ sở các lý thuyết hướng nghiệp đáng tin cậy.

4. Trang "Thông tin tuyển sinh": *www.thongtintuyensinh.vn* là một nguồn tra cứu thông tin thuận lợi giúp các bạn học sinh, thanh niên và người lao động có thể dễ dàng tìm kiếm cho mình một nơi học tập để có bằng cấp. Nguồn: Thông tin từ các website, tài liệu của Bộ GDĐT và Tổng cục dạy nghề; trang tin của các trường; do các trường cung cấp.

B. Ứng dụng công nghệ

1. "Chọn Nghề" của Bộ Lao động: Ứng dụng cho phép người dùng tra cứu thông tin ngành nghề, trường Trung Cấp – Cao Đẳng trên phạm vi toàn quốc. Các anh/chị vui lòng tìm kiếm với từ khóa phần mềm Chọn nghề trên Google Play và Apps Store.

2. **"Jobway"** giúp bạn khám phá ba đỉnh tam giác hướng nghiệp toàn diện và khoa học: Khám phá bản thân, nghề nghiệp và thị trường. *https://apps.apple.com/us/app/jobway/id1484260952*

C. Ấn phẩm sách/tài liệu

STT	Tên sách	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hướng nghiệp trong thời đại 4.0	Randall Stross	2019	Nxb. Lao Động
2	Cứ đi để lối thành đường	Phoenix Ho	Tái bản 2018	Nxb. Thế Giới
3	Tôi, Tương Lai Và Thế Giới	Nguyễn Phi Vân	2018	Nxb. Thế Giới
4	Dù Của Bạn Màu Gì	Richard Bolles	2015	Nxb. Phụ nữ
5	7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt	Sean Covey	2005	First News – Trí Việt

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Biên soạn:
TH.S PHOENIX HO (HỒ PHỤNG HOÀNG)
TH.S TRẦN THỊ THU

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM
Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing House
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
ĐT: (028) 38216009 - 39142419 – Fax: (028) 39142890
Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.com.vn
nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn
Website và bán hàng trực tuyến: www.nxbvanhoavannghe.org.vn
Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM
Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO

Biên tập: Nguyễn Hồng Phượng
Sửa bản in: Xuân Hồng
Trình bày: Cẩm Hà
Bìa: Quốc Nguyễn

Đối tác liên kết:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN
473/8 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
ĐT: (028) 6281.5516 – (028) 6293.8228
Website: www.saigonbooks.vn

In lần thứ nhất. Số lượng 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm
Tại Công ty TNHH SX DV TM Bao bì Kiến Á
320/32A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM
Số đăng ký KHXB: 2716-2020/CXBIPH/8-121/VNTPHCM
Quyết định xuất bản số: 327-QĐ/NXBVHVN ngày 20/07/2020
ISBN: 978-604-68-6724-1
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020

MẬT MÃ HOLLAND

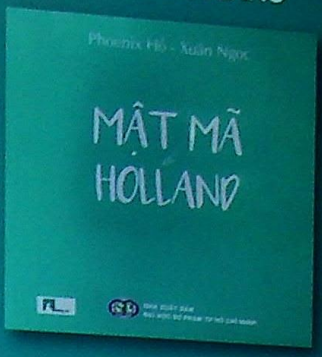

MẸ DẮT CON ĐI

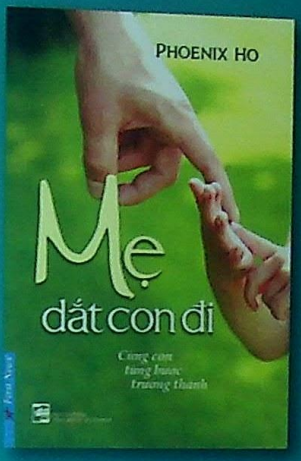

CỨ ĐI ĐỂ LỐI THÀNH ĐƯỜNG

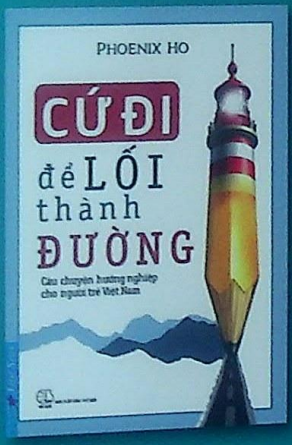

Sông An

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Đồng nghiệp và bạn bè nhận xét rằng có điều gì đó rất kỳ diệu xảy ra khi tôi dạy các lớp hướng nghiệp hay nói chuyện trong các sự kiện dành riêng cho cha mẹ. Tôi đã luôn yêu thích làm việc với cha mẹ từ những ngày mới chập chững vào nghề.

Cuốn sách này là món quà tôi viết dành riêng cho những ai đang làm cha làm mẹ và muốn biết cách đồng hành cùng con trong hành trình phát triển nghề nghiệp. Hướng nghiệp không chỉ là giúp con chọn ngành học phù hợp để sau này có việc làm ổn định. Hướng nghiệp còn chạm rất sâu đến sự phát triển nhân cách của một đứa trẻ. Nếu làm đúng, cha mẹ sẽ giúp con từ những ngày còn nhỏ gầy dựng được khả năng thấu hiểu chính mình, từng bước vun đắp sự tự tin và quyết đoán cần có để có thể ra những quyết định quan trọng liên quan đến học hành và nghề nghiệp sau này.

Chúc quý cha mẹ an vui và học hỏi được điều gì đó thú vị từ cuốn sách này.

Scan QRcode
NHẬN NGAY QUÀ TẶNG!
promotion.saigonbooks.vn

SAIGONBOOKS
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN
473/8 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Tel: (028) 6281.5516 - (028) 6293.8228
Web: www.saigonbooks.vn

CÙNG CON ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP
ISBN: 978-604-68-6724-1
9 786046 867241
Giá: 165.000đ
8 935278 605256